

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
GIẢI ĐOẠN II

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VỀ GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC
(Sử dụng nội bộ)

HÀ NỘI, 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
GIAI ĐOẠN II

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VỀ GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC

Chịu trách nhiệm nội dung: *Trung tâm giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội*

Tham gia biên soạn: *Nguyễn Lăng Bình, Tạ Thúy Hạnh, Phan Thị Lạc*

HÀ NỘI, 2015

DANH MỤC CÁC KÍ TỰ VIẾT TẮT

Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CBQL	Cán bộ quản lí
GD	Giáo dục
GV	Giáo viên
GDKLTC	Giáo dục kĩ luật tích cực
HS	Học sinh
KLTC	Kĩ luật tích cực
QTE	Quyền trẻ em
THPT	Trung học phổ thông
TPTT	Trừng phạt thân thể
UNESCO	Tổ chức giáo dục khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc
UNICEF	Cơ quan cứu trợ nhi đồng Liên hợp quốc

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Lời nói đầu	6
CHUYÊN ĐỀ 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC KỶ LUẬT TÍCH CỰC	8
I. Khái niệm giáo dục kỷ luật tích cực	8
II. Sự cần thiết phải sử dụng phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong trường THPT	9
1. Đặc điểm tâm lý học sinh THPT	9
2. Hiện tượng sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần của học sinh trong trường THPT – Nguyên nhân và hậu quả	12
3. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục KLTC	30
III. Các yêu cầu đối với giáo viên trong việc thực hiện giáo dục KLTC	32
IV. Một số định hướng cơ bản trong việc áp dụng các biện pháp giáo dục KLTC.	35
Câu hỏi và bài tập chuyên đề 1	37
CHUYÊN ĐỀ 2: CÁC BIỆN PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHẪM THỰC HIỆN KỶ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT	38
I. Thay đổi quan niệm, nhận thức của giáo viên về vấn đề giáo dục và kỷ luật học sinh.	38
1. Những khó khăn trong việc thay đổi quan niệm, nhận thức của giáo viên về giáo dục và kỷ luật.	38
2. Một số gợi ý nhằm tạo ra sự thay đổi quan niệm, nhận thức về giáo dục và kỷ luật	40
II. Một số biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực áp dụng trong lớp học	43
1. Nhóm biện pháp thay đổi cách cư xử trong lớp học.	43
2. Quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh.	49
3. Tăng cường sự tham gia của học sinh trong xây dựng và giám sát nội quy lớp học	54
4. Xây dựng tập thể lớp học thân thiện, gắn bó.	57
III. Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nhằm thực hiện giáo dục KLTC trong trường THPT	69
1. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện	69
2. Tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng nội quy trường học	70
3. Xây dựng mạng lưới trợ giúp.	70
4. Tổ chức các hoạt động gắn kết các thành viên trong nhà trường	73

5. Tổ chức hoạt động gắn kết với cộng đồng	76
Câu hỏi và bài tập chuyên đề 2	77
CHUYÊN ĐỀ 3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT	79
I. Quy trình xây dựng kế hoạch	79
1. Kế hoạch là gì?	79
2. Xây dựng kế hoạch và tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch.	80
3. Các bước xây dựng kế hoạch.	
II. Xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục KLTC trong trường THPT	81
1. Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp giáo dục KLTC trong quản lí lớp học	81
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục KLTC cấp trường	89
Câu hỏi và bài tập chuyên đề 3	95
PHỤ LỤC. TÌNH HUỐNG VÀ BÀI HỌC SỰ PHẠM VỀ GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	107

LỜI NÓI ĐẦU

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó quan điểm chỉ đạo của Đảng trong đổi mới giáo dục là chuyển từ trang bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển năng lực và phẩm chất người học, lấy học sinh làm trung tâm của quá trình giáo dục.

Để thực hiện chủ trương của Đảng có hiệu quả, ngành giáo dục không chỉ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học mà còn phải thay đổi quan niệm, nhận thức và hành vi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong đó có việc thực hiện các biện pháp giáo dục KLTC.

Với mục đích trang bị cho giáo viên các trường THPT thuộc dự án một số thông tin, cơ sở lý luận, và các biện pháp giáo dục KLTC nhằm đổi mới phương pháp giáo dục thông qua việc xử lý kỉ luật khi học sinh phạm lỗi, *Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2* tổ chức biên soạn “Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về giáo dục kỉ luật tích cực”

Tài liệu giúp cán bộ quản lý và giáo viên các trường THPT thuộc dự án suy ngẫm về hiện trạng trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần của học sinh trong nhà trường, lí do vì sao phải thay đổi và một số ý tưởng, những biện pháp giáo dục KLTC, nhằm tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa nhà trường và học sinh, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, thực hiện trường học thân thiện, học sinh tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tài liệu gồm 3 chuyên đề :

Chuyên đề 1: Một số vấn đề chung về giáo dục kỉ luật tích cực

Chuyên đề này xác định khái niệm giáo dục KLTC, đề cập đến hiện tượng trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần học sinh trong nhà trường hiện nay và lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục KLTC trong trường THPT; nêu những định hướng chung trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục KLTC.

Chuyên đề 2: Các biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nhằm thực hiện kỉ luật tích cực trong trường THPT.

Chuyên đề này đưa ra một số biện pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục KLTC trong các trường THPT.

Chuyên đề 3: Xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục KLTC trong trường THPT

Ngoài ra, tài liệu đưa vào phụ lục một số câu chuyện đọc thêm liên quan đến việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật để giáo viên tham khảo.

Cuối mỗi chuyên đề có hệ thống câu hỏi, bài tập nhằm giúp GV xác định được nội dung cơ bản cần nắm của chuyên đề.

Tài liệu được dùng trong khóa tập huấn về giáo dục KLTC cho giáo viên THPT.

Để sử dụng hiệu quả tài liệu, giáo viên cần nắm vững mục tiêu, cấu trúc nội dung của từng chuyên đề. Đặc biệt, quan tâm đến các nguyên tắc, những định hướng cơ bản trong việc áp dụng các biện pháp giáo dục KLTC. Đồng thời, xem những cách làm, các hoạt động nêu ra trong tài liệu chỉ có tính chất gợi ý, gợi mở. Giáo viên cần căn cứ vào đối tượng học sinh của mình và hoàn cảnh thực tế của trường, thực hiện các hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm môi trường văn hóa, tâm sinh lí học sinh ở địa phương và điều kiện của nhà trường.

Tài liệu chắc chắn sẽ khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong được sự góp ý của các chuyên gia, các nhà giáo và bạn đọc.

Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2

CHUYÊN ĐỀ 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC

1. Mục tiêu

Học xong chuyên đề này, học viên cần đạt:

- Hiểu được khái niệm về giáo dục kĩ luật tích cực
- Phân tích được sự cần thiết phải sử dụng phương pháp giáo dục kĩ luật tích cực trong các trường THPT.
- Trình bày được các yêu cầu đối với giáo viên và những định hướng cơ bản trong việc thực hiện phương pháp giáo dục kĩ luật tích cực ở trường THPT.
- Thay đổi quan niệm về kỹ luật đối với học sinh, tích cực sử dụng các biện pháp KLTC trong quá trình dạy học/giáo dục.

I. KHÁI NIỆM GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC

Theo quan điểm giáo dục kĩ luật tích cực, việc mắc lỗi của học sinh được coi như lẽ tự nhiên của quá trình học tập và phát triển. Nhiệm vụ quan trọng của nhà giáo dục là làm thế nào để HS tự nhận thức được bản thân, tự kiểm soát hành vi, thái độ trên cơ sở các quy định, quy ước được xây dựng, thoả thuận giữa người dạy và người học. Khi học sinh mắc lỗi, giáo viên là người bạn, người anh/chị, người bố, người mẹ, chỉ cho các em nhận ra lỗi của mình để tự điều chỉnh. Việc tự nhận ra lỗi để điều chỉnh bản thân là cơ sở cho sự phát triển hoàn thiện nhân cách. Đôi khi giáo dục dựa trên “sai lầm” cũng mang lại tác dụng không nhỏ.

Vậy giáo dục kĩ luật tích cực là gì?

Giáo dục kỹ luật tích cực là cách giáo dục dựa trên nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của học sinh; không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của học sinh; có sự thoả thuận giữa giáo viên - học sinh và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

Cụ thể là:

- *Những giải pháp/ biện pháp giáo dục mang tính dài hạn giúp phát huy tính kỉ luật tự giác của học sinh.*
- *Sự thể hiện rõ ràng những mong đợi, quy tắc và giới hạn mà học sinh phải tuân thủ.*

- *Gây dựng mối quan hệ tôn trọng giữa giáo viên và học sinh.*
- *Dạy cho học sinh những kỹ năng sống mà các em sẽ cần trong suốt cả cuộc đời.*
- *Làm tăng sự tự tin và khả năng/ kỹ năng xử lý các tình huống khó khăn trong học tập và cuộc sống của các em.*
- *Dạy cho học sinh cách cư xử lịch sự nhã nhặn, không bạo lực, có sự tôn trọng bản thân, biết cảm thông và tôn trọng quyền của người khác.*
- *Động viên, khích lệ thực hiện hành vi, xây dựng sự tự tin, lòng tự trọng và tính trách nhiệm, giúp học sinh phát triển hoàn thiện nhân cách, không làm cho các em bị tổn thương.*

Giáo dục kĩ luật tích cực là việc dạy và rèn luyện cho học sinh tính tự giác tuân theo các quy định và quy tắc đạo đức ở thời điểm trước mắt cũng như về lâu dài.

Mục tiêu của giáo dục kĩ luật tích cực là dạy học sinh tự hiểu hành vi của mình, có trách nhiệm đối với sự lựa chọn của mình, biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác. Nói cách khác giúp học sinh phát triển tư duy và có các hành vi tích cực có thể ảnh hưởng lâu dài đến cả cuộc đời sau này.

Giáo dục kĩ luật tích cực không phải là....

- *Sự buông thả, để cho học sinh muốn làm gì thì làm.*
- *Không có các quy tắc, giới hạn hay sự mong đợi.*
- *Những phản ứng mang tính ngăn chặn hay những hình phạt thay thế cho việc đánh mắng, sỉ nhục.*

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬ DỤNG CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT

1. Đặc điểm tâm – sinh lý học sinh THPT

Để giáo dục học sinh có hiệu quả, giáo viên cần biết rõ đối tượng của mình là ai? Có những đặc điểm về tâm, sinh lý như thế nào? Từ đó chúng ta có phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi và với từng cá nhân học sinh.

Học sinh THPT đang ở độ tuổi trưởng thành ở giai đoạn đầu của tuổi thanh niên, ở độ tuổi này có những đặc điểm sau:

1.1. Về phát triển thể chất

Cơ thể của các em đã đạt tới mức phát triển của người trưởng thành, nhưng chưa hoàn thiện so với người lớn. Tư duy ngôn ngữ và những phẩm chất ý chí có điều kiện phát triển mạnh. Ở tuổi này, các em dễ bị kích động, thích bắt chước, thích thể hiện là người lớn. Sự phát triển thể chất có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và nhân cách đồng thời nó còn ảnh hưởng tới sự lựa chọn nghề nghiệp sau này của các em.

1.2. Về phát triển trí tuệ

Hệ thần kinh phát triển mạnh tạo điều kiện cho sự phát triển các năng lực trí tuệ. Cảm giác và tri giác của các em đã đạt tới mức độ của người lớn. Khả năng quan sát phát triển, tuy nhiên sự quan sát ở các em thường phân tán, chưa tập trung cao vào một nhiệm vụ nhất định. Khi quan sát đối tượng còn mang tính đại khái, phiến diện đưa ra kết luận vội vàng ít có cơ sở thực tế. Trí nhớ cũng phát triển rõ rệt. Trí nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ. Các em đã biết sắp xếp lại tài liệu học tập theo một trật tự mới, có biện pháp ghi nhớ một cách khoa học. Khi học bài các em có khả năng khái quát rút ra những ý chính, xác định được trọng tâm của bài học, tuy nhiên một số em còn ghi nhớ đại khái chung chung. Hoạt động tư duy của học sinh THPT phát triển mạnh. Các em đã có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập và sáng tạo hơn. Năng lực phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hóa phát triển, giúp các em có thể lĩnh hội các khái niệm phức tạp và trừu tượng. Năng lực tư duy phát triển đã góp phần nảy sinh hiện tượng tâm lý mới đó là tính hoài nghi khoa học. Trước một vấn đề các em thường đặt những câu hỏi nghi vấn hay dùng lối phản biện để nhận thức chân lý một cách sâu sắc hơn. Thích những vấn đề mang tính triết lý. Các em có khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề một cách nhạy bén. Tuy nhiên đôi khi kết luận còn vội vàng theo cảm tính.

Giáo viên cần tổ chức các hoạt động, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo của học sinh. Việc phát triển khả năng nhận thức của học sinh trong dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên.

1.3. Về phát triển nhân cách

- **Sự tự ý thức**

Sự tự ý thức là một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển nhân cách của học sinh THPT, nó có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển tâm lý của lứa tuổi này. Biểu hiện của sự tự ý thức là nhu cầu tìm hiểu và tự đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi hiện tại của mình mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội tương lai. Các em không chỉ chú ý đến vẻ bên ngoài mà còn đặc biệt chú trọng tới phẩm chất bên trong. Các em có khuynh hướng phân tích và đánh giá bản thân mình một cách độc lập mang tính chủ quan. Ý thức làm người lớn khiến các em thích khẳng định mình, muốn thể hiện cá tính của mình một cách độc đáo, muốn người khác quan tâm, chú ý đến mình...

Với các đặc điểm đó, *người lớn, thầy cô giáo cần phải lắng nghe ý kiến của các em đồng thời cần giúp các em có sự nhìn nhận khách quan về nhân cách của mình, tự nhận thức và xác định được giá trị của bản thân nhằm giúp cho sự tự đánh giá bản thân được đúng đắn hơn, xác định được điểm mạnh, điểm yếu để tự điều chỉnh hoàn thiện bản thân, tránh những suy nghĩ lệch lạc, phiến diện hoặc là quá ảo tưởng hoặc quá tự ty về bản thân dẫn đến các biểu hiện hành vi không tích cực.*

- **Sự hình thành thế giới quan**

Sự hình thành thế giới quan là nét chủ yếu trong tâm lý tuổi học sinh THPT. Vì các em sắp trở thành người lớn, chuẩn bị bước vào cuộc sống xã hội, các em có nhu cầu tìm hiểu khám phá về tự nhiên, xã hội, về các nguyên tắc và quy tắc ứng xử, những định hướng giá trị về con người. Các em quan tâm đến nhiều vấn đề như: thói quen đạo đức, cái xấu, cái đẹp, cái thiện, cái ác, quan hệ giữa cá nhân với tập thể, giữa cống hiến với hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ trách nhiệm... Tuy nhiên nhiều học sinh ở độ tuổi này do ảnh hưởng của giáo dục gia đình nên có tư tưởng không lành mạnh như: coi thường phụ nữ, coi khinh lao động chân tay, ý thức tổ chức kỉ luật kém, thích hưởng thụ hoặc thụ động, dựa dẫm vào người khác... Những học sinh này dễ trở thành học sinh “cá biệt” trong lớp.

Để giúp các em điều chỉnh suy nghĩ tư tưởng lệch lạc, *giáo viên phải khéo léo, tế nhị khi phê phán những biểu hiện tư tưởng qua thái độ hành vi chưa đúng đắn của học sinh, giúp các em thay đổi nhận thức, điều chỉnh thái độ hành vi của mình. Giáo viên cần tìm hiểu hoàn cảnh, tâm tư tình cảm, suy nghĩ*

của học sinh, nguyên nhân của những hành vi không tích cực để giúp các em phát triển đúng hướng. Tuyệt đối không dùng bạo lực (lời nói hay hành động thô bạo làm tổn thương đến các em).

- **Hoạt động giao tiếp**

Ở tuổi học sinh THPT các em có nhu cầu sống tự lập, có nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể. Thích được giao lưu, thích tham gia các hoạt động tập thể. Tình bạn đối với các em ở tuổi này có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tình bạn thân thiết, chân thành sẽ cho phép các em nhìn nhận, điều chỉnh bản thân. Một loại tình cảm đặc biệt – tình yêu nam nữ bắt đầu nảy nở. Tuy nhiên tình cảm này chưa được phân định rõ giữa tình yêu và tình bạn. Do vậy, cảm xúc của các em trong giai đoạn này rất phức tạp “thoáng vui”, “thoắt buồn” nên rất dễ ảnh hưởng đến học tập, nhiều em không làm chủ được bản thân dẫn đến học hành sa sút. Tình yêu ở lứa tuổi này nhìn chung là lành mạnh, trong sáng nhưng cũng là một vấn đề rất phức tạp ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Giáo viên cần hết sức bình tĩnh coi đây là sự phát triển bình thường và tất yếu trong sự phát triển của con người, tế nhị, khéo léo không nên can thiệp một cách thô bạo như cấm đoán, kiểm điểm phê bình, bêu gương trước lớp... sẽ làm tổn thương đến tình cảm và lòng tự trọng của các em. Thầy/cô giáo nên gặp gỡ khuyên nhủ để các em xác định được nhiệm vụ học tập và có thái độ đúng đắn trong quan hệ tình cảm với bạn khác giới. Giúp các em biết kiềm chế những cảm xúc của bản thân để tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra ảnh hưởng đến học tập và tương lai sau này.

Có thể nói tuổi học sinh THPT là thời kỳ đặc biệt quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người. Các em đang đứng trước “ngưỡng cửa cuộc đời”. Giai đoạn này có tính chất quyết định hướng đi của mỗi người “thành công” hay “thất bại”. *Giáo viên cần quan tâm, có các biện pháp giáo dục tốt để góp phần hoàn thiện nhân cách cho các em, đồng thời giúp các em định hướng nghề nghiệp cho tương lai.*

2. Hiện tượng sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần của học sinh trong các trường THPT – nguyên nhân và hậu quả

2.1. Hiện tượng sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần của học sinh trong các trường THPT

Học sinh THPT đang ở độ tuổi phát triển mạnh về thể chất và tinh thần, các em đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Các em thường thích thể hiện bản thân, tính hiếu động, nông nổi, cảm tính dẫn đến các biểu hiện thiếu tập trung trong học tập, bướng bỉnh, ham chơi, lười học... Vì vậy, các em rất dễ mắc lỗi. Việc xử lý học sinh khi các em mắc lỗi đang là vấn đề quan tâm của toàn xã hội, nhà trường và gia đình.

Trong thực tế, đa phần giáo viên đang rất nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ cao cả “trồng người”, nêu gương sáng cho học sinh noi theo, là chỗ dựa tin cậy để học sinh bày tỏ tâm tư, suy nghĩ, tình cảm của mình những lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Các thầy cô giáo đã xử lý rất tinh tế khi học sinh phạm lỗi. Do vậy, việc kỉ luật học sinh khi các em mắc lỗi đã là một phương pháp giáo dục hữu hiệu, nhiều học sinh đã trưởng thành và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Tuy vậy, không ít giáo viên do nhiều nguyên nhân, đã sử dụng các hình thức kỉ luật không phù hợp, làm tổn thương về thể xác hoặc tinh thần của các em, gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quyền trẻ em được đưa ra tại phiên họp thứ 32 của Ủy ban Quyền trẻ em, Ủy ban cũng bày tỏ lo ngại rằng trẻ em ở Việt Nam còn phải chịu nhiều hình thức bạo lực và đối xử tàn tệ, bao gồm lạm dụng, thờ ơ và trừng phạt thân thể (TPTT).

Trừng phạt thân thể trẻ em là các hành vi, thái độ, lời nói do người lớn hoặc người có quyền gây ra nhằm giáo dục trẻ nhưng làm tổn thương trẻ em về thể xác và tinh thần.

Ngành giáo dục đã có văn bản chỉ đạo: thầy cô không được xúc phạm nhân cách học sinh dưới bất kỳ hình thức nào nhưng trong thực tế nhiều thầy cô vẫn áp dụng các biện pháp xử phạt gây tổn thương về thể chất và tinh thần của học sinh.

Gần đây, hiện tượng thầy cô giáo áp dụng các hình thức trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần trong lúc dạy học vẫn xảy ra, nhiều vụ việc đã được cơ quan giáo dục xử lý nghiêm bằng các hình thức cảnh cáo toàn ngành hoặc quyết định cho ra khỏi ngành tùy theo mức độ nặng nhẹ. Tuy vậy, các hiện tượng vi phạm vẫn xảy ra, gây bức xúc trong dư luận.

Xin trích dẫn một vài thông tin:

Cô giáo đánh học sinh

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 20/9/2014 trong tiết sinh hoạt cuối tuần, cô T., giáo viên dạy Công nghệ, đồng thời là chủ nhiệm lớp 11, THPT Trần Hưng Đạo (xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) đã yêu cầu học sinh N.V.T lên bục giảng để kiểm điểm về việc nghỉ học không lý do. Cậu học sinh tỏ thái độ ngang bướng đã bị cô giáo lao xuống phía dưới lớp, túm tóc, liên tục văng tục, chửi mắng trước sự chứng kiến của hàng chục học sinh, cậu học trò cũng cãi nhau tay đôi với giáo viên và giơ tay phản kháng gay gắt. Sau sự việc xảy ra, Sở GD&ĐT Quảng Ninh đã có văn bản đình chỉ giảng dạy với cô T. và xem xét kỷ luật trước hội đồng nhà trường.

Thầy trò đánh nhau trên bục giảng

Vụ việc diễn ra vào sáng ngày 21/1/2013 tại trường THPT Nguyễn Huệ, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã xảy ra vụ ẩu đả giữa thầy giáo và 2 học sinh. Sau sự việc trên, Sở GD-ĐT Bình Định đã xử lý kỷ luật nghiêm túc theo đúng điều lệ trường PTTH của Bộ GD &ĐT các quy định hiện hành.

Giám thị đánh học sinh rách mí mắt

Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2013, học sinh Nguyễn Kim Quang H. (lớp 11/11) trường THPT Thanh Khê TP. Đà Nẵng đùa giỡn với bạn và bị giám thị Trần Văn T. khiển trách và dấm vào mắt. Hậu quả, em H. được đưa vào bệnh viện mắt TP. Đà Nẵng xử lý vết thương rách mí mắt dưới, đứt sụn mí dưới và trầy xước giác mạc. Nhà trường đã tạm đình chỉ công tác của vị giám thị này.

Phó hiệu trưởng dùng roi mây đánh học sinh

Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2014, tại khu ký túc xá của trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Tây Giang tỉnh Quảng Nam, học sinh tên M. (người dân tộc C'Tu) cùng hai học sinh khác vui chơi và gây ồn ào. Sau khi được một giáo viên nhắc nhở các em đã giải tán về phòng. Nhưng sau đó vài phút thầy giáo Trần Quốc T., Phó hiệu trưởng nhà trường (là thành viên trong Ban quản lý ký túc xá) tìm đến hỏi chuyện. Tiếp đó, thầy đã dùng roi mây đánh nhiều lần vào chân em M., với nguyên nhân em này đã làm ồn, vi phạm nội quy. Sự việc chỉ dừng lại khi có một thầy giáo khác đến can ngăn. Em M. được gia đình đưa đi khám và nhập viện tại trung tâm y tế huyện Tây Giang vào chiều ngày 11/3 và được chẩn đoán bị chấn thương phần mềm, sưng nề, bầm tím hai chân.

Thực trạng trên chứng tỏ một bộ phận giáo viên chưa được trang bị cũng như đào tạo đầy đủ các phương pháp giáo dục khi học sinh mắc lỗi. Vì vậy đối với

họ phương pháp thường dùng để giáo dục học sinh đặc biệt là những học sinh “cá biệt” là trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần. Việc sử dụng các biện pháp TPTT và xúc phạm tinh thần khi học sinh mắc lỗi, đã làm tổn thương đến thể xác, tinh thần của học sinh, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến uy tín nhà giáo.

2.2. Nguyên nhân của việc sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần khi học sinh mắc lỗi

2.2.1 Một bộ phận các thành viên trong xã hội còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.

Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Nho giáo. Ngoài những điểm tích cực, tư tưởng Nho giáo có những mặt tiêu cực gây ra sự bất bình đẳng trong xã hội, phân biệt đối xử, trọng nam kinh nữ, người lớn có quyền bắt trẻ em phải phục tùng... Đó chính là một trong những nguyên nhân gây ra bạo lực trong gia đình, ngoài xã hội. Quan niệm xưa cho rằng muốn dạy trẻ thì ngay từ nhỏ trẻ phải được giáo dục bằng đòn roi thì mới nên người, người lớn/thầy cô có quyền đánh mắng, xử phạt... Trẻ em phải chịu đựng, phải chấp hành không được cãi lại. Có nghĩa là người lớn có quyền bắt trẻ em phải làm bất kể điều gì người lớn muốn. Quan niệm này đã được truyền từ đời nay sang đời khác và nghiêm nhiên nó trở thành một biện pháp giáo dục mang tính phổ biến.

2.2.2. Quan niệm sai lầm về giáo dục học sinh thông qua sử dụng các hình thức kỉ luật

Trong giáo dục truyền thống, quan niệm "*Thương cho roi cho vọt, Ghét cho ngọt cho bùi*" cho đến nay vẫn được nhiều giáo viên và các bậc phụ huynh áp dụng. "*Miếng ngon nhớ lâu - Đòn đau nhớ đời*" hầu hết các cha mẹ, thầy cô đã sử dụng biện pháp trừng phạt thân thể khi trẻ mắc lỗi với hy vọng làm cho trẻ sợ, trẻ sẽ nhớ lâu và không dám tái phạm. Từ quan niệm sai lầm trên, nhiều người đã sử dụng biện pháp TPTT khi trẻ mắc lỗi. Trừng phạt thân thể trẻ em là vấn đề không mới ở Việt Nam, nó được sử dụng trong gia đình và ngay cả trong nhà trường. Khi sử dụng các hình thức TPTT trẻ em, thầy cô giáo đã dựa trên những lí lẽ nguy hiểm như sau:

- TPTT có tác dụng ngay tức thì

TPTT là biện pháp đơn giản, hiệu quả hơn các biện pháp giáo dục khác. Quan niệm này cho rằng, khi trẻ bị mắc lỗi, cần xử phạt nặng ngay tức thì để các em nhớ lâu và không bao giờ sai phạm nữa.

- TPTT học sinh cũng không ảnh hưởng lâu dài, nặng nề đối với trẻ

Quan niệm cho rằng những hình thức xử phạt đối với học sinh khi các em mắc lỗi có tác dụng nhất thời mà không ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của trẻ. Họ thường biện hộ: “Đánh mắng không ảnh hưởng gì, hồi còn đi học, tôi vẫn thường bị đánh, mắng nhưng có sao đâu”.

- Đối với học sinh “cá biệt”, TPTT là biện pháp giáo dục duy nhất

Học sinh “cá biệt ” có thể được chia thành hai nhóm: i) Một số ít trẻ em sinh ra đã có những vấn đề về hành vi (có thể do tình trạng kém dinh dưỡng, tính hiếu động...). Biểu hiện của những học sinh này là có tính khí “thất thường ”, dễ khùng, hay lơ đãng và thiếu khả năng tập trung; ii) Nhóm thứ hai gồm những học sinh bị ảnh hưởng bởi tác động của các vấn đề mang tính xã hội như: có vấn đề ở gia đình (cha mẹ bỏ nhau, mồ côi, bị bỏ rơi, ngược đãi...) hoặc bị bạn bè xấu lôi kéo, đe dọa ... Những học sinh này thường có những biểu hiện hành vi khác thường, gây phiền toái, rắc rối cho những người xung quanh, chúng thường bị cha mẹ, giáo viên, đối xử khắt khe, bạn bè xa lánh. Một số giáo viên cho rằng: Học sinh ”cá biệt” thường không nghe lời thầy cô. Chúng luôn bướng bỉnh, quậy phá trong lớp. Giáo dục bằng lời không mang lại hiệu quả, chỉ có TPTT mới có thể làm chúng sợ.

- TPTT là biện pháp giáo dục giúp cho học sinh nên người

Quan niệm này cho rằng hình phạt của thầy cô giáo giúp học sinh nhận ra lỗi, thay đổi nhận thức và hành vi, nhờ đó mà các em trưởng thành. "Từ nhỏ đến lớn, tôi cũng đã từng bị cha mẹ hoặc thầy cô đánh mắng, nhờ đó mà tôi trở nên ngoan ngoãn, tiến bộ hơn trong học tập và đạo đức, như vậy việc TPTT cũng đâu có phải là điều quá đáng".

2.2.3. Thiếu hiểu biết về tâm sinh lý học sinh

Ngoài quan niệm sai lầm về giáo dục học sinh nêu trên, trong nhiều trường hợp, TPTT học sinh còn do thiếu hiểu biết về tâm sinh lý học sinh. Mỗi học sinh lớn lên đều trải qua các giai đoạn phát triển tâm sinh lý, quá trình phát triển đó có nhiều ảnh hưởng đến thái độ hành vi của các em.

Ở lứa tuổi mầm non, tiểu học trẻ thường ngoan dễ bảo tuy nhiên cũng có trẻ ương bướng do cha mẹ quá nuông chiều hoặc do có ảnh hưởng của vấn đề thể chất, tinh thần phát triển không ổn định.

Độ tuổi trung học là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của các em về cả thể chất lẫn tinh thần, đây là giai đoạn phát triển chuyển tiếp giữa trẻ em và người lớn.

Giọng nói thay đổi, cơ thể lớn nhanh hơn, các bộ phận trên cơ thể phát triển hoàn thiện hơn, các em bắt đầu có ý thức khẳng định bản thân, thích làm người lớn, muốn được người lớn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của mình. Các biểu hiện này khiến các em trở nên ngang bướng thích làm theo ý mình, không muốn người khác can thiệp vào các vấn đề mang tính riêng tư. Khi phải tuân thủ theo một trật tự, nguyên tắc, quy định, nhiều học sinh hiếu động thường hay quậy phá, quấy rối và trở thành những học sinh “cá biệt”. Khi bị xử phạt, các em thường dễ xúc động, dễ bị tổn thương dẫn đến các hành vi thiếu sự kiểm soát, thường có các biểu hiện liều lĩnh, chán sống. Người lớn, cha mẹ và thầy cô giáo cần quan tâm đến các đặc điểm này của các em, tìm các biện pháp giáo dục phù hợp, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các em, từng bước, kiên trì uốn nắn để các em phát triển đúng hướng. Điều này sẽ giúp học sinh, gia đình, nhà trường, cộng đồng tránh được những hậu quả đáng tiếc xảy ra, giúp học sinh trở thành những công dân tốt, khỏe mạnh toàn diện về cả thể chất lẫn tinh thần, xã hội sẽ ít có bạo lực.

Một số ví dụ về biểu hiện của học sinh ở độ tuổi THPT:

- Một học sinh tâm sự khi biết mẹ đọc thư từ, và nghe trộm điện thoại của em, em uất ức khóc cả đêm, nhịn ăn và giận không nói chuyện với mẹ trong một thời gian dài. Em cảm thấy căm giận mẹ không muốn nhìn mặt mẹ, chán đời chỉ muốn đi khỏi nhà.
- Một học sinh khác, khi biết sức học của con giảm sút và phát hiện ra con đã yêu một bạn trai trong lớp, mẹ em đã đánh em rất đau và sỉ nhục chửi bới ầm ĩ. Sau trận đòn gây đau đớn cả về tinh thần và thể xác, vừa xấu hổ với hàng xóm và căm giận mẹ, em đã bỏ nhà đi. Mẹ em lo sợ tìm kiếm khắp nơi không thấy, mẹ đã vào trang web cá nhân của em thì đọc được dòng chữ *“Tôi không thể sống được trong cái gia đình mà giống như địa ngục, thà chết tôi cũng không quay về ngôi nhà đó”* đọc được dòng chữ này mẹ em ân hận và tìm cách nhắn tin xin lỗi con về những cư xử của mình. Qua bạn bè của em, mẹ em biết rằng em đang cùng một số bạn cùng hoàn cảnh bỏ nhà chuẩn bị lên tàu vào Nam. Biết tin này mẹ em đã cùng các cha mẹ của các em khác ra tận sân ga để đưa các em về nhà.
- Một trường hợp khác, khi mẹ phát hiện ra con gái đang yêu một bạn trai cùng lớp, cả gia đình tìm cách ngăn cấm, cắt điện thoại bàn, thu điện thoại di động, khóa cửa nhốt em ở trong phòng không cho ra ngoài. Học sinh này đã gào thét, đập phá mọi đồ đạc ở trong phòng nhưng cha mẹ, người thân vẫn làm ngơ. Sau một thời gian, gia đình phát hiện ra em mắc bệnh trầm cảm ít nói, nói lảm nhảm, học hành giảm sút trầm trọng và em tuyên bố sẽ yêu và lấy một bạn

cùng giới. Mẹ em lo sợ đã đưa em vào bệnh viện tâm thần để khám. Kết luận của bác sĩ là em bị rối loạn tâm thần cần phải chữa trị bằng các biện pháp tâm lý.

- Một học sinh do đánh nhau nên bị cô giáo bắt làm kiểm điểm, cô giáo hứa nếu em tiến bộ cô sẽ không hạ điểm hạnh kiểm và không ghi học bạ những khuyết điểm của em. Suốt học kỳ hai, học sinh này đã cố gắng rất nhiều nhưng đến cuối năm khi nhận lại học bạ em mới vỡ ra rằng cô giáo đã không giữ lời hứa vẫn hạ hạnh kiểm và ghi học bạ những khuyết điểm của em. Tức giận, mất niềm tin, thiếu suy nghĩ em đã mang dao đến nhà và đâm dao vào người cô khi cô giáo đang ngồi soạn bài. Cô giáo được gia đình đưa đi cấp cứu, do vết dao đâm quá sâu nên không qua được.

... Rất nhiều câu chuyện tương tự và rất đau lòng ở độ tuổi “dở dở” “ưng ương” này. Các hậu quả đáng tiếc xảy ra chủ yếu do cha mẹ, người lớn, thầy cô thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đã sử dụng các biện pháp giáo dục thô bạo mang tính trừng phạt thân thể làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của các em gây hoang mang, mất phương hướng dẫn đến các hành động tiêu cực. Nếu như cha mẹ, thầy cô giáo hiểu con em mình, cố gắng làm người bạn đáng tin cậy, lắng nghe để thấu hiểu tâm tư tình cảm của các em, bằng những biện pháp giáo dục tích cực sẽ giúp các em vượt qua được những khó khăn khủng hoảng về tâm sinh lý ở lứa tuổi này.

2.2.4. Thiếu sự quan tâm, tình yêu thương

- Gia đình

Gia đình là cái nôi nâng đỡ các em từ lúc ra đời đến lúc trưởng thành. Tuy vậy, không phải trẻ em nào cũng may mắn được sinh ra và lớn lên trong những gia đình đủ điều kiện về vật chất cũng như tinh thần. Có những em, ngay từ nhỏ đã thiếu tình yêu thương của cha mẹ, có em bị bỏ rơi, thiếu nơi nương tựa, bị ngược đãi, bóc lột, xâm hại tình dục, có em cha mẹ mất sớm hoặc cha mẹ bỏ nhau, cha mẹ bất hòa, bạo lực gia đình... Những bất hạnh do thiếu tình thương yêu chăm sóc đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển nhân cách của các em. Những học sinh thiếu sự quan tâm che chở của gia đình thường dễ bị lợi dụng, xâm hại và có những biểu hiện bất thường. Tuy nhiên không ít các em sinh ra trong các gia đình khá giả nhưng vẫn thiếu tình thương yêu do cha mẹ mãi làm ăn nên sao nhãng việc quan tâm chăm sóc con cái. Khi các em có những biểu hiện bất thường thì biện pháp duy nhất là đánh đập, chửi bới, sỉ nhục, không cần biết nguyên nhân, không nghe các em giải thích và biện pháp giáo dục này đã dẫn các em đến các

hành vi tiêu cực. Các em mong muốn cha mẹ, người lớn hãy yêu thương con em mình nhiều hơn và hãy giúp chúng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

- Nhà trường

Nhà trường là ngôi nhà thứ hai của các em, ở đây các em được sự yêu thương của thầy cô giáo, bạn bè. Tuy vậy, không phải thầy cô nào cũng yêu thương học sinh, quan tâm chăm sóc các em như người thân của mình. Do công việc gia đình quá bận rộn, do áp lực của các chỉ tiêu thi đua, thiếu kinh nghiệm trong xử lý tình huống nên nhiều giáo viên nóng vội dùng các biện pháp xử phạt mạnh, hi vọng học sinh học tập tốt hơn, ít quan tâm đến tâm tư, tình cảm, hoàn cảnh của các em. Có nhiều trường hợp học sinh rủ nhau tự tử như uống thuốc độc hoặc nhảy xuống sông, nhảy lầu... cả gia đình và giáo viên đều không hiểu nguyên nhân vì sao các học sinh này đã chọn cái chết cho mình. Nếu như giáo viên quan tâm đến học sinh của mình nhiều hơn, thực sự là chỗ dựa tinh thần của các em, kịp thời giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc mà các em đang gặp phải chắc chắn các sự việc đáng tiếc đã không xảy ra.

Nhiều giáo viên đánh giá học sinh dựa trên những biểu hiện hành vi vi phạm kỷ luật mà thiếu sự hiểu biết về hoàn cảnh gia đình, về nguyên nhân dẫn đến những hành vi đó. Các biện pháp kỷ luật như phê bình trước lớp, hạ hạnh kiểm, ghi học bạ, phê bình dưới cờ, đuổi học... cũng không phải là những biện pháp giáo dục hiệu quả. Giáo viên cần gần gũi các em, hiểu tâm tư tình cảm, hoàn cảnh gia đình, bằng tình thương yêu để cảm hóa giúp các em tiến bộ. Nhiều học sinh khi đã trưởng thành vẫn không quên tình cảm mà thầy cô đã giúp đỡ mình và ngược lại cũng không ít học sinh mang theo mối hận suốt đời đối với thầy cô giáo.

- Xã hội

Yếu tố xã hội cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến học sinh, có rất nhiều vụ việc về bạo lực đối với trẻ em của một số người lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của các em để lạm dụng bóc lột, bắt lao động quá sức và hành hung một cách tàn bạo, dã man. Các trường hợp này đã bị xã hội lên án và được pháp luật xử lý. Chúng ta cần phấn đấu để xã hội không còn bạo lực đối với trẻ em. Nếu mọi người đều “thương người như thể thương thân” thì chắc rằng xã hội sẽ không còn bạo lực, trẻ em không còn bị ngược đãi bóc lột, lạm dụng.

2.2.5. Thiếu hiểu biết về sử dụng các biện pháp kỷ luật tích cực để giáo dục học sinh

- Gia đình

Nhiều gia đình khi con cái mắc lỗi không biết làm cách nào để giáo dục ngoài các biện pháp giáo dục truyền thống trước đây mà cha mẹ, ông bà thường sử dụng đối với họ, đó là đánh thật đau để chữa thói hư tật xấu. Họ không biết rằng việc làm đó đã làm tổn thương đến các em và họ đã vi phạm pháp luật. Nhiều gia đình khi hậu quả xảy ra chỉ còn biết ân hận, oán trách bản thân.

Gia đình cần thay đổi cách dạy dỗ con cái bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực:

- Quan tâm đến tâm tư tình cảm của các em nhiều hơn
- Lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các em
- Khi các em mắc lỗi cần tìm hiểu nguyên nhân và phân tích để chúng nhận ra lỗi của mình. Giải thích cho các em nhận ra cái sai cái đúng để trẻ tự điều chỉnh hành vi, theo dõi sự tiến bộ.
- Động viên kịp thời khi các em có biểu hiện tiến bộ.
- Giáo dục trẻ bằng các biện pháp nêu gương...

Khi gia đình có hiểu biết về các biện pháp GDKLTC và vận dụng có hiệu quả thì biện pháp TPTT không còn là biện pháp giáo dục duy nhất. Trẻ em sẽ được sống trong một môi trường an toàn với tình thương yêu chăm sóc của cha mẹ.

- ***Nhà trường***

Mỗi học sinh là một cá thể sinh ra trong các gia đình khác nhau, điều kiện sống khác nhau, hình thành tính cách khác nhau nên nếu chỉ sử dụng một biện pháp kỷ luật sẽ không mang lại hiệu quả như mong muốn. Phương pháp giáo dục mang lại hiệu quả là phải phù hợp với tâm lý của từng học sinh, phải dùng nhiều phương pháp tác động, nhưng quan trọng nhất vẫn là “trái tim” của thầy cô đối với học sinh, đừng coi các em là kẻ “cá biệt”, kẻ hư hỏng mà cần có sự cảm thông, đồng cảm vì các em đang trong giai đoạn phát triển, còn nhiều khiếm khuyết. Người thầy cần kiên nhẫn, không nên nóng vội. Đánh đập, la mắng, sỉ nhục đều là các biện pháp phản tác dụng. Cái có thể làm thay đổi hành vi của các em đó chính là tình cảm “lấy nhu để thắng cương”. Bởi cái ngang bướng, gai góc bên ngoài đôi khi chỉ là sự che đậy cho cái mềm yếu bên trong của các em. Vì vậy người thầy cần hiểu học sinh của mình để cảm thông và kiên nhẫn dùng tình cảm của mình cảm hóa các em. Đây là cách giáo dục mang lại hiệu quả và có tác dụng tích cực.

Dùng bạo lực với học sinh không phải là việc làm bình thường hay là việc riêng của cha mẹ hoặc giáo viên mà đó là sự bắt lực của người lớn, là sự vi phạm pháp luật của Việt Nam và quốc tế. Khi giáo viên có hiểu biết về các biện pháp GDKLTC và vận dụng có hiệu quả thì biện pháp TPTT không còn là biện pháp

giáo dục duy nhất. Trẻ em nói chung, học sinh nói riêng sẽ được sống trong một môi trường an toàn với tình thương yêu chăm sóc của giáo viên và nhà trường.

2.3. Hậu quả của việc sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần của học sinh

2.3.1. Các biện pháp kỉ luật mang tính TPTT ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh

Biện pháp TPTT không mang lại hiệu quả do không giải quyết được tận gốc vấn đề học sinh đang gặp phải. Phần lớn biểu hiện về thái độ và hành vi ứng xử của học sinh không tích cực thường bắt nguồn từ những khó khăn mà các em đang phải đối mặt trong cuộc sống. Những khó khăn này có liên quan đến môi trường, hoàn cảnh sống, điều kiện học tập, những vấn đề trong gia đình, sự mất mát, sự tổn thương về tâm lý v.v... Khi học sinh mắc lỗi, người lớn, giáo viên sử dụng biện pháp TPTT để giáo dục thì không những không giải quyết được vấn đề mà đôi khi còn dẫn đến hậu quả khó lường, vì những vấn đề cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu chưa được giải quyết một cách tích cực.

a. Ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển trí tuệ, nhân cách của học sinh

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, ảnh hưởng của TPTT đối với mỗi cá thể là không giống nhau. Một trong những điều kì diệu nhất của loài người chúng ta là không ai giống ai về tinh thần và thể chất. Có những người kiên định, mạnh mẽ, thần kinh vững vàng, ngược lại có người lại ủy mị yếu đuối. Tương tự, mỗi người lại có hoàn cảnh và điều kiện sống khác nhau: Có người thì gia đình, bạn bè là hậu thuẫn vững chắc đem lại sức mạnh để vượt qua những khó khăn, có người gia đình là nơi họ phải chịu đựng những đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần. Có người đủ sức mạnh nội tâm bảo vệ mình trước những tổn thương lâu dài do TPTT gây ra, nhưng cũng có người bị suy sụp, khủng hoảng lâu dài không vượt qua được.

Trong nhiều trường hợp, những ảnh hưởng của việc trừng phạt về tinh thần sẽ làm sai lệch hành vi, tính cách của học sinh. Tùy theo tính cách của mỗi em mà các em sẽ có những phản ứng khác nhau trước việc bị trừng phạt. Có học sinh bị tự ti, mặc cảm, mất lòng tin ở người lớn, xa lánh người lớn, trở nên thụ động và khó hoà nhập với cộng đồng. Có em bất mãn trở nên lì lợm, hung dữ, tồi tệ hơn là nghiện ma túy, phạm tội, sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết những bất đồng với mọi người, kể cả việc giết người như nhiều trường hợp học sinh đánh lại thầy cô, giết thầy cô... trở thành những kẻ côn đồ...

Bị trừng phạt thân thể thường để lại dấu ấn tiêu cực, ảnh hưởng đến nhân cách của học sinh. Sự căng thẳng, lo lắng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một học sinh được coi như “cá biệt” thì khó trở thành học sinh tốt, vì các em luôn nghĩ rằng trong mắt thầy cô các em là những học sinh hư, khó giáo dục, nên không cần phải cố gắng. Điều này dẫn đến những suy nghĩ và hành vi tiêu cực. Chỉ một lần bị cảnh cáo trước toàn trường, học sinh sẽ phải chịu áp lực từ thầy cô, bạn bè, gia đình và thường có phản ứng tâm lý là không muốn đi học, chán học, dẫn đến sức học suy yếu, có thể bỏ học. Các trường hợp giáo viên nhục mạ học sinh, khi bị nhục mạ, nhiều học sinh tỏ ra sợ hãi và đặc biệt là mất niềm tin đối với năng lực của chính mình. Điều này rất nguy hại cho sự phấn đấu vươn lên của các em.

Như vậy, việc TPTT không những để lại cho học sinh những hậu quả về thể chất mà nguy hiểm hơn còn ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần lâu dài. Hãy nghe học sinh chia sẻ:

"Có lúc bạn ấy quần trí muốn tự tử, muốn bỏ học, bỏ nhà đi lang thang. Em khuyên bảo bạn ấy nhiều lần nhưng bạn ấy vẫn không muốn đến lớp vì không muốn học và nhìn thấy cô giáo nữa".

b. Ảnh hưởng đến kết quả học tập, đến việc thu hút học sinh đến trường.

Kết quả học tập đóng vai trò quan trọng đối với tương lai của học sinh, nó không chỉ là thước đo của năng lực, trí tuệ mà còn là cơ sở để định hướng nghề nghiệp cho tương lai.

Có một mối quan hệ mật thiết giữa tâm lý thoải mái của trẻ với khả năng tiếp thu kiến thức. Các nhà khoa học cũng nói rằng các giáo viên cần hỗ trợ học sinh về mặt tâm lý, xã hội để học sinh học tốt hơn.

Khi mắc lỗi, bị thầy cô đánh đập, sỉ nhục, thường nảy sinh ở học sinh những suy nghĩ và hành động tiêu cực, chán học, không muốn học dẫn đến kết quả học tập ngày một giảm sút, mất phương hướng, ảnh hưởng đến tương lai nghề nghiệp của các em. Có em mơ ước trở thành kỹ sư, bác sĩ nhưng chỉ vì mắc lỗi bị thầy cô trừng phạt, đối xử không công bằng nên bỏ học giữa chừng hoặc trở thành tội phạm, ước mơ sụp đổ, nỗi hận theo các em trong suốt cuộc đời. Có thể thấy rõ điều này qua những lời tâm sự của các em:

"Chân thành mà nói em không thích đi học. Em thường trốn học và viện ra bất kì lý do nào để không phải đến trường".

"Em rất sợ bị TPTT. Em thực sự không tưởng tượng nổi một kiểu giáo dục như thế. Nếu cô giáo sử dụng biện pháp ấy, học sinh sẽ trở nên khiếp sợ khi ở trong lớp và kết quả là sẽ chẳng nghe cô ấy nói gì vì quá sợ hãi".

"Có một điều em rất ghét, ấy là bị đánh. Nó làm học sinh không muốn đi học nữa".

"Một số học sinh không đi học vì các bạn ấy bị trừng phạt khi không hiểu bài. Một số bỏ học vì thế".

"Việc đánh mắng đã quá quen thuộc với chúng em, lúc đó em cảm thấy chán đời, buồn và muốn bỏ học".

"Khi viết thư này thì một số bạn em đã bỏ học rồi vì không chịu nổi sự mĩa mai và đánh mắng của cô giáo".

2.3.2. Các biện pháp kỉ luật mang tính TPTT ảnh hưởng đến mối quan hệ thầy trò

Người xưa có câu “Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy”, “Một phút làm thầy, một chữ cũng là thầy” thể hiện sự tôn kính “Tôn sư trọng đạo” mang tính truyền thống từ ngàn xưa đến nay.

Tuy vậy, trong trường học, nếu giáo viên sử dụng biện pháp TPTT khi các em mắc lỗi sẽ phá hủy mối quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên và học sinh, có thể làm giảm sự kính trọng và niềm tin của học sinh với thầy cô giáo.

Nhân cách của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào nhân cách của người thầy. Khi giáo viên sử dụng các biện pháp TPTT đã làm mất niềm tin của học sinh vào người thầy, đã làm xấu đi hình ảnh của người thầy trong mắt học sinh, đã biến sự kính trọng thành sự căm ghét. Bị thầy cô nói những lời xúc phạm, có học sinh đã cãi lại, tỏ thái độ khinh thường giáo viên. Có học sinh uất ức đã dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng khi nói về thầy cô của mình trên trang cá nhân. TPTT còn làm nảy sinh và phát triển thái độ thù địch, hung hăng, trái ngược với ý thức kỉ luật tự giác. Đôi khi do quá dạn dòn, học sinh sẽ chai lì, bướng bỉnh, khó bảo...

Tìm hiểu thực tế, chúng tôi được biết, do cách cư xử của thầy cô mà có học sinh từ một cán bộ lớp nhiệt tình tích cực trở thành học sinh cá biệt, thù ghét giáo viên chỉ vì cô đối xử không công bằng, dùng lời lẽ sỉ nhục, xúc phạm đến danh dự của em trước lớp, học sinh này đã viết đơn xin thôi làm cán bộ lớp. Sau khi thôi tham gia làm cán bộ lớp, học sinh này trở thành học sinh “cá biệt” lôi kéo bạn bè chống lại giáo viên, luôn tỏ thái độ ngang bướng, buông thả, chán đời, chán học,

sức học ngày càng giảm sút. Em đã tâm sự với bạn bè sẽ hận cô suốt đời. Có học sinh vì cảm giận thầy, khi thầy trên đường từ trường về nhà đã đón đường trộm bao tải lên người thầy và đánh thầy trọng thương...

2.3.3. Hậu quả đối với giáo viên

a. Đối với cảm xúc của giáo viên

Hầu hết các thầy cô giáo đều không phải xuất phát từ nguyên nhân ghét bỏ học sinh mà sử dụng biện pháp TPTT khi các em mắc lỗi. Do đó, sau khi trách phạt học sinh, đa số họ đều cảm thấy ân hận, day dứt và tự trách mình..., thấy mình bất lực trong cách giáo dục học sinh.

Dưới đây là một số cảm xúc của giáo viên khi sử dụng biện pháp TPTT học sinh:

Cô giáo ở Quảng Ninh đánh mắng học sinh sau khi xem đoạn video clip đã ghen ngào nói trong nước mắt: “Tôi luôn muốn các em nên người. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của từng em... Tôi buồn là nhìn vào clip, mọi người sẽ hiểu sai về tôi, nghĩ tôi không thương yêu các em, hắt hủi các em, không xứng đáng là cô giáo” cô T. khóc nức nở.

Một giáo viên khác sau khi TPTT học sinh bị nhà trường kiểm điểm nói "Tôi rất buồn. Qua việc này tôi thấy mình mất quá nhiều thứ, ước mơ về nghề nghiệp, tâm huyết mà tôi bỏ ra cho nghề. Tôi mong nhà trường cũng như xã hội hiểu và tạo cho tôi có cơ hội sửa chữa những khuyết điểm".

b. Đối với công việc của giáo viên

Các biện pháp giáo dục kỉ luật mang tính TPTT làm cho mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên không còn thân thiện và gắn bó nữa. Khó có học sinh nào lại có thể yêu thương hay gắn bó với người đã gây ra cho mình đau đớn tổn thương. Bắt đầu từ sự sợ hãi, học sinh sẽ luôn trong tâm trạng lo lắng, tìm mọi cách để đối phó chống trả. Sự đối phó, chống trả sẽ làm cho quan hệ trở nên bất ổn, nhiều giáo viên cũng mất ăn mất ngủ vì sự “trả đũa” của học sinh. Giáo viên mất uy tín với học sinh, với cha mẹ học sinh và đồng nghiệp, thậm chí bị dư luận xã hội lên án. Nhiều giáo viên đã rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bị kỷ luật đình chỉ giảng dạy, chuyển công tác, cảnh cáo, cho ra khỏi ngành... Giáo viên hoặc bất cứ người lớn nào sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật mang tính TPTT sẽ bị xử lý kỉ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 109 Bộ luật Hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Như vậy, giáo viên dù vô tình hay cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho học sinh thì đều phải chịu hình thức kỉ luật. Việc này không những gây ra nhiều khó khăn cho giáo viên trong công tác dạy học mà còn bị gia đình học sinh và xã hội lên án, thậm chí còn có thể bị khởi tố vì vi phạm pháp luật. Chính bản thân giáo viên cũng sẽ bị tổn thương về thể xác lẫn tinh thần. Tất cả những hậu quả này có thể ảnh hưởng lâu dài đến sự nghiệp và cuộc đời giáo viên.

2.3.4. Hậu quả đối với gia đình, cộng đồng và xã hội

Việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật mang tính TPTT gây ra hậu quả cho gia đình, cộng đồng và xã hội với nhiều mức độ khác nhau. Một học sinh khi bị trừng phạt, bị đau đớn về thể xác và tinh thần có thể để lại các di chứng bệnh tật lâu dài làm mất thời gian, tiền của của gia đình trong việc chăm sóc phục hồi sức khỏe cho các em. Ví dụ: trường hợp học sinh ở Quảng Bình bị chấn thương sọ não, cha mẹ em phải bỏ cả việc làm, vay mượn tiền để điều trị cho em. Cộng đồng và xã hội chẳng những phải mất các khoản chi phí chăm sóc, điều trị cho các em mà đôi khi còn phải gián tiếp gánh chịu thêm các khoản chi phí khác để trợ giúp khi cha mẹ của học sinh bị thất nghiệp. Bên cạnh đó, xã hội lại có thêm những công dân bị khuyết tật, không có khả năng lao động hoặc những công dân có hành vi gây rối trật tự xã hội.

Khi con bị trừng phạt thân thể, đa số phụ huynh đều có tâm trạng xót xa, thậm chí oán giận. Họ sẽ có thành kiến đối với giáo viên và nhà trường, từ đó dẫn đến thái độ bất hợp tác với giáo viên và nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Có phụ huynh đã phản ứng lại bằng cách sử dụng bạo lực đối với giáo viên. Có phụ huynh đã kiện giáo viên ra tòa vì tội đánh đập con mình. Cha của học sinh bị thầy T. đánh bức xúc nói: “Làm cha làm mẹ, hỏi ai không đau xót. Họ đánh con tôi như súc vật” - người cha này đã trần trọc mất ăn mất ngủ vì sự việc của con.

Dư luận xã hội bất bình, phê phán gay gắt các hiện tượng giáo viên bạo hành học sinh. Nhiều người cho rằng đây chính là nguyên nhân của bạo lực học đường “Thầy nào - Trò ấy” mặc dù các trường hợp này chỉ là "con sâu làm rầu nồi canh".

Đối với nhiều học sinh, TPTT chính là nguyên nhân của những tổn thương sâu sắc, các em có thể bỏ học, bỏ nhà đi lang thang “bụi đời” gây rối trật tự xã hội.

Hậu quả lâu dài nhất của TPTT là nó trở thành biện pháp giáo dục truyền thống, những người bị TPTT sẽ tiếp tục áp dụng biện pháp đó để dạy dỗ con cái, học sinh của mình. Việc người lớn, thầy cô TPTT đối với học sinh sẽ đem tới cho các em một thông điệp sai lầm: dùng bạo lực là có thể giải quyết hết mọi việc. Từ đó, học

sinh bắt chước cách làm của người lớn, của thầy cô, dùng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng với bạn bè, người xung quanh. Và do vậy, các em sẽ trở thành người có thói quen dùng bạo lực để giải quyết xung đột, từ chỗ là nạn nhân sẽ trở thành tội phạm. Việc TPTT học sinh chẳng những gây ra hậu quả cho bản thân các em mà còn là mầm mống bạo lực trong xã hội.

2.3.5. Trừng phạt thân thể trẻ em là vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên, vi phạm luật pháp quốc gia và quốc tế.

a. Vi phạm quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học quy định¹:

Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp: Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

Tiêu chí 3. Ứng xử với học sinh: Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

Tiêu chí 13. Xây dựng môi trường học tập: Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

b. TPTT trẻ em là vi phạm luật pháp quốc gia và quốc tế.

Về mặt pháp luật, sử dụng các biện pháp GDKL mang tính TPTT là hành vi vi phạm các văn bản pháp lý quốc gia và quốc tế.

- Các văn bản quốc gia

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em²

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

6. Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi; xúi giục trẻ em thù ghét cha mẹ, người giám hộ hoặc xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác;

8. Cản trở việc học tập của trẻ em;

¹ Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT

² Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, số 25/2004/QH11 ngày 15/6/2004

9. Sử dụng biện pháp có tính chất xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm hoặc dùng nhục hình đối với trẻ em vi phạm pháp luật;

Điều 14. Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự

Trẻ em được gia đình Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự.

Bộ luật Hình sự³

Điều 104. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

d) Đối với trẻ em,

Điều 109. Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính

1. Người nào vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên, do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 110. Tội hành hạ người khác

1. Người nào đối xử tàn ác với người lệ thuộc mình thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 3 năm:

a) Đối với người già, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc người tàn tật;

b) Đối với nhiều người.

Luật Giáo dục 2005 và được sửa đổi bổ sung năm 2009⁴

Điều 72: Nhiệm vụ của nhà giáo

³ Bộ Luật hình sự năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2012

⁴ Trích một số điều khoản trong Luật Giáo dục năm 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2009

Nhà giáo có những nhiệm vụ sau đây:

“Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học”.

Điều 75: Các hành vi nhà giáo không được làm

Nhà giáo không được có các hành vi sau đây:

“Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học”

Điều 118. Xử lý vi phạm

“Người nào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỉ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật” .

Nghị định số 114/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về dân số và trẻ em

Điều 17. Hành vi hành hạ, ngược đãi, làm nhục trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi.

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a. Lãng nhục, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, gây tổn thương về tinh thần của trẻ em.
- b. Đối xử tồi tệ, bắt nhin ăn, nhin uống, chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, giam hãm ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc bắt làm những việc trái với đạo đức xã hội;
- c. Bắt trẻ em đi ăn xin; cho thuê, cho mượn trẻ em hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể trẻ em làm cho trẻ em đau đớn về thể xác và tinh thần.

- Văn bản quốc tế

Công ước về Quyền trẻ em đã được hầu hết các quốc gia ký tham gia có những điều khoản quy định quyền của trẻ em được bảo vệ tránh khỏi mọi hình thức bạo lực⁵:

Điều 19. Quyền được bảo vệ tránh khỏi mọi hình thức bạo lực xâm phạm đến thể xác và tinh thần.

1. Các quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp pháp chế, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể xác hoặc tinh thần, gây tổn thương hay xúc phạm, bỏ mặc hoặc xao nhãng trong việc chăm sóc, ngược đãi hoặc bóc lột, kể cả xâm phạm về tình dục, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha hay mẹ, hay cả cha lẫn mẹ, một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kì người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em.

Điều 29: Mục tiêu Giáo dục

1. Các Quốc gia thành viên thỏa thuận rằng việc giáo dục trẻ em phải được hướng tới:

- a) Phát triển tối đa nhân cách, tài năng, các khả năng về trí tuệ và thể chất của trẻ em;
- b) Phát triển sự tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản, tôn trọng những nguyên tắc được ghi trong Hiến chương Liên Hợp Quốc;
- c) Phát triển sự tôn trọng của trẻ em đối với cha mẹ, tôn trọng bản sắc văn hoá, ngôn ngữ và những giá trị quốc gia của đất nước mà trẻ đang sống và của đất nước là nguyên quán của trẻ em, tôn trọng những nền văn minh khác với nền văn minh của bản thân trẻ em đó;
- d) Chuẩn bị cho trẻ em sống một cuộc sống có trách nhiệm trong xã hội tự do, theo tinh thần hiểu biết, hòa bình, khoan dung, bình đẳng nam nữ và hữu nghị, giữa tất cả các dân tộc, các nhóm chủng tộc, dân tộc, tôn giáo và những người bản địa.

3. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực

3.1. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực đối với học sinh và giáo viên

⁵ Một số điều khoản sau đây được trích từ Công ước về Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc

Để thấy lợi ích của GDKLTC đối với học sinh và giáo viên, hãy xem 2 cách giải quyết tình huống rất thông thường của hai giáo viên sau:

Một học sinh loay hoay làm việc riêng trong giờ học, giáo viên gọi em trả lời câu hỏi. Em giật mình đứng dậy và không trả lời được.	
<i>Giáo viên 1:</i> 1. Cô lặp lại câu hỏi nhé 2. Em nào giúp bạn mình trả lời câu hỏi này? 3. Em nhắc lại đi! 4. Em trả lời được rồi! 5. Em nhớ tập trung nghe giảng bài!	<i>Giáo viên 2:</i> 1. Học thì dở, lại còn không chú ý nghe giảng! Đứng im đấy! 2. Ai trả lời? 3. Nhắc lại đi! 4. Ngồi xuống! Lần sau còn vi phạm nữa thì quét lớp một tuần nghe chưa !

Chúng ta có thể hình dung được ngay cảm giác của hai học sinh trước cách xử lý của hai giáo viên trên. Đối với cách nhắc nhở của giáo viên thứ nhất, học sinh không bị tổn thương, học sinh tự thấy mình có lỗi, sẽ tự sửa lỗi không làm việc riêng trong giờ học nữa. Còn đối với cách cư xử của giáo viên thứ hai, học sinh sẽ cảm thấy xấu hổ, mặc cảm; chưa kể những cảm xúc khác trong trường hợp học sinh bị trách oan.

Như vậy, khi giáo viên sử dụng các biện pháp GDKLTC, không dùng roi vọt, không nhục mạ thì cả học sinh và giáo viên đều được lợi:

Lợi ích đối với Học sinh	Lợi ích đối với Giáo viên
• Có nhiều cơ hội chia sẻ và bày tỏ, Được mọi người quan tâm, tôn trọng và lắng nghe ý kiến, không mất niềm tin. • Tích cực chủ động hơn trong học tập. • Tự tin trước mọi người, khả năng của trẻ được phát huy. • Nhận ra lỗi của mình, cảm thấy hoà	• Giảm được áp lực quản lý lớp học do học sinh hiểu và tự giác chấp hành kỉ luật. Từ đó giáo viên tạo được sự tin tưởng nơi học sinh, được học sinh tôn trọng và quý mến. • Xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò. • Xây dựng được sự đoàn kết, thống nhất cao trong lớp học.

- nhập với tập thể - Được sự quan tâm của giáo viên, tiếp thu bài tốt hơn - Vui vẻ đến lớp, thích học hơn - Gần gũi với bạn bè, thầy cô hơn	- Nâng cao hiệu quả quản lý lớp học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. - Được sự đồng tình ủng hộ từ phía gia đình học sinh và xã hội.
--	---

Mong muốn của học sinh

Học sinh mong muốn người lớn lắng nghe, tìm hiểu xem các em cần gì, có nhu cầu gì, nguyên nhân nào dẫn đến sự việc học sinh mắc lỗi, để hiểu lí do tại sao các em lại phạm lỗi trước khi đánh mắng. Học sinh mong muốn nhận được sự yêu thương, chăm sóc cũng như sự cảm thông chia sẻ và bao dung của người lớn, thầy cô khi các em phạm lỗi.

Một học sinh tâm sự: *"Nhờ anh chị nhắc nhở với người lớn, thầy cô rằng, mỗi khi muốn mắng chửi, đánh trẻ em thì hãy hỏi xem tại sao trẻ em lại làm như vậy?"*.

"Em nghĩ rằng nếu như các bạn có phạm lỗi thì người lớn nhắc nhở và khuyên bảo, các bạn em rất vui và sửa chữa lỗi lầm của mình".

" Em mong muốn không có hình thức TPTT và tinh thần nào đối với em và các bạn của em."

"Em cũng mong muốn người lớn, thầy cô gần gũi hơn với mình".

Những mong muốn chính đáng của học sinh như trên là thông điệp nhắc nhở người lớn, thầy cô cần xem lại cách dạy dỗ, giáo dục mà mình đã từng sử dụng. Đã đến lúc cần cho xã hội thấy rõ biện pháp giáo dục bằng TPTT là không còn phù hợp. Hãy giáo dục trẻ bằng tình yêu thương và sự cảm thông.

3.2. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp GDKLTC đối với gia đình, nhà trường và cộng đồng

- Có những công dân tốt, có thể phục vụ, cống hiến cho gia đình, xã hội trong tương lai.
- Giảm thiểu được các tệ nạn xã hội, nạn bạo hành, bạo lực.
- Các khoản chi phí để chăm sóc, điều trị và trợ giúp gia đình trẻ sẽ được dành để phục vụ, nâng cao đời sống cộng đồng, xã hội.
- Gia đình hạnh phúc, xã hội phồn vinh.

Qua phân tích trên đây cho thấy hậu quả to lớn của việc sử dụng các biện pháp TPTT, xúc phạm tinh thần khi học sinh mắc lỗi và những lợi ích của các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực. Cần chấm dứt các biện pháp giáo dục mang tính bạo hành, bạo lực, thay bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực nhằm hoàn thiện nhân cách, giáo dục thái độ, hành vi tích cực cho học sinh.

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó đổi mới giáo dục toàn diện là chuyển từ trạng bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển năng lực và phẩm chất người học, lấy học sinh làm trung tâm của quá trình giáo dục.

Để thực hiện nội dung trên có hiệu quả, ngành giáo dục không chỉ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học mà còn phải thay đổi quan niệm, nhận thức và hành vi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong đó có việc thực hiện các biện pháp giáo dục KLTC .

4. Các yêu cầu đối với giáo viên trong việc thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực

Giai đoạn quá độ phát triển từ trẻ em lên làm người lớn, trong quá trình hình thành và khẳng định cái “Tôi” có ý nghĩa xã hội, học sinh THPT gặp không ít những khó khăn, trở ngại cần phải vượt qua. Ở đây, ngoài sự trưởng thành của chính bản thân mình, các em cần có sự hỗ trợ đặc lực và kịp thời, có hiệu quả từ phía người lớn và xã hội mà trước hết là các giáo viên.

Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin và toàn cầu hóa ở thế kỷ 21, vai trò của người học và người dạy đã có những thay đổi căn bản, chuyển từ vai trò thụ động của người học, vai trò quyền uy của người dạy, sang vai trò tích cực, bình đẳng, hợp tác; từ chỗ giáo viên là trung tâm sang người học là trung tâm. Sự thay đổi này đòi hỏi phải có những thay đổi trong mối quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng phát huy vai trò chủ thể, tích cực của người học.

Để thực sự phát huy vai trò chủ thể của người học, giáo viên cần có những thay đổi căn bản trong các biện pháp giáo dục học sinh, trong đó có biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

4.1. Những điều cần có ở người giáo viên:

- Giáo viên có quan hệ liên nhân cách sâu sắc, quan tâm và hiểu biết từng học sinh, thương yêu, bao dung, độ lượng với học sinh. Chủ động lôi cuốn sự tham gia của các em vào các công việc có liên quan của trường, lớp.

- Giáo viên phải *tôn trọng, hợp tác, dân chủ trong quan hệ với học sinh*, thừa nhận giá trị của mỗi em như là một nhân cách đang hình thành và phát triển, biết bảo vệ danh dự và quyền lợi của học sinh; Tôn trọng cá tính và bí mật riêng tư của học sinh, không có lời nói hay hành vi làm xúc phạm đến học sinh.
- Giúp học sinh *phát triển năng lực cá nhân, giải phóng và phát huy mọi khả năng*, sức mạnh tiềm tàng của mỗi em thông qua việc khích lệ và tạo điều kiện để học sinh phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập và các công việc khác;
- Quan tâm và tạo điều kiện để *các em phát triển như là một chủ thể có đầy đủ* giá trị và sáng tạo, để từng em phát huy điểm mạnh, phát triển năng khiếu, sở thích của mình; Hiểu biết thế giới tinh thần của các em, biết chia sẻ và động viên các em đúng lúc. Tạo dựng được bầu không khí tâm lý - đạo đức thuận lợi với những xúc cảm tích cực trong sự thống nhất tinh thần giữa giáo viên và học sinh với nhau.
- *Đối xử công bằng, không phân biệt*, không trù dập, không thành kiến với học sinh.
- *Giương mẫu, có trách nhiệm và giữ chữ tín với học sinh*.

Trong giáo dục có một đặc trưng là sự noi gương. Sự kính trọng ngưỡng mộ của học trò với tài năng, nhân cách của thầy là xuất phát điểm cho niềm tin vào cái đẹp, cái thiện trong cuộc đời, là sự khởi đầu cho sự hình thành nhân cách. Đặc trưng nghề nghiệp đòi hỏi người thầy không chỉ cần có kiến thức và năng lực sư phạm, phương tiện giáo dục quan trọng nhất chính là nhân cách người thầy. Nhà giáo dục nổi tiếng người Nga K.D.Usinxki từng nói: "Nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học sinh, sức mạnh đó không thể thay thế bằng bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào, bất kỳ câu chuyện châm ngôn đạo đức, bất kỳ một hệ thống khen thưởng hay trách phạt nào khác". Bởi thế không thể tính đếm hết hậu quả nặng nề từ những ứng xử phi sư phạm của người thầy trong môi trường giáo dục. Cũng bởi thế, người thầy luôn phải chuẩn mực về đạo đức...

“Mục tiêu đổi mới công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên là dạy học sinh những giá trị đạo đức cơ bản của con người, hình thành những thói quen đạo đức và kỹ năng sống đúng đắn. Điều này chỉ có thể có được khi người thầy có đạo đức và có kỹ năng chuẩn mực”⁶.

- Dạy học sinh biết *kính trọng, yêu quý, biết ơn* thầy cô giáo; *Tích cực, tự giác, chủ động, có trách nhiệm* trong việc thực hiện các yêu cầu, các nhiệm vụ học tập; *Lịch*

⁶ Trích lời của Phó thủ tướng Vũ Đức Đam tại Hội nghị quán triệt nghị quyết 29-NQ/TU của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT do Bộ GD&ĐT tổ chức (bài “Trần trở một chữ thầy” báo Hà Nội Mới ngày 14/4/2014),

sự, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô; Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô giáo.

4.2. Những điều giáo viên cần tránh trong giáo dục KLTC:

- Giáo viên không nên tỏ ra cứng nhắc, lạnh lùng, không gần gũi thân thiện với học sinh, không biết và nhớ tên học sinh.

Về mặt lạnh lùng, thiếu thân thiện của thầy cô sẽ là bức tường ngăn cách giữa thầy và trò làm cho các giờ học trở nên nặng nề, gò bó, học sinh không hứng thú, mệt mỏi mong nhanh hết giờ, hiệu quả giờ học thấp. Ngược lại sự thân thiện gần gũi, nụ cười và những lời động viên khích lệ của thầy cô khiến cho giờ học sinh động, học sinh hứng thú tham gia xây dựng bài, giờ học hiệu quả, học sinh yêu mến thầy cô mong đợi gặp lại thầy cô trong giờ học sau. Việc nhớ tên học sinh trong giáo dục cũng rất quan trọng nó thể hiện sự quan tâm gần gũi của thầy cô đối với học sinh. Khi hỏi học sinh về các em mong muốn điều gì với các thầy cô thì rất nhiều học sinh mong muốn: “các thầy cô hãy mỉm cười với chúng em mỗi khi vào lớp”. Một sự mong muốn rất giản đơn nhưng rất tình người, điều này thầy cô nào cũng có thể làm được.

- Giáo viên quá dễ dãi với học trò

Gần gũi thân thiện với học sinh là điều rất tốt để học sinh dễ dàng bộc bạch tâm tư tình cảm của mình, coi thầy cô như người bạn lớn. Tuy nhiên không nên quá dễ dãi tới mức “mày – tao” với học trò, học sinh dễ xem thường, thiếu sự kính trọng.

- Phạt học sinh bằng cách “bêu gương” trước lớp

Khi học sinh mắc lỗi không nên dùng biện pháp “bêu gương” với mục đích làm cho học sinh xấu hổ để làm “gương” cho cả lớp, biện pháp này không phải là GDKLTC. Trong trường hợp này giáo viên cần gặp riêng học sinh tìm hiểu nguyên nhân và phân tích đúng sai để học sinh nhận ra thiếu sót của mình, tự rút kinh nghiệm. Giáo viên động viên để học sinh không tái phạm. Học sinh sẽ quý trọng thầy cô và cố gắng sửa lỗi, mối quan hệ giữa thầy và trò không những không bị ảnh hưởng mà càng thêm gần gũi gắn bó.

- Quát tháo, phê bình gay gắt học sinh

Quát tháo hay phê bình gay gắt học sinh đều là những biện pháp không tích cực, ảnh hưởng tới mối quan hệ thầy trò, học sinh cảm thấy bị xúc phạm. Trong mọi tình huống, thầy cô giáo phải luôn tự kiểm chế bản thân vì đối tượng học sinh THPT là đối tượng “trẻ người non dạ” nhưng thích làm người lớn, nhiều học sinh

hiếu thảng không kiểm soát được hành vi nên có thể chống đối lại thầy cô bằng nhiều hình thức, gây căng thẳng trong mối quan hệ thầy trò và có thể dẫn đến sự việc đáng tiếc xảy ra.

- Phân biệt đối xử

Nhiều giáo viên thiếu sự công bằng trong cư xử với học sinh. Điều này không chỉ làm mất đi hình ảnh và niềm tin của học sinh đối với thầy cô mà còn đối với cả với phụ huynh và dư luận xã hội. Nhiều học sinh mong muốn: “Thầy cô hãy đối xử công bằng với chúng em, không phân biệt đối xử giữa học sinh ngoan và học sinh chưa ngoan, không phân biệt đối xử giữa học sinh con nhà giàu và con nhà nghèo, không phân biệt đối xử giữa học sinh giỏi và học sinh kém”.

- Thực hiện những quy định, quy ước thiếu công bằng giữa thầy và trò

Giáo viên đưa ra các quy định, nội quy học sinh phải đi học đúng giờ, phải tắt chuông điện thoại, không được nghe hoặc nói chuyện điện thoại trong giờ học... Tuy vậy, bản thân thầy cô thường xuyên vi phạm như để điện thoại đổ chuông, nghe điện thoại trong giờ dạy, vào lớp muộn, nghỉ dạy không thông báo trước ... Thầy cô yêu cầu học sinh thực hiện và xử phạt nghiêm như thu điện thoại, kiểm điểm phê bình trước lớp, thông báo cho gia đình... nhưng chính bản thân thầy cô ngang nhiên vi phạm, không thực hiện. Những việc làm này của thầy cô đã làm mất đi sự tôn trọng của học sinh đối với mình, học sinh bất bình nhưng không dám nói ra. Việc làm của thầy cô là điều hết sức vô lý, thể hiện sự không công bằng, không tôn trọng học sinh, thiếu văn hóa trong ứng xử. Để dạy trò, bản thân người thầy phải làm gương sao cho học sinh “tâm phục, khẩu phục” và làm theo, không nên đưa ra các quy định, quy tắc bắt học sinh thực hiện mà bản thân thầy cô lại chính là người tự cho mình quyền không thực hiện và “phá” các quy tắc đó.

5. Một số định hướng cơ bản trong việc áp dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực

Chúng ta có thể áp dụng nhiều biện pháp giáo dục KLTC khi học sinh mắc lỗi, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm - sinh lí của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lí - văn hóa của các dân tộc, song phải căn cứ trên một số định hướng cơ bản sau:

- Việc học sinh mắc lỗi là chuyện thường tình. Đã là con người thì ai cũng có thể mắc lỗi. Không ai có thể trưởng thành mà chưa một lần vấp ngã hay mắc sai lầm. Đặc biệt là học sinh THPT - lứa tuổi mà các em “đủ lớn nhưng chưa đủ khôn” thì

việc mắc lỗi lại càng dễ xảy ra. Vì vậy, chúng ta hãy chấp nhận sai lầm như một điều tự nhiên trong cuộc sống để đối mặt với nó và tìm cách giúp các em xóa đi các lỗi lầm bằng sự bao dung và tha thứ. Đừng quá khắt khe với các em, đừng chỉ quan tâm đến trách móc các em khiến cho các em thấy mình kém cỏi mà mất niềm tin vào chính bản thân.

- Phải tìm hiểu nguyên nhân khi học sinh mắc lỗi. Điều này cũng như bác sĩ tìm đúng bệnh mới có phương án chữa khỏi bệnh. Học sinh đi học muộn, học yếu, chán học, không đi học chuyên cần... Mỗi một lỗi của HS thường do một hay nhiều nguyên nhân, giáo viên cần tìm hiểu nguyên nhân trước khi đưa ra một hình thức xử phạt.

- HS phải biết lỗi của mình. Các em cần được biết các em đã mắc lỗi gì trước khi các em phải nhận một hình thức xử phạt do tập thể quy định.

- Các hình thức thưởng phạt phải do tập thể học sinh và giáo viên thỏa thuận, thống nhất trước. Giáo viên không tự đưa ra những hình thức xử phạt mà các em chưa được biết.

- Các hình thức xử phạt phải nhất quán, công bằng, không phân biệt đối xử và không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của các em.

- Xử lý kỉ luật học sinh phải trên cơ sở vì sự tiến bộ, sự phát triển của trẻ. Một quyết định xử lý kỉ luật khi học sinh mắc lỗi của giáo viên có thể ảnh hưởng đến sự phát triển cả cuộc đời của một con người. Các hình thức kỉ luật cần nhằm tới giúp học sinh tiến bộ, giúp học sinh phát triển tốt hơn, vì lợi ích tốt nhất của các em.

- Xử lý kỉ luật khi học sinh mắc lỗi phải xuất phát từ tình yêu thương các em. Khi có tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm được nhiều cách để giúp đỡ học sinh tiến bộ.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ 1

1. Thầy/cô hiểu giáo dục KLTC là gì?
2. Theo thầy/cô, những nguyên nhân nào dẫn đến việc một số giáo viên đã và đang sử dụng các biện pháp TPTT và xúc phạm tinh thần học sinh khi các em mắc lỗi?
3. Hãy nêu những hậu quả của việc sử dụng các biện pháp TPTT và xúc phạm tinh thần học sinh khi các em mắc lỗi?
4. Phân tích lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục KLTC ?
5. Thầy/cô hãy phân tích một số định hướng cơ bản trong việc áp dụng các biện pháp giáo dục KLTC?

CHUYÊN ĐỀ 2

CÁC BIỆN PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHẪM THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT

Mục tiêu

Học xong chuyên đề này, học viên cần đạt:

- Nêu được các biện pháp GDKLTC áp dụng trong trường THPT.
- Nêu được các hình thức hoạt động nhằm thực hiện GDKLTC trong trường THPT.
- Áp dụng được các biện pháp KLTC trong quá trình dạy học/giáo dục.
- Tổ chức được một số hình thức hoạt động để thực hiện GDKLTC trong trường THPT.

I. THAY ĐỔI QUAN NIỆM, NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC VÀ KỸ LUẬT HỌC SINH

Để việc áp dụng các biện pháp kỹ luật tích cực thực sự có hiệu quả, trước hết giáo viên phải có nhận thức đúng và ủng hộ việc sử dụng các biện pháp giáo dục KLTC. Việc này đòi hỏi giáo viên phải thay đổi nhận thức về vấn đề giáo dục và kỹ luật học sinh. Tuy nhiên đây là việc không dễ làm.

Trong quá trình thay đổi, chúng ta sẽ gặp những khó khăn gì và nên giải quyết những khó khăn này như thế nào?

1. Những khó khăn trong việc thay đổi quan niệm, nhận thức của giáo viên về giáo dục và kỹ luật

1.1. Quan niệm chưa đúng về giáo dục và kỹ luật

1.1.1. Sử dụng các hình phạt mạnh là biện pháp giáo dục hiệu quả

Việt Nam vốn là một nước nông nghiệp, chuyển từ chế độ thuộc địa nửa phong kiến lên chế độ XHCN. Chế độ phong kiến với nhiều quan niệm giáo dục bảo thủ và lạc hậu tồn tại hàng nghìn năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền giáo dục, nhất là các quan niệm về kỹ luật. Những quan niệm đó đã được đúc kết, truyền miệng trong nhân dân ta từ đời này sang đời khác qua những câu tục ngữ, thành ngữ mà ngày nay chúng ta vẫn thường nghe như: "Yêu cho roi cho vọt, ghét

cho ngọt cho bùi", "Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng", "Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời"...

Hiện nay, trong xã hội vẫn còn không ít người có quan niệm: muốn giáo dục trẻ em cần có những biện pháp cứng rắn, phải dùng biện pháp TPTT mới có tác dụng.

Những người bảo vệ quan niệm này đã cố gắng đưa ra những lý lẽ cụ thể mà không ít người (vì những lý do khác nhau) cho là hợp lý và thực tế. Họ quan niệm rằng TPTT trẻ em là một hình thức duy trì kỷ luật, là một điều cần thiết đối với mọi cá nhân hay tập thể. Họ chứng minh rằng bản thân họ khi còn thơ ấu đã chịu sự giáo dục trừng phạt và nhờ những biện pháp giáo dục đó mà họ đã tiến bộ hơn và trưởng thành như ngày nay.

1.1.2. Vẫn còn những quan niệm chưa đúng về trẻ em

Cũng theo quan niệm truyền thống, trẻ em do còn non nớt chưa có khả năng suy xét đúng sai và không có ý thức kỷ luật tự giác, vì vậy cần phải được những người có quyền lực giám sát chặt chẽ bằng các biện pháp kỷ luật nghiêm ngặt. Những người theo quan điểm này dạy trẻ em bằng các hình thức áp đặt, bắt trẻ nhất nhất phải tuân theo mà không cần suy nghĩ, cân nhắc về cách cư xử của mình đúng hay sai.

1.1.3. Khái niệm giáo dục kỷ luật tích cực chưa được phổ biến và hiểu đúng

Hiện nay còn không ít giáo viên, cũng như các bậc cha mẹ học sinh vẫn cho rằng tôn trọng quyền trẻ em và giáo dục kỷ luật tích cực là để cho trẻ tự do muốn làm gì thì làm và điều này dẫn đến tình trạng vô kỷ luật, học sinh thiếu tôn trọng giáo viên, tôn trọng người lớn.

1.2. Áp lực công việc của giáo viên

Đại bộ phận giáo viên còn phải đương đầu với nhiều vấn đề trong cuộc sống đời thường nên dễ bị căng thẳng, dễ sinh ra cáu gắt khi đối mặt với những vấn đề của lớp học như: sĩ số học sinh quá đông, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện giảng dạy thiếu thốn; áp lực phải hoàn thành nhiệm vụ; thái độ thiếu quan tâm của một số phụ huynh; tình hình vi phạm kỷ luật của học sinh v.v., khiến cho giáo viên không đủ kiên nhẫn và không có thời gian để áp dụng các biện pháp KLTC mà nôn nóng giải quyết các vấn đề xảy ra bằng cách trách phạt, la mắng...

Để hỗ trợ cho việc thay đổi quan điểm nhận thức, giáo viên cần hiểu rằng các hình thức TPTT trẻ em chỉ có tác dụng tức thời, trước mắt. Kỷ luật tích cực đòi hỏi giáo viên phải bình tĩnh, kiên trì nhưng mang lại tác động lâu dài và tạo ra môi trường học tập an toàn, khích lệ.

2. Một số gợi ý nhằm tạo ra sự thay đổi quan niệm, nhận thức về giáo dục và kỷ luật

2.1. Gợi ý dành cho giáo viên.

Việc thay đổi nhận thức thái độ hành vi phụ thuộc rất nhiều vào mong muốn và niềm tin của giáo viên muốn tạo ra sự thay đổi. Sự thay đổi không thể xảy ra nhanh chóng và không phải là quá trình dễ dàng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng để tạo ra thay đổi của bản thân, mỗi chúng ta có thể phải trải qua những thử thách. Dưới đây là một vài gợi ý để hỗ trợ cho quá trình thay đổi.

2.1.1. Hãy suy nghĩ sâu sắc về nghề dạy học

Hãy dành thời gian suy ngẫm về nghề của mình. Các thầy cô đang dạy văn, dạy toán... và dạy người. Những tác động mà bạn có thể đem tới cho một học sinh, hay một nhóm học sinh và một thế hệ. Từ đó, Các thầy cô thấy rõ hơn giá trị của nghề nghiệp mà mình đang thực hiện cũng như trách nhiệm của nó, vun đắp tình yêu đối với công việc, đối với trò. Khi có được tình yêu nghề nghiệp và tình thương đối với học trò, người giáo viên sẽ nghĩ ra những biện pháp giáo dục tiến bộ, hiệu quả hơn.

2.1.2. Quan tâm chăm sóc bản thân (cả về mặt thể chất, tình cảm và tâm lý)

Khó có thể áp dụng những cách làm mới trong tâm trạng buồn bực, căng thẳng. Công việc của người giáo viên vốn dĩ đã có nhiều thử thách nhưng giáo viên lại ít khi quan tâm đến bản thân một cách đúng mực. Hãy suy nghĩ về những cách thầy cô có thể giúp bản thân thư giãn, vui vẻ và thoải mái về thể chất cũng như tinh thần. Có thể thầy cô nghĩ mình không có thời gian hay không có điều kiện, song hãy nhìn nhận rằng đầu tư thời gian, công sức và tiền của để chăm sóc bản thân cũng là một khoản đầu tư cho tương lai, cho nghề nghiệp của chính mình và là khoản đầu tư đúng hướng.

2.1.3. Luôn tạo ra niềm vui cho bản thân

Tự tạo niềm vui cho bản thân mình giúp giáo viên tự tin và thoải mái hơn khi tiếp xúc với học sinh. Giáo viên hãy cố gắng sắp xếp cho mình thời gian thư

giãn theo sở thích: nghe nhạc, đọc sách, chăm sóc mình, ăn mặc đẹp, nhờ đó sẽ cảm thấy yêu đời hơn và dễ thông cảm với học sinh của mình hơn.

2.1.4. Hãy suy ngẫm về những gì mình đã trải qua

Mỗi ngày thầy/cô hãy dành chút thời gian để tĩnh tâm suy ngẫm về những điều mình đang trải qua. Dành 10 phút mỗi ngày để suy nghĩ về học sinh của mình, về cách mình đã đối xử với học sinh, về cách xử lý những học sinh còn mắc lỗi. Hôm nay học sinh nào đã khiến mình bức bối? Mình đã xử lý thế nào? Có cách nào tốt hơn để tránh căng thẳng và xung đột và có thể khiến học sinh tôn trọng mình hơn? Với thói quen hàng ngày như thế, chắc chắn trong một thời gian nhất định thầy cô sẽ điều chỉnh được thái độ của mình với học sinh.

2.1.5. Tự đặt mình vào hoàn cảnh của học sinh

Đặt mình vào hoàn cảnh của học sinh, giúp giáo viên hiểu học sinh, tâm tư nguyện vọng và mong muốn của các em. Điều này sẽ giúp giáo viên tìm ra cách giải quyết tốt nhất mà không làm tổn thương đến học sinh. Nếu giáo viên thật sự quan tâm đến trẻ, giáo viên sẽ dễ dàng chinh phục trẻ hơn. Mỗi quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên – học sinh giúp cho giáo viên thay đổi suy nghĩ, thái độ và cách cư xử với học sinh.

2.1.6. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các đồng nghiệp

Một điều chắc chắn là giáo viên cần được hỗ trợ trong quá trình thay đổi. Hãy tìm một hoặc một nhóm người cũng có mong muốn tạo thay đổi như mình, gặp gỡ trao đổi và cam kết hỗ trợ nhau trong quá trình thay đổi. Vai trò quan trọng nhất của nhóm là nhắc lại cho thầy cô nhớ rằng mình đang trong quá trình thay đổi mỗi khi thầy cô có xu hướng quay trở lại với thói quen cũ. Hãy thường xuyên chia sẻ và dành thời gian thảo luận về những tình huống xảy ra và cách giải quyết.

2.1.7. Theo dõi, ghi chép lại quá trình thay đổi của học sinh

Ghi chép lại quá trình thay đổi của học sinh được nhiều giáo viên ghi nhận là có hiệu quả. Hãy viết ra những cảm xúc của mình hay những ý tưởng về kỷ luật tích cực. Hãy thoải mái trong việc xả cơn căng thẳng hay bày tỏ những mong muốn. Quá trình này giúp giáo viên có thể tìm ra cách xử lý những tình huống khó khăn mà mới thoát nhìn tưởng như không có cách giải quyết. Giáo viên hãy viết ngắn gọn các tình huống xảy ra và cách giải quyết của mình. Những câu chuyện bổ ích sẽ giúp giáo viên giải quyết các vấn đề mà lúc đầu tưởng như không giải quyết nổi.

2.2. Một số gợi ý dành cho cán bộ quản lý giáo dục nhằm thay đổi quan điểm nhận thức của giáo viên về giáo dục và kỷ luật

2.2.1. Tổ chức tuyên truyền, vận động

Tuyên truyền, vận động là một trong những biện pháp quan trọng để các cán bộ quản lý giáo dục tác động đến nhận thức của giáo viên. Công tác tuyên truyền, vận động càng rộng rãi, thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú như thông qua các buổi họp, dự giờ, tập huấn, trao đổi v.v. sẽ giúp giáo viên thay đổi nhận thức trong thời gian sớm nhất.

2.2.2. Cung cấp sách tham khảo, tài liệu

Sách tham khảo, tài liệu là một trong những nguồn cung cấp thông tin không thể thiếu giúp thay đổi nhận thức của giáo viên. Thông qua nguồn thông tin này, giáo viên tự học hỏi và suy ngẫm, từ đó sẽ thay đổi nhận thức và thái độ.

2.2.3. Tổ chức hoạt động tập huấn, trao đổi, chia sẻ

Các lớp tập huấn, hội thảo mang lại cho giáo viên những cơ hội học hỏi và chia sẻ ý tưởng hay. Cán bộ quản lý giáo dục cần tổ chức các hội thảo, tập huấn để giáo viên nhận thức được lợi ích của việc sử dụng các biện pháp KLTC, giúp họ chọn lọc, sáng tạo những hình thức giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình.

2.2.4. Xây dựng cơ chế khuyến khích việc thực hiện các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực

Nhà trường cần có một cơ chế cụ thể trong việc thực hiện các biện pháp giáo dục KLTC. Cơ chế này được xây dựng trên sở sở thống nhất của Hội đồng sư phạm bao gồm đầy đủ các nội dung như kiểm tra giám sát việc thực hiện, khen thưởng, tôn vinh những giáo viên thực hiện tốt, kỷ luật nghiêm khắc những giáo viên vi phạm. Việc nhà trường thực hiện tốt cơ chế này sẽ đảm bảo khuyến khích giáo viên áp dụng các biện pháp giáo dục KLTC.

Thay đổi quan điểm nhận thức về giáo dục kỷ luật là việc làm rất cần thiết và rất quan trọng. Tuy vậy, thay đổi một nếp nghĩ hay thói quen đã tồn tại trong nhiều năm không phải là điều dễ dàng. Thay đổi một quan niệm đã ăn sâu vào tiềm thức lại càng cần phải có những biện pháp hiệu quả, có sự hợp tác nhiều người và cần có thời gian. Vì vậy, mỗi giáo viên cần chuẩn bị cho mình một tâm thế để thay đổi. Đồng thời ban quản lý nhà trường cần tổ chức các hoạt động và tạo mọi điều kiện để thay đổi.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC ÁP DỤNG TRONG LỚP HỌC

Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu một số những biện pháp kỹ luật tích cực nhằm duy trì kỷ luật lớp học. Có bốn nhóm biện pháp để giáo viên tham khảo:

- Nhóm biện pháp thay đổi cách cư xử trong lớp học;
- Quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh;
- Tăng cường sự tham gia của học sinh trong việc xây dựng và giám sát nội quy;
- Xây dựng tập thể lớp học thân thiện, gắn bó.

1. Nhóm biện pháp thay đổi cách cư xử trong lớp học

Trước đây, người lớn thường xử lý sai phạm của trẻ bằng các hình thức trừng phạt như mắng, sỉ nhục, đánh đập... Điều đó có thể mang lại sự sửa đổi tức thì của trẻ, nhưng đó chỉ là hành vi đối phó và chắc chắn sẽ để lại trong tâm hồn trẻ sự tổn thương về thể xác và tinh thần.

Ngày nay chúng ta cần phải thay đổi cách xử lý sai phạm của học sinh bằng các biện pháp giáo dục tích cực. Cần xử lý với thái độ động viên khuyến khích nhằm giúp học sinh có hành vi và thái độ ứng xử đúng đắn. Nhóm biện pháp này nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của những quy tắc rõ ràng và nhất quán, đó là: niềm tin của người lớn vào sự tiến bộ của trẻ; xử lý, phân tích các sai phạm của trẻ một cách rõ ràng, dứt khoát, động viên, khuyến khích và làm gương trong cách cư xử.

Nhóm biện pháp thay đổi cách cư xử trong lớp học, bao gồm bốn nội dung:

1.1. Xây dựng những quy tắc rõ ràng và nhất quán

Khi quan sát trẻ em vui chơi, ta có thể thấy các em dành nhiều thời gian để thống nhất "luật chơi" trước khi bắt đầu chơi. Thầy/cô có thể không tin, nhưng học sinh thích các quy tắc vì nó đem lại cho các em sự cảm nhận về ý thức tổ chức với điều kiện là những quy tắc đó phải rõ ràng và "có lý". (Điều này đặc biệt quan trọng với những trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề và những thay đổi bất ngờ trong lớp học có thể khiến các em cảm thấy rất căng thẳng). Vì vậy, nguyên tắc cơ bản của việc thay đổi biện pháp giáo dục nhằm duy trì kỷ luật lớp học là xây dựng được những quy tắc rõ ràng và đảm bảo học sinh hiểu được vì sao cần có những quy tắc ấy.

Việc xây dựng các quy tắc cần đảm bảo hướng tới những điều tốt đẹp mà giáo viên mong đợi ở học sinh của mình và học sinh mong đợi từ bạn bè mình, bao

gồm những mong đợi về mặt tư cách đạo đức và học tập. Học sinh sẽ cố gắng đạt được điều giáo viên mong đợi và thực hiện các quy tắc tốt hơn khi các em thấy được rằng giáo viên thực sự tin tưởng vào khả năng của các em và các quy tắc được đề ra phù hợp với niềm tin ấy.

Một số lưu ý:

- Không đề ra quá nhiều quy tắc. Nhiều qui tắc quá sẽ khiến học sinh bị rối và cảm thấy gò bó khiến các em không thể tập trung đến những quy tắc quan trọng. Hãy lựa chọn những quy tắc quan trọng nhất.
- Các quy tắc cần đề cập đến những chuẩn mực đạo đức và giá trị cơ bản như: sự an toàn, sự tôn trọng lẫn nhau, lòng nhân ái và sự trung thực.
- Các quy tắc đề ra cần có sự cân bằng hợp lý giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân.

Ví dụ về một vài quy tắc

CUỘC HỌP LỚP – NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA CHÚNG TA

- Chúng ta luôn luôn bắt đầu với một hoạt động vui vẻ.
- Chúng ta chọn ra một thư ký để ghi chép lại những quyết định.
- Chúng ta chọn một người chủ tọa để điều khiển buổi họp. Người này sẽ chỉ định mọi người phát biểu.
- Chúng ta giơ tay nếu muốn phát biểu. Khi một người đang phát biểu ý kiến, những người khác yên lặng lắng nghe.
- Chúng ta tôn trọng ý kiến của nhau và tránh “chê bai”. Bất cứ ai sử dụng những lời mang tính “chê bai” sẽ không được quyền đóng góp ý kiến trong vòng mười lăm phút.
- Tất cả chúng ta đều cố gắng đóng góp ý kiến. Ngay cả khi cảm thấy e ngại, hãy cố gắng bày tỏ những ý kiến của mình.

LỚP CHÚNG TA SẼ ĐỐI XỬ VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO ?

- Nếu như có sự bất đồng quan điểm giữa các thành viên trong lớp, chúng ta sẽ cố gắng nói chuyện và dàn xếp. Nếu như chúng ta không thể tự mình giải quyết, chúng ta sẽ nhờ giáo viên làm người phân xử.
- Trong việc xử lý các mâu thuẫn, chúng ta sẽ cố gắng giải quyết theo hướng xây dựng, không phải với thái độ “thắng - thua”.
- Chúng ta sẽ cố gắng nói chuyện với nhau với thái độ tôn trọng và nhã nhặn.
- Chúng ta tôn trọng những ý kiến của nhau.
- Chúng ta không nói xấu, chê bai nhau.
- Chúng ta sẽ không cho phép bất cứ hình thức bắt nạt hay quấy rối diễn ra trong lớp học này. Nếu chúng ta chứng kiến sự quấy rối hay bắt nạt, chúng ta bảo vệ người bị bắt nạt và có biện pháp đối với người có hành vi bắt nạt.

1.2. Khuyến khích động viên tích cực

Ai cũng thích được động viên và khen ngợi vì đây là một sự công nhận về những gì người đó đã làm được và tạo động lực cho việc tiếp tục những hành vi tương tự. Giáo viên không nên tiết kiệm lời khen ngợi, động viên khi học sinh có hành vi tích cực hay biểu hiện tiến bộ. Có hai điều quan trọng khiến giáo viên nên sử dụng biện pháp khen ngợi, động viên tích cực. Thứ nhất, các hành vi biểu hiện tích cực sẽ tăng lên khi những học sinh có hành động tốt được khen ngợi, vì điều này sẽ khuyến khích bản thân em đó và các học sinh trong lớp tiếp tục có hành động tương tự. Thứ hai, giáo viên sẽ ít khi phải dùng đến các hình thức kỷ luật hay hình phạt vì mọi hành vi tiêu cực đã được ngăn chặn trước khi xảy ra... Nhờ đó, những hành động hoặc hành vi tiêu cực sẽ được hạn chế.

Một số gợi ý:

- Việc động viên tích cực có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức như: giáo viên mỉm cười với học sinh, khen ngợi, biểu dương trước lớp, gửi tin nhắn cho gia đình, thông qua sổ liên lạc điện tử v.v...
- Một nụ cười, một lời khen động viên của giáo viên đặc biệt quan trọng với những học sinh sống trong những gia đình không hoà thuận hay khi học sinh không nhận được sự giúp đỡ động viên từ những người thân trong gia đình.

- Việc khen ngợi, động viên có hiệu quả nhất khi học sinh có hành vi tốt được thưởng những đặc ân, còn những học sinh mắc lỗi nhiều lần bị tước đi những đặc ân đó. Để thực sự có tác dụng, những đặc ân phải là những điều mà học sinh thích và trân trọng.
- Mỗi khi các em làm được một việc tốt cho dù rất nhỏ, giáo viên cần động viên, khuyến khích kịp thời.
- Việc khen ngợi, động viên đặc biệt quan trọng đối với những học sinh cá biệt hay học sinh thường có hành vi vô kỷ luật trong lớp. Đừng bỏ qua bất kỳ một cử chỉ đáng khen nào. Lúc đầu có thể khó tìm ra cơ hội để khen ngợi những em này, nhưng dần dần những hành vi này sẽ tăng dần khi được công nhận.
- Học sinh các lớp lớn cũng cần và muốn được động viên, khích lệ. Bí quyết là áp dụng những hình thức khen thưởng phù hợp với lứa tuổi và sự quan tâm của các em.
- Mặc dù lúc đầu các em có thể cố hoặc giả vờ tỏ ra “thờ ơ, không mặn mà”, nhưng sau đó các em sẽ nhanh chóng nhập cuộc.
- Khen thưởng không phải cứ có tiền mới làm được. Có rất nhiều phần thưởng có giá trị mà không cần mất tiền mua. Giáo viên có thể đề nghị phụ huynh tự làm, mua hoặc tạo ra các phần thưởng cho những học sinh được biểu dương.
- Cũng có thể huy động các “mạnh thường quân”, tổ chức doanh nghiệp tham gia vào việc tặng thưởng cho những học sinh có tiến bộ vượt bậc về học tập và đạo đức.
- Tác động sẽ còn lớn hơn nếu học sinh được tham gia vào quá trình khen thưởng (quy định điều kiện và hình thức khen thưởng). Các em không chỉ có thể đưa ra những ý tưởng tuyệt vời mà còn giúp xây dựng tập thể lớp đoàn kết, dân chủ và công bằng, trong đó mọi ý kiến đều được tôn trọng.

Một số gợi ý các hình thức khen thưởng và động viên dành cho học sinh cấp trung học:

Thi đua giành danh hiệu nhóm tiêu biểu:

Thi đua giành danh hiệu nhóm tiêu biểu là một biện pháp đã được thử nghiệm và thực hiện trong nhiều năm và cho thấy đây là một cách có hiệu quả để giảm bớt hiện tượng mất trật tự, vô kỷ luật trong lớp học. Học sinh trung học rất thích thi đua và giáo viên có thể tổ chức thi đua giữa các tổ. Tổ nào có tinh thần đoàn kết, hợp tác và đảm bảo trong tổ không có hiện tượng phá rối, gây gổ trong thời gian dài nhất là tổ thắng cuộc và được khen thưởng.

Học sinh tiêu biểu trong tuần:

Hình thức này rất hữu hiệu cho việc xây dựng lòng tự tôn và có thể áp dụng trong các giờ học văn hóa. Trong suốt năm học, học sinh nào cũng có cơ hội phát huy điểm tốt của mình. Mỗi tuần, (hoặc ngày nếu lớp đông) lớp chọn ra một học sinh được coi là “Học sinh tiêu biểu trong tuần, trong ngày”, khi học sinh đó làm được nhiều việc đáng khen ngợi. Em sẽ được quyền làm một việc gì mình đặc biệt ưa thích, ví dụ như giới thiệu về bài hát, ca sĩ hay bộ phim mà em yêu thích, nói về luật chơi của một môn thể thao mà em hâm mộ, giải thích lý do tại sao em lại ngưỡng mộ một nghệ sĩ nổi tiếng, mang những tranh ảnh cắt từ những tạp chí mà em yêu thích đến giới thiệu với các bạn và nhiều điều khác nữa. Sau đó, các học sinh khác có thể viết thư cho học sinh này để cảm ơn hay khen ngợi bạn học sinh tiêu biểu và cũng có thể đưa ra những câu hỏi nhằm khuyến khích tư duy phán xét như: Tại sao bạn lại đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến cho rằng người đó là nghệ sĩ tài ba nhất? Lời của bài hát đó mang đến cho người nghe thông điệp gì? ...

Khen thưởng:

Nếu những học sinh mất trật tự, vô kỷ luật bị phê bình, khiển trách thì những học sinh có hành vi cư xử tốt phải được biểu dương khen ngợi. Cả lớp cùng động não nêu ý kiến về những hình thức khen thưởng thú vị dành cho những học sinh đã có tiến bộ trong học tập, có hành vi thể hiện thái độ tôn trọng những người khác hay ý thức kỷ luật tốt. Khi một học sinh đã được khen một số lần nhất định (do lớp quy định), em sẽ được nhận một phần thưởng đặc biệt. Khi có nhiều học sinh được khen trong lớp, lớp có thể tổ chức một hoạt động đặc biệt do các em khởi xướng đề nghị nhận.

Ngày hội thể thao (học sinh thi đấu với giáo viên):

Trong ngày này những học sinh được hưởng đặc quyền hoặc phần thưởng đặc biệt có thể tham gia các hoạt động và giao đấu với giáo viên. Các em học sinh lớp lớn đặc biệt ưa thích hình thức này vì thể hình thức này có thể được sử dụng nhằm khích lệ tất cả học sinh cố gắng phấn đấu để giành được đặc quyền tham gia.

Hoạt động/sự kiện đặc biệt khác:

Hãy suy nghĩ về những ngày/sự kiện đặc biệt trong đó học sinh được làm một điều gì đó các em thích. Việc này cũng có thể hỗ trợ cho việc học văn hoá hay phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống v.v. Ví dụ các em có thể tổ chức biểu diễn thời trang, thi nấu ăn, đi cắm trại hay các hoạt động khác do các em đề xướng.

Trước đó, các em phải lên kế hoạch và trình bày vì sao các em muốn tổ chức hoạt động đó và phải dùng các lý lẽ để thuyết phục giáo viên hay hiệu trưởng đáp ứng mong muốn của các em.

1.3. Áp dụng những hình thức phạt phù hợp, công bằng và nhất quán

Khi những yêu cầu được đặt ra rõ ràng thì nhất thiết phải có các hình thức phạt cụ thể, rõ ràng, phù hợp đối với những sai phạm. Khi áp dụng các hình phạt, giáo viên cần lưu ý những điều sau:

a. Các hình phạt cần nhằm mục đích dạy cho học sinh biết rằng cách xử sự của các em là chưa đúng chứ không nhằm đưa ra lời nhận xét về các em. Giáo viên cần giải thích cho học sinh về điểm sai trong hành động, cách cư xử của các em. Cần nhấn mạnh rằng hành động/cách cư xử đó là chưa đúng chứ không phải bản thân em là học sinh không tốt. Giáo viên nên nói “em đánh/chửi bạn là việc làm sai vì điều đó làm bạn đau, bạn bị tổn thương” chứ không nên nói “em là đồ tồi, chỉ giỏi bắt nạt người khác”. Giáo viên cần tránh việc sử dụng những hành động, lời nói khiến học sinh cảm thấy bị xúc phạm; hay khiến các em cho rằng mình là người vô tích sự, đáng bỏ đi v.v.

b. Tuyệt đối không sử dụng các hình phạt mang tính bạo lực. Các hình phạt cần phù hợp với mức độ vi phạm và bản chất của hành vi sai phạm. Ví dụ: Nếu học sinh vứt rác ra lớp thì em bị phạt phải dọn vệ sinh lớp trong vòng một tuần chứ không phải là em sẽ phải chép bài phạt. Nếu em không làm bài tập thì phải ở lại lớp trong giờ ra chơi để hoàn thành bài v.v. Những hình phạt nên mang tính chất xây dựng, có nghĩa là giúp cho học sinh học thêm được một kỹ năng nào đó. Tránh phạt bằng cách giao quá nhiều bài tập hay chép phạt vì điều đó khiến học sinh có cảm nhận rằng học tập là một sự trừng phạt.

c. Cần công bằng, khoan dung, tránh gây căng thẳng, đối đầu với học sinh khi xử lý các sai phạm. Dù ai cũng có lúc vui, lúc buồn và giáo viên có thể yêu quý học sinh này hơn học sinh khác, giáo viên vẫn nên áp dụng các hình thức phạt một cách công bằng. Nếu hai học sinh phạm cùng một lỗi thì chịu hình phạt như nhau chứ không phải vì là học sinh khá hoặc cán bộ lớp mà một em được miễn trừ còn em kia bị phạt.

d. Các hình phạt cần được thực hiện một cách nhất quán, tuy nhiên cần xem xét bối cảnh, hoàn cảnh của mỗi học sinh

e. Giáo viên cần tìm hiểu nguyên nhân và không phạt học sinh vì những lỗi do ngoại cảnh tác động, hoặc không phải do bản thân các em cố tình gây ra (ví dụ đi học muộn do mưa bão, không mặc đồng phục do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ mua được một bộ mà đồng phục em giặt chưa kịp khô; em đến lớp muộn do trên đường giúp người gặp nạn v.v...)

f. Không phạt học sinh vì những điều chưa được quy định trước. Nếu trong nội quy chưa có quy định là học sinh không được làm điều này/điều nọ mà học sinh mắc phải thì không phạt ngay vì lỗi đó. Việc nên làm là đưa điều đó vào nội quy, xác định hình phạt và sẽ áp dụng sau khi mọi người đã thống nhất và đồng ý.

Một số gợi ý hình thức xử phạt:

- Không được nghỉ giải lao hoặc ra chơi.
- Ở lại trường sau giờ học để giải thích về những sai phạm, nguyên nhân và biện pháp sửa chữa.
- Dọn dẹp tình trạng bừa bãi, lộn xộn mà em đã gây ra (khắc phục hậu quả).
- Xin lỗi những người mình đã xúc phạm.
- Nhắc lại nội quy và cam kết thực hiện nội quy.
- Thông báo cho phụ huynh.
- Đến phòng hiệu trưởng nếu có những vi phạm nghiêm trọng (thường xuyên mất trật tự, đánh nhau v.v..)

1.4. Làm gương trong cách cư xử

Giáo viên cần phải luôn gương mẫu cho học sinh về cách cư xử, ngôn ngữ và hành vi. Không thể giáo dục học sinh nếu giáo viên phạt học sinh về những điều học sinh không được làm nhưng giáo viên lại mắc phải (ví dụ: làm việc riêng/sử dụng điện thoại trong giờ học v.v..). Nếu giáo viên dùng lời nói xúc phạm tới học sinh hay đồng nghiệp, học sinh cũng sẽ cư xử như vậy với bạn bè và những người khác. Nếu giáo viên luôn thể hiện sự tôn trọng, nhẫn nại, lòng kiên trì và sự khoan dung thì sẽ có thể giúp học sinh giảm thiểu các hành vi cãi vã, gây gổ, tăng cường sự tôn trọng lẫn nhau. Trong nội quy, nếu giáo viên có những mong đợi ở học sinh thì học sinh cũng có quyền có những mong đợi ở giáo viên và một khi đã được đưa vào nội quy thì giáo viên cũng phải tuân theo.

2. Quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh

Những vấn đề về hành vi có thể khiến học sinh gặp khó khăn trong học tập và những khó khăn trong học tập có thể gây ra những vấn đề về hành vi.

Mọi lớp học đều bao gồm nhiều cá thể học sinh với những cá tính, phong cách, đặc điểm và hoàn cảnh sống khác nhau. Hoàn cảnh, cá tính và sự khác biệt có tác động khác nhau lên việc học tập của các em và ảnh hưởng tới:

- Động lực học tập học của học sinh;
- Động lực thành công của học sinh;
- Lòng tự tin về năng lực của bản thân;
- Kỹ năng xã hội của học sinh;
- Cảm xúc của các em khi có người lớn ở bên cạnh.

Các chuyên gia tâm lý về trẻ em, những người nghiên cứu về hành vi của trẻ em ở trường học kết luận rằng những vấn đề về thái độ và cách cư xử trong trẻ em phần lớn bắt nguồn từ những vấn đề thực tế mà các em phải đối mặt trong cuộc sống. Đó thường là những vấn đề có liên quan đến môi trường, hoàn cảnh sống của các em - những khó khăn trong học tập (học yếu, mất kém, khó khăn về nghe), những vấn đề ở gia đình (hoàn cảnh kinh tế, cha mẹ bất hoà, ly hôn, không quan tâm) những bức xúc khi các em bị tổn thương và bị hiểu lầm hay bị đối xử tàn tệ (bị chế nhạo, xúc phạm, bị đe dọa, bị bóc lột hay lạm dụng). Nhiều khi chỉ vì mong muốn nhanh chóng chấn chỉnh thái độ và cách cư xử của học sinh mà giáo viên bỏ qua việc tìm hiểu "cốt lõi" của vấn đề.

Việc tìm hiểu những khác biệt trong hoàn cảnh, khó khăn trong cuộc sống, học tập và những khó khăn về mặt tâm lý của học sinh sẽ giúp giáo viên hiểu và tìm ra biện pháp giáo dục thích hợp.

2.1. Những khác biệt trong môi trường gia đình

Mỗi học sinh sống trong một môi trường gia đình khác nhau. Có những gia đình có bầu không khí vui vẻ, tích cực, cha mẹ quan tâm động viên khích lệ con cái, nhưng cũng có những gia đình bố mẹ luôn có nhiều kỳ vọng cao với con mình và nếu không đáp ứng được kỳ vọng đó, cha mẹ có thể có thái độ tiêu cực chỉ trích và thậm chí có thể đánh đòn trẻ.

Mỗi ngày có thể có những học sinh tới trường sau khi đã chứng kiến cảnh **bạo lực** giữa cha mẹ mình, hoặc bản thân trẻ đã bị đánh, mắng. Đứa trẻ trong tình huống này sẽ gặp khó khăn rất lớn trong việc tập trung chú ý vào việc học tập của mình và lắng nghe thầy cô giảng bài. Em đó có thể lo lắng rằng mẹ mình đang bị tổn hại, hoặc rằng bản thân sẽ bị đánh khi trở về nhà. Em có thể cảm thấy không còn hy vọng và không có năng lực. Nếu hôm đó em này lại bị giáo viên chỉ trích,

phê bình, hạ nhục vì sự thiếu tập trung chú ý của bản thân, thì điều đó sẽ khiến cho em có cảm giác thiếu tự tin, chán nản, bất cần.

Trong một số gia đình, trẻ có nhiều **cơ hội học tập** và thời gian học tập. Các em được cha mẹ hỗ trợ trong học tập, đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết cho việc học tập. Trong những gia đình khác, cha mẹ phải gồng mình vì cuộc sống và trẻ phải làm việc, phụ giúp cha mẹ để đáp ứng những nhu cầu cơ bản của gia đình. Những trẻ này sẽ có ít thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập hơn và cha mẹ của các em cũng không có thời gian để hỗ trợ các em. Mặc dù các em có thể thông minh hay chịu khó thì những học sinh này cũng vẫn phải đối mặt với những thách thức đe dọa đến sự nghiệp học vấn của các em.

2.2. Những khác biệt về văn hoá

Một số trường học có thể bao gồm những học sinh đến từ những vùng miền khác nhau, với phong tục truyền thống, nền văn hóa và thói quen khác nhau. Điều này có thể dẫn đến việc học sinh trêu trọc, bắt nạt nhau hoặc tạo ra khoảng cách giữa các nhóm học sinh. Một số học sinh trong nhóm thiểu số hoặc từ các nơi khác đến có thể cảm thấy thiếu tự tin

Đôi khi những khó khăn và sự thiếu tự tin của các em có thể khiến giáo viên nghĩ rằng các em kém cỏi, không thể khá hơn, hoặc đơn giản là không để ý tới các em.

Điều vô cùng quan trọng là người giáo viên phải hiểu được những thách thức mà những đứa trẻ này phải đối mặt và hỗ trợ các em. Đối với những đứa trẻ cảm thấy có “khác biệt”, sự tin tưởng của người lớn vào các em có ảnh hưởng lớn đến sự thành công và thất bại của các em trong trường học.

Một điều quan trọng nữa là giáo viên phải giáo dục cho những học sinh khác biết tôn trọng sở trường, cách sống của bạn bè mình và giảm đi hiện tượng bè phái, bắt nạt và ngược đãi. Một lớp học đa dạng về văn hóa sẽ tạo ra cơ hội rất lớn để dạy cho học sinh cách chung sống và hợp tác.

2.3. Những khác biệt về thể chất

Tất cả mọi người, và tất cả trẻ em, đều khác nhau và có những năng lực thể chất khác nhau. Có những người cao, người thấp, béo hay gầy. Một số người trong chúng ta có thể chạy nhanh trong khi những người khác có thể chạy chậm... Một số người có thể đứng thẳng bằng khá lâu trong khi những người khác có thể nhanh

chóng bị ngã. Một số có thể nhìn thấy những vật ở rất xa, trong khi một số những người khác chỉ có thể nhìn thấy những vật ngay phía trước mặt...

Những khác biệt về thể chất có thể được nhìn thấy dễ dàng hơn, ví dụ: khi một người phải sử dụng nạng, chân tay giả hay xe lăn. Trẻ có thể bị suy giảm khả năng thị lực hay thính lực khiến cho khả năng nhìn và nghe bị hạn chế.

Cho dù các em có thể có những đặc điểm gì về thể chất đi nữa thì tất cả mọi trẻ em đều có quyền giống nhau trong việc thụ hưởng một nền giáo dục có chất lượng. Các em cũng có quyền có được một môi trường học tập có thể tiếp cận được.

Trong một số trường hợp, trẻ em đã phải chịu đựng những vết thương nghiêm trọng do tai nạn, bị hành hạ. Những trẻ này rất dễ bị tổn thương vì các em không chỉ chịu sự mất mát về thể chất mà các em còn phải đương đầu với sự tổn thương tâm lý. Các em luôn có những mặc cảm, tự tách biệt mình khỏi những người khác – thái độ này đôi khi bị giáo viên và bạn bè coi là “khác người”.

Trách nhiệm của người giáo viên là phải:

- Nhận ra và hiểu được những thách thức cụ thể mà học sinh của mình đang phải đối mặt.
- Đảm bảo rằng các em được bảo vệ, tôn trọng và không bị những học sinh khác phân biệt đối xử, bắt nạt.
- Tạo một môi trường học tập tạo thuận lợi cho sự tham gia đầy đủ của các em.
- Giúp đỡ để các em thành công trong học tập.

2.4. Những khác biệt về năng khiếu và sở thích

Để tạo được một môi trường học tập kích thích trẻ đạt tới thành công thì điều quan trọng là giáo viên phải hiểu biết được từng cá nhân học sinh. Học sinh này đặc biệt giỏi điều gì? thích làm gì? Điều gì gây hứng thú cho em?

Khi giáo viên biết được năng khiếu và sở thích riêng của từng học sinh, giáo viên có thể giúp em phát huy khả năng sở trường tốt hơn dựa trên những điểm mạnh của các em.

Ví dụ: một học sinh gặp khó khăn trong môn Hoá học nhưng lại đam mê học môn Lịch sử. Học sinh này rất có thể sẽ thực hiện những bài trắc nghiệm hoá học một cách kém cỏi, tránh thực hiện những nhiệm vụ về môn hoá và không tham gia những lớp học hoá. Nếu giáo viên phản ứng lại bằng việc chê bai, chỉ trích thì

chỉ khiến em chán nản và làm cho em tin rằng mình ngu dốt hoặc không có khả năng. Nhưng nếu giáo viên giao cho em thực hiện tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử của khoa học nguyên tử, tức là dựa vào sở thích yêu môn sử của em, người giáo viên này sẽ nâng cao lòng yêu mến của học sinh đó đối với môn Hoá học và giúp em này hiểu nó. Học sinh này sẽ cảm thấy được khích lệ và tự tin hơn - điều kiện cần thiết cho việc học tập và thành công trong học tập.

2.5. Những khác biệt về tính cách

Mỗi trẻ đều có những đặc điểm tính cách riêng biệt, tác động tới **cách xử sự** của đứa trẻ. Tính cách của mỗi người là bẩm sinh và khó có thể thay đổi được. Cá tính của mỗi người là phần quan trọng tạo ra cái Tôi của mỗi người. Trẻ em có thể có những cá tính rất khác nhau mà có thể ảnh hưởng rất lớn tới cách các em phản ứng với trường học như thế nào. Không có tính cách “tốt” hay “xấu” – mà là những sự khác nhau. Mọi con người đều có những ưu điểm và những hạn chế.

2.6. Những trải nghiệm tiêu cực mà học sinh có thể đã phải chịu đựng

Những khó khăn về mặt tâm lý, bị hành hạ, ngược đãi và bị xâm hại tình dục.

Bị xâm hại tình dục có thể gây ra những khó khăn tâm lý nghiêm trọng. Các em thường rất khó bộc lộ mình bị xâm hại. Giáo viên thường chỉ có thể nhận biết được thông qua quan sát và giao tiếp với trẻ. Mà sự giao tiếp đó phải thể hiện thái độ thông cảm, muốn giúp đỡ, quan tâm đến những nỗi sợ hãi của các em và đặc biệt là tạo được sự tin cậy ở các em.

Những dấu hiệu sau đây có thể giúp giáo viên phát hiện nhất là các em gái bị xâm hại:

- Sa sút nghiêm trọng về sức khỏe, tỏ ra chán nản, nhút nhát, buồn rầu đặc biệt.
- Tỏ thái độ bức bối, không thoải mái khi tiếp xúc với các bạn trai hoặc với đàn ông.

Trẻ bị hành hạ, ngược đãi thường có những dấu hiệu:

- Những vết thâm tím, vết bồng, vết lằn trên người mà học sinh không giải thích rõ nguyên nhân.
- Thay đổi bất thường trong thái độ, cách cư xử: sự lơ đãng, lo âu, căng thẳng, không hòa nhập với bạn bè, hay gây gổ...

Khi giải quyết những khó khăn trở ngại của học sinh, giáo viên cần lưu ý một số điều sau:

- Cố gắng kiềm chế, không thể hiện thái độ quá nóng nảy, căng thẳng trước mặt học sinh vì điều đó khiến học sinh trở nên tức giận hơn, thậm chí có thể nảy sinh ý nghĩ tiêu cực, dẫn đến hậu quả khó lường.
- Nên lắng nghe và thực sự chú ý xem xét vấn đề từ phía học sinh. Lắng nghe tất cả những gì các em nói, biểu lộ sự cảm thông qua nét mặt, ánh mắt, cử chỉ. Bằng cách đó chúng ta sẽ thể hiện được một cách chân thành điều mà mình mong muốn.
- Cần tránh thái độ "quan liêu" "hồ đồ" do hấp tấp vội vàng chưa tìm hiểu nguyên nhân đã nhanh chóng đưa ra những lời chỉ trích. Chúng ta hãy giúp học sinh làm rõ vấn đề và cùng với các em tìm ra giải pháp phù hợp.
- Trong trường hợp học sinh có khó khăn về tâm lý, giáo viên cần nói chuyện riêng với học sinh với thái độ tôn trọng, quan tâm, lo lắng chứ không phải là với thái độ phán xét, kết tội.
- Tìm kiếm sự trợ giúp thích hợp từ phía nhà trường và các cơ quan chức năng với vấn đề và hoàn cảnh của học sinh này là rất quan trọng. Giáo viên có thể trao đổi vấn đề đó với Ban giám hiệu, với các chuyên gia tâm lý, các tổ chức trợ giúp xã hội (các đoàn thể, công an, y tế, tòa án,..). Nếu học sinh mong muốn tự mình đối phó, giải quyết hãy để các em tự lực, song giáo viên có thể tư vấn hoặc giúp các em tiếp xúc với các tổ chức trên.

3. Tăng cường sự tham gia của học sinh trong xây dựng và giám sát nội quy lớp học

3.1. Khuyến khích, hướng dẫn học sinh tham gia xây dựng nội quy

Tăng cường sự tham gia của học sinh trong xây dựng và giám sát nội quy lớp học là biện pháp nhằm nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc cho các em tham gia vào quá trình ra quyết định trong lớp học.

Các em được tham gia xây dựng các quy định, nội quy lớp, chế độ khen thưởng và xử phạt. Học sinh tham gia giám sát và thực hiện các quy định, nội quy thông qua tổ chức cho các em nhận xét việc thực hiện nội quy hàng tuần. Việc học sinh tham gia xây dựng nội quy lớp học khiến các em cảm thấy có trách nhiệm và thực hiện kỷ luật một cách tự giác hơn, giáo viên không cần nhắc nhở nhiều và tránh được những “vấn đề” xảy ra trong lớp học.

Theo kinh nghiệm ở những trường, lớp đã tổ chức hoạt động này, nội quy do học sinh xây dựng nói chung đều có nội dung phù hợp với quy định chung của ngành và nhà trường, nhưng với ngôn ngữ của học sinh nên gần gũi với các em hơn và các em chấp nhận một cách dễ dàng và tự nguyện hơn. Không chỉ vậy, thông qua quá trình tham gia xây dựng nội quy, học sinh rèn luyện cho mình khả năng bày tỏ suy nghĩ của bản thân, biết đưa ra các quyết định, phát huy tinh thần tập thể và tinh thần trách nhiệm của các em.

Việc xây dựng quy định, nội quy có thể diễn ra đầu năm học (xây dựng nội quy lớp học) hoặc trước một sự kiện, hoạt động nào đó. Ví dụ: trước khi lớp tổ chức một cuộc họp, một buổi học nhóm, một buổi dã ngoại, học sinh cũng cần thống nhất cách thức tiến hành, những điều học sinh nên và không nên làm để đảm bảo cho hoạt động diễn ra đạt kết quả mong đợi.

Các bước thực hiện bao gồm:

Bước 1: Giới thiệu mục đích, nội dung cuộc họp lớp/buổi thảo luận

Bước 2. Học sinh/giáo viên chia sẻ, nêu mong đợi của mình trước khi một công việc/hoạt động sắp được tổ chức.

Ví dụ: đối với việc xây dựng nội quy lớp học, giáo viên có thể đặt các câu hỏi như:

- Mong đợi của em khi đến trường là gì (mong muốn bản thân đạt được điều gì?)
- Chúng ta mong muốn tập thể lớp là một tập thể như thế nào? Mong muốn bạn bè, thầy cô như thế nào?
- Để đạt được mong muốn đó, chúng ta Nên và Không Nên làm gì?
- Nếu ai vi phạm, sẽ phải chịu phạt như thế nào?
- Việc giám sát việc thực hiện sẽ được thực hiện như thế nào? (Ai tham gia, hình thức?)

(Lưu ý: khi thảo luận các hình phạt phải đảm bảo các hình phạt phù hợp, nhất quán, có tính chất xây dựng mà không mang tính bạo lực).

Đối với một hoạt động ngoại khóa, các câu hỏi có thể là:

- Chúng ta mong muốn gì khi tham gia hoạt động này?
- Để hoạt động của chúng ta thành công như tất cả mong đợi, chúng ta nên và không nên làm gì?

Có thể hỏi chung cả lớp hoặc chia nhóm thảo luận. Các ý kiến sẽ được thống nhất ghi lên bảng/giấy A0.

Bước 3: Học sinh thảo luận nhóm các câu hỏi:

- Có thể làm việc theo nhóm từ 5 – 7 em. Mỗi nhóm cần có 1 học sinh làm nhóm trưởng để điều hành, 1 học sinh làm thư ký ghi lại các ý kiến được đề xuất.
- Các thành viên trong nhóm lần lượt nêu ý kiến của mình về những điều học sinh “nên” và “không nên” làm, các qui định cho bản nội quy.
- Thời gian cho phần thảo luận này khoảng 10 phút và trình bày trên giấy A0;

Bước 4: Các nhóm trình bày kết quả thảo luận

Để đảm bảo ý kiến của mọi nhóm đều được trình bày, giáo viên/người điều hành mời mỗi nhóm lần lượt nêu 1 ý về một nội dung; Ý kiến của nhóm sau không trùng với ý kiến của nhóm trước. Lần lượt trình bày ý kiến cho từng nội dung.

Bước 5:

- Hướng dẫn cả lớp tổng hợp, chọn lựa những qui định phù hợp với tình hình lớp.
- Viết các điều Nên và Không nên lên giấy A0, thống nhất đó là nội quy lớp (Lưu ý số lượng các quy định không nên quá nhiều điều; tham khảo thêm phần Xây dựng các quy định phù hợp và nhất quán ở phần trên.).
- Hướng dẫn học sinh trình bày các quy định thành bản nội qui hoàn chỉnh.

Chú ý:

- Nội quy của lớp được viết trên giấy A0, to, rõ ràng bằng bút dạ.
- Treo nội quy ở một vị trí phù hợp trong lớp học sao cho tất cả học sinh đều có thể dễ dàng nhìn thấy trong giờ học (thường là một góc bên cạnh bảng đen, ngay cửa ra vào).

3.2. Thực hiện và rút kinh nghiệm

- Hàng tuần, vào giờ tổng kết tuần của lớp hoặc giờ sinh hoạt chủ nhiệm, giáo viên tổ chức cho lớp thảo luận việc thực hiện nội quy. Nêu rõ những qui định nào lớp đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt (có thể để 1 học sinh điều khiển phần này).
- Sau một thời gian thực hiện, những nội quy thực hiện tốt có thể được thay thế bằng những nội qui khác nhằm giúp cho việc quản lý lớp học được tốt hơn.

Một số lưu ý:

- Nội quy có thể được xây dựng theo những chủ đề khác nhau của năm học và có thể thực hiện theo tháng, học kỳ hoặc năm học.
- Tùy theo cấp học của lớp mà giáo viên hướng dẫn học sinh chọn ngôn ngữ và hình thức trình bày phù hợp;
- Có thể thực hiện xây dựng nội quy vào giờ sinh hoạt chủ nhiệm, sau tiết xây dựng nội quy nên tổ chức hướng dẫn học sinh cách thực hiện và thông báo nội quy đến cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh hỗ trợ con em mình trong việc chấp hành nội quy;
- Cần hướng dẫn học sinh thỏa thuận các hình thức khen thưởng khi học sinh thực hiện tốt hoặc sử dụng các hình thức kỉ luật tích cực đối với các trường hợp vi phạm;
- Các qui định trong bản nội qui càng cụ thể càng dễ thực hiện.

4. Xây dựng tập thể lớp học thân thiện, gắn bó

Việc xây dựng một tập thể lớp học tốt, tạo ra môi quan hệ thân thiện, cảm thông, gắn bó giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Một tập thể lớp tốt là một tập thể hướng tới và hoạt động dựa trên các giá trị như: tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, biết cách giải quyết các xung đột không bằng bạo lực... và là môi trường lý tưởng để trẻ học tập và phát triển nhân cách. Học sinh có thể học từ một tập thể lớp tốt những bài học đạo đức qua những tấm gương tốt của giáo viên và của các bạn trong lớp. Trong tập thể đó, học sinh có cơ hội được chia sẻ, bàn bạc, được thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc của mình về các nguyên tắc đạo đức với sự khuyến khích, cảm thông và tôn trọng của thầy cô và bạn bè. Trong tập thể lớp đó không sử dụng các hình thức bạo lực để trừng phạt học sinh. Các em sẽ học cách giải quyết xung đột bằng hình thức tích cực, thân thiện ...

4.1. Những phẩm chất và kỹ năng giáo viên cần có

Để xây dựng một tập thể lớp tốt, giáo viên cần trang bị cho mình những phẩm chất và kỹ năng cần thiết. Những phẩm chất và kỹ năng đó là:

- **Luôn kiên trì và nhẫn nại:** Việc xây dựng tinh thần tập thể đòi hỏi có thời gian, không thể một sớm, một chiều mà thực hiện được. Hãy tỏ ra nhẫn nại, dịu dàng, mềm mỏng với chính bản thân mình và những người khác. Giáo viên sẽ học được nhiều điều từ quá trình này.

- **Có lòng nhân ái:** Không có ai biết được tất cả mọi điều, không có người nào luôn đúng hoặc không bao giờ bị bối rối, mất bình tĩnh. Lòng nhân ái và sự cởi mở đối với chính bản thân mình cũng như đối với những người khác sẽ giúp giáo viên có được tình thương và sự cảm thông từ những người xung quanh.
- **Biết tôn trọng những người ít tuổi hơn mình:** Chỉ có thể xây dựng được tập thể lớp học khi giáo viên biết tôn trọng học sinh của mình. Trẻ em chắc chắn sẽ kính trọng những người tôn trọng chúng. Các em sẽ quan tâm đến những người khác nếu biết rằng các em cũng được mọi người quan tâm.
- **Chân thành trong giao tiếp:** Những giáo viên thực sự quan tâm tới học sinh sẽ biết cách nói chuyện với chúng. Thái độ giao tiếp chân thành, tôn trọng, cởi mở, thân thiện, không mang tính mệnh lệnh, cứng nhắc. Tìm hiểu và quan tâm đến những suy nghĩ, cảm xúc của học sinh. Dành thời gian nói chuyện với học sinh về những điều các em quan tâm. Bằng cách đó, giáo viên không chỉ đáp ứng nhu cầu giao tiếp của học sinh mà còn nêu một tấm gương cho học sinh về cách xử sự đối với những người xung quanh.
- **Tạo điều kiện cho học sinh xây dựng tập thể đoàn kết, gắn bó:** Tập thể được xây dựng trên cơ sở các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau. Giáo viên phụ trách một lớp học có tính tập thể cần tạo điều kiện phát triển các mối quan hệ tôn trọng và quan tâm lẫn nhau giữa các học sinh. Có thể hàng tuần, giáo viên nên tổ chức hoạt động mà qua đó học sinh có thể bày tỏ chia sẻ nhiều hơn về bản thân, về những chuyện vui buồn trong cuộc sống và về những suy nghĩ của mình.
- **Chú trọng đến việc tổ chức các buổi thảo luận chung:** Tính tập thể được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động tập thể, những cuộc bàn bạc, thảo luận có sự tham gia của toàn thể các thành viên trong tập thể. Khi nảy sinh những vấn đề mà cả lớp phải đối mặt, giáo viên nên tổ chức cho cả lớp thảo luận về những vấn đề đó và bàn cách giải quyết.
- **Giải quyết các xung đột:** Sự bất hòa và những xung đột là không thể tránh khỏi trong một tập thể. Qua việc giúp học sinh giải quyết các tình huống xung đột, giáo viên dạy cho học sinh những kỹ năng sống. Giáo viên có thể tham khảo những gợi ý sau, khi giải quyết xung đột xảy ra trong lớp:

a, Xung đột giữa các nhóm, xung đột trong phạm vi một nhóm là điều bình thường không thể tránh được.

Các bước sau có thể giúp giáo viên giải quyết xung đột trong nhóm và tập thể học sinh:

- Khuyến khích cả hai bên nêu ý kiến và suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- Giúp cả hai bên tập trung vào vấn đề cần giải quyết không công kích lẫn nhau (tránh kích động sự tức giận của nhau).
- Giúp các em tìm ra được những phương án hay cách giải quyết có thể chấp nhận được đối với cả hai bên.
- Cuối cùng, khuyến khích việc thỏa thuận phương án giải quyết và cách thực hiện phương án đó.

b, Giáo viên có thể dạy cho học sinh cách giải quyết các xung đột có hiệu quả nhất thông qua những tình huống thực tế, bằng cách sử dụng các biện pháp giúp đỡ học sinh vượt qua những xung đột cá nhân và xung đột giữa các tổ nhóm trong số bạn bè đồng trang lứa.

c, Khi bạo lực hoặc những tình huống xung đột nảy sinh trong lớp học, không nên quan tâm nhiều đến việc phán xét ai đúng, ai sai mà hãy cân nhắc xem có thể dàn xếp bằng thương lượng như thế nào. Khi các em bình tĩnh trở lại, thuyết phục hai bên cùng gặp gỡ tìm cách giải quyết xung đột ấy.

4.2. Các hoạt động xây dựng tập thể lớp

Có rất nhiều hoạt động xây dựng tập thể lớp học tốt hơn. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động. Trong quá trình sử dụng giáo viên có thể điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với độ tuổi và đối tượng học sinh của mình.

Hoạt động 1: Tạo lập hình ảnh một lớp học lý tưởng

Hoạt động này giúp học sinh suy nghĩ và thảo luận về những đặc điểm của một tập thể lớp tốt. Hoạt động được thực hiện như sau:

Bước 1:

Giáo viên đề nghị học sinh ngồi yên, nhắm mắt lại, nhớ về một khoảng thời gian trong quá khứ, khi các em được sống trong một tập thể lớp học tốt, đó là lúc các em cảm thấy vui vẻ, mọi người quan tâm, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Hoặc Học sinh tưởng tượng ra một tập thể tốt. Trong tập thể đó mọi người như thế nào? Các thành viên giao tiếp với nhau như thế nào? Điều gì xảy ra mỗi ngày? Điều gì xảy ra khi trong tập thể có xung đột hay bất hòa? Bức tranh về một tập thể tốt sẽ có màu gì? Trong bức tranh của em sẽ có những hình ảnh gì?

Khi các em đã hình dung rõ về một tập thể tốt các em có thể mở mắt ra.

Bước 2:

Tạo ra bức tranh về tập thể lớp tốt. Chia lớp thành các nhóm (khoảng 5 em một nhóm). Trong nhóm các em kể cho nhau nghe về những gì các em hình dung về một tập thể tốt. Sau đó các em tạo ra một bức tranh chung của cả nhóm về một tập thể lớp tốt theo như hình dung và mong muốn của các em. Các em có thể vẽ hoặc cắt hình ảnh từ sách, báo, tạp chí để tạo ra bức tranh như vậy.

Bước 3:

Các nhóm trình bày trước lớp về bức tranh của nhóm mình (có thể mở một cuộc triển lãm tranh nhỏ).

Bước 4:

Cả lớp thảo luận về những bức tranh của mình. Giáo viên có thể dẫn dắt phần thảo luận bằng những câu hỏi sau:

- Theo các em một tập thể lớp tốt có những đặc điểm gì?
- Những điểm chung nào về một tập thể tốt được thể hiện trên bức tranh của các nhóm?
- Nguyên tắc của một tập thể tốt là gì? Một tập thể lớp tốt có đòi hỏi tất cả mọi thành viên phải thế nào? Mọi người đối xử với nhau thế nào?
- Điều gì cản trở một tập thể trở thành một tập thể tốt?
- Những điều gì khiến cho một tập thể không thể trở thành một tập thể tốt? Những gì ngăn cản lớp chúng ta đạt được những điều nêu trên?
- Chúng ta cần làm gì để lớp chúng ta trở thành một tập thể tốt như chúng ta mong muốn (trong các bức tranh?)

Những câu trả lời của cả lớp sẽ được ghi lại trên bảng.

Bước 5:

Giáo viên tổng kết lại toàn bộ ý kiến của học sinh. Những bức tranh có thể được treo trên tường của lớp học.

Hoạt động 2: Tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong lớp học

Trong những lớp học có sự gắn kết cao, học sinh nói về “chúng ta” và “Của chúng ta” nhiều hơn là “tôi” và “của chúng tôi”. Một tập thể có tính tập thể cao và gắn bó, sẽ mang lại những lợi ích sau:

- Học sinh sẽ quan tâm đến mục tiêu chung của lớp và tích cực tham gia các hoạt động của lớp để đạt được mục tiêu đề ra
- Học sinh trong lớp sẽ chấp nhận nhau nhiều hơn. Trong một lớp học với những học sinh có cá tính khác nhau, hoàn cảnh sống khác nhau, không phải tất cả học sinh sẽ chơi với nhau nhưng một tập thể gắn bó sẽ hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực (chia bè phái, khích bác nhau, phân biệt đối xử v.v.)
- Học sinh tôn trọng nhau hơn

Sau đây là một vài gợi ý nhằm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong lớp:

- ***Tạo ra những khoảnh khắc vui vẻ cùng nhau.***

Việc chia sẻ những niềm vui là một cách hiệu quả để phát triển cảm giác tích cực về nhóm. Sau đây là một số gợi ý:

- Tổ chức liên hoan, mừng sinh nhật của các thành viên trong lớp.
- Ăn trưa cùng nhau sau một hoạt động/sự kiện của lớp .
- Tổ chức một buổi đi xem phim cùng nhau.
- Tổ chức các buổi đi dã ngoại.

- ***Hãy để học sinh tìm hiểu lẫn nhau***

Hãy thử tổ chức một vài hoạt động “tìm hiểu lẫn nhau” vào thời gian đầu năm học mới khi học sinh trong lớp chưa biết rõ về nhau. Giáo viên có thể sử dụng một số trò chơi trong hoạt động này.

- ***Hãy cho phép học sinh đề xuất những ý tưởng về các hoạt động tập thể lớp mà tất cả mọi thành viên đều có thể tham gia.***

Học sinh có rất nhiều ý tưởng, sau đây là một số gợi ý:

- Một bảng trên đó học sinh chia sẻ những thông tin hữu ích các em sưu tầm được (liên quan đến học tập, ban nhạc các em ưa thích v.v.)
- Một quầy bán bánh của lớp.
- Một bảng những mẫu chuyện cười (giáo viên cần kiểm tra các mẫu chuyện cười trước khi chúng được dán lên bảng)

Lưu ý: Hãy ngăn cản sự hình thành những nhóm bè phái nhỏ

Trong lớp học có thể xuất hiện những nhóm bè phái và điều này có thể đe dọa, gây ảnh hưởng đến cảm giác chung của toàn thể lớp học. Giáo viên nên có kế hoạch cho việc thay đổi nhóm liên tục và thay đổi vị trí chỗ ngồi một cách thường xuyên.

Hoạt động 3: Xây dựng nhật ký lớp

Hãy làm một quyển sổ lớn (từ giấy A4, A3) và dán một tấm ảnh của cả lớp lên bìa.

Hoạt động này tạo nên một cảm giác tập thể bền vững hơn, một cảm giác gắn kết với các thành viên khác trong lớp. Nó tập trung vào những khía cạnh tích cực của lớp và cho phép học sinh cảm thấy tự hào về tập thể mình. Ngoài ra còn có tác dụng nâng cao lòng tự trọng, vì học sinh có cảm giác mình là một thành viên của một tập thể thành công và được quý trọng.

Hãy đề nghị các thành viên trong lớp, các giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, và tất cả những vị khách mời tới lớp học viết những lời bình luận tích cực về lớp học vào cuốn nhật ký lớp.

Giáo viên thư viện có thể viết như sau:

“Học sinh lớp luôn luôn trả sách đã mượn vào đúng vị trí. Xin cảm ơn.”

Phụ huynh có thể viết như sau:

“Tôi rất cảm kích vì bạn bè trong lớp đã hướng dẫn con tôi làm bài khi cháu bị ốm phải nghỉ học”.

Học sinh trong lớp có thể viết :

“Em rất thích lớp học này vì tất cả mọi người luôn tôn trọng và giúp đỡ nhau.”

Một học sinh ở một lớp học khác có thể viết như sau:

“Các bạn lớprất thân thiện. Em luôn luôn thấy vui mỗi khi sang chơi”.

Giáo viên có thể viết :

“Đây là một lớp học tuyệt vời! Mỗi buổi sáng tôi thức dậy đều mong chờ được đến lớp để gặp lại tất cả các em”.

Hoạt động 4: Công nhận đặc điểm tốt

Mục đích: Nhằm giúp học sinh nhận thấy được những điểm tích cực của những học sinh khác và cho phép mỗi học sinh nhận ra rằng chúng được quý trọng. Hoạt động này có thể được tổ chức trong suốt năm học để mọi học sinh đều được tham gia.

Nguyên liệu:

- Bảng trắng hoặc bảng xốp
- Những tấm thẻ hay những mảnh giấy
- Ảnh cá nhân của các học sinh trong lớp

Cách tiến hành:

Hàng tuần, lớp chọn ra hai học sinh và dán ảnh của hai học sinh đó lên giữa tấm bảng

Trong giờ sinh hoạt, tất cả học sinh trong lớp và giáo viên sẽ trao đổi và quyết định các thành viên trong lớp sẽ đưa ra những nhận xét tích cực nào về mỗi người trong hai học sinh đó. Sau đó lời nhận xét này sẽ được viết lên một tấm thẻ hay mảnh giấy và ghim vào bên cạnh bức ảnh.

Sau một tuần, những lời nhận xét này có thể được ghi vào trong một quyển sổ/vở để trao cho học sinh. Ảnh của học sinh được dán ở bìa.

Những điểm cần chú ý:

- Giáo viên cần khuyến khích và gợi ý để học sinh nghĩ và đưa ra lời nhận xét cụ thể vì các em có thể sẽ chỉ đưa ra một lời nhận xét chung chung. Lấy ví dụ, “Bạn N tốt bụng” là một lời nhận xét chung chung. “Bạn N tốt bụng và đã giảng bài cho em khi em bị ốm” là một lời nhận xét cụ thể.
- Hãy nói với cả lớp vào đầu năm học và nhấn mạnh rằng đây là một hoạt động tích cực. Phần lớn học sinh sẽ hợp tác mặc dù đôi khi có thể giáo viên sẽ gặp phải một hay hai học sinh thực hiện nhiệm vụ theo cách tiêu cực, và chỉ đưa ra những lời nhận xét tiêu cực. Hãy nhắc nhở các em rằng mọi người sẽ đều đến lượt được nhận xét.
- Có thể sử dụng giấy Ao hoặc bìa cứng hay bảng.

Hoạt động 5: Trái bóng cười

Mục đích: Nhằm khuyến khích học sinh đưa ra những phản hồi tích cực về nhau, và học cách tiếp nhận những phản hồi với thái độ tôn trọng.

Chuẩn bị: Một quả bóng nhựa vừa cỡ tay cầm, có vẽ một khuôn mặt vui vẻ

Cách tiến hành:

Vào cuối ngày, hay lúc nào đó có thời gian khoảng năm hay mười phút, có thể tổ chức hoạt động này để tạo không khí vui vẻ, tích cực trong lớp. Đầu tiên giáo viên có thể bắt đầu bằng cách ném trái bóng đến một học sinh và nói “Tôi ném bóng cho Lan vì tôi muốn khen ngợi em hôm nay đã tích cực phát biểu trong

giờ học”. Sau đó bóng được chuyển lần lượt tới học sinh nào có điều muốn chia sẻ. Khuyến khích học sinh chia sẻ bất kỳ điều gì khiến các em vui, thậm chí có thể là “Em muốn ném trái bóng này cho Dũng vì em muốn cảm ơn bạn đã chép bài giúp em/đã đến học bài cùng em trong ngày hôm qua” v.v.

Ban đầu, có thể học sinh chưa quen với hoạt động này và không có nhiều ý kiến, giáo viên có thể chủ động trong việc đưa ra nhận xét. Sau một thời gian, có thể giao cho học sinh đảm nhiệm.

Hoạt động 6: Tìm hiểu về suy nghĩ và cảm nhận của học sinh về lớp học

Mục đích: Hoạt động này giúp giáo viên hiểu cảm nhận và mức độ hài lòng của học sinh đối với lớp học, trên cơ sở đó có biện pháp để cải thiện tình hình.

Cách tiến hành:

Giáo viên in sẵn các câu hỏi (theo mẫu ở dưới) vào cuối tuần trong giờ sinh hoạt dành 5- 10 phút để học sinh điền vào.

SUY NGHĨ CỦA EM VỀ LỚP HỌC

Câu hỏi	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
1. Em cảm thấy hứng thú khi đến lớp?				
2. Em thích bài giảng của thầy/cô?				
3. Cách giảng dạy của thầy/cô dễ hiểu?				
4. Thầy/cô đối xử công bằng với em?				
5. Thầy/cô lắng nghe ý kiến của em khi em có vấn đề muốn trình bày				
6. Thầy/cô cư xử thân thiện với em?				
7. Em có tin cậy thầy/cô của mình?				
8. Các giờ học diễn ra vui vẻ thoải mái				
9. Thầy/cô khen ngợi em khi em làm được việc tốt				
10. Em tham gia tích cực vào các hoạt động học tập (ví dụ: hoạt động nhóm)				
11. Em có lắng nghe ý kiến của các bạn?				
12. Khi chưa hiểu bài em có hỏi lại thầy/cô của mình?				
13. Em có được các bạn giúp đỡ khi cần thiết?				
14. Em ghi nhớ và thực hiện tốt nội quy của lớp				

15. Em có tự tin vào bản thân?				
16. Em coi lớp học là ngôi nhà thứ hai của mình?				

Dựa vào bảng này, giáo viên có thể nắm được trạng thái tinh thần, tình hình học tập của học sinh và có biện pháp can thiệp khi cần thiết.

Hoạt động 7: Làm hộp thư vui

Mục đích: Hoạt động này giúp cho học sinh

- Cảm thấy được yêu thương.
- Hướng tới những điều lạc quan, tích cực trong cuộc sống, khắc phục những trạng thái, suy nghĩ, hoàn cảnh, tâm lý chán nản, buồn bã hay cảm giác bị tổn thương để học tập có hiệu quả.
- Biết nhìn nhận những hành vi, cách cư xử tốt của bạn. Biết nói lời động viên, khen ngợi.

Hoạt động này cũng giúp giáo viên phát hiện và phát huy mặt tích cực của học sinh thông qua việc học sinh khen ngợi lẫn nhau.

Cách tiến hành:

Bước 1: Học sinh tự tạo hộp thư vui cho mình bằng cách:

- Chuẩn bị vật liệu gồm tranh ảnh, giấy màu, giấy trắng, bút màu.
- Làm và trang trí một phong bì theo sở thích.
- Đề tên, ghi sở thích... bên ngoài phong bì và dán vào vị trí để hộp thư vui của lớp.

Bước 2: Giải thích với học sinh cách sử dụng hộp thư

Giáo viên trao đổi, giải thích cho học sinh ý nghĩa hộp thư vui: Ai cũng có những lúc cảm thấy buồn rầu, thất vọng hay giận dữ. Những cảm xúc đó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc học, cuộc sống của mình. Chính vì vậy, mỗi khi thấy không vui hay tức giận, hãy đến xem những thứ trong hộp mang lại niềm vui cho mình.

Cách tham gia hộp thư vui: Hàng ngày, quan sát ghi nhận những điểm tốt, những hành vi ứng xử tích cực, ghi lại lời khen ngợi, động viên và bỏ vào hộp thư cho bạn.

Bước 3: Hướng dẫn học sinh đọc và chia sẻ hộp thư vui

- Học sinh có thể tự xem thư mỗi ngày.
- Trong tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm dành một khoảng thời gian nhất định tạo điều kiện để học sinh được chia sẻ những bức thư mà học sinh thích và gợi ý để các em phát huy những mặt tốt mà các em đã được khen ngợi.

Lưu ý:

- *Đảm bảo nguyên tắc tôn trọng những bí mật của học sinh, không bắt học sinh đọc trước lớp những thư không muốn chia sẻ.*
- *Giáo viên phải là người quan sát, điều chỉnh những lệch lạc trong thực hiện. Ví dụ: học sinh viết những lời không hay, một số học sinh không có thư... bằng cách định hướng mục đích viết hoặc tham gia vào việc viết thư cho học sinh.*

Hoạt động 8: Hãy động viên, đừng chê bai

Chúng ta ai cũng cần học cách đối mặt với những tổn thương do người khác gây ra cho mình và điều quan trọng là chúng ta cũng cần nhận thức được rằng lời nói của mình có thể gây tổn thương cho người khác.

Mục đích: Giúp học sinh thấy được việc dùng những lời nói thiếu suy nghĩ, thiếu tôn trọng chê bai, giễu cợt có thể gây tổn thương tới người khác. Nên dùng những lời động viên, khen ngợi thay những lời nói gây tổn thương.

Cách tiến hành:

Bước 1: Giáo viên chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm một một trái tim được cắt từ giấy màu đỏ.

Bước 2: Học sinh chú ý lắng nghe câu chuyện của Hằng và mỗi khi Hằng bị tổn thương bởi phải nghe một lời chê bai, một câu nhận xét tiêu cực của người khác thì các em xé một mảnh của trái tim.

Bước 3: Giáo viên kể câu chuyện

Chuyện của Hằng

Mấy hôm nay, mẹ bị ốm nên buổi sáng Hằng phải dậy sớm quét nhà và sửa soạn cho em Thao trước khi nó đến trường.

Mọi việc xong xuôi, Hằng vui vẻ vào chào mẹ để đi học.

Hằng vừa lên tiếng chào mẹ thì bị mẹ càu nhàu: “Sao con đi học muộn thế? làm

cái gì cũng chậm”.

Thoáng buồn, Hằng bước ra sân, dắt chiếc xe đạp. Chiếc xe hôm nay như nặng nề hơn.

Đường từ nhà Hằng đến trường dài khoảng 5 cây số và phải đi qua một con suối nhỏ. Hôm qua có cơn mưa đầu nguồn nên hôm nay nước suối dâng cao. Loay hoay mãi Hằng mới qua được suối. Em đạp vội đến trường.

Hằng đến lớp muộn, cô giáo đang giảng bài quay ra bảo em: “Sao em đi học muộn thế? Đi muộn hãy đứng đây, chờ hết tiết mới được vào”.

Hằng đứng nhìn lớp học, nhìn cô giáo giảng bài, lòng em nặng trĩu.

Bước 4: Khi giáo viên kết thúc câu chuyện, trái tim đã trở thành nhiều mảnh vụn.

Thảo luận trước lớp về ý nghĩa của câu chuyện vừa nghe. Giáo viên hỏi học sinh:

- Trái tim còn nguyên vẹn không?
- Có bao nhiêu trong số chúng ta đã bị tổn thương bởi những lời chê bai giống như Hằng đã phải chịu?

Dành thời gian để học sinh suy nghĩ và kể lại chuyện các em đã từng phải nghe những lời tương tự như vậy và cảm nghĩ của em lúc đó.

Bước 5: Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy trắng khổ A4, băng dính và đề nghị các nhóm trong 2 phút dán lại trái tim đã bị xé vào tờ giấy A4. Sau đó, các nhóm dán kết quả của nhóm mình lên bảng, quan sát và bình luận về hình trái tim bị dán lại.

Giáo viên nêu câu hỏi: Hình trái tim còn nguyên vẹn như cũ không?

Bước 6: Căn cứ vào câu trả lời của các nhóm, giáo viên kết luận:

Dù trái tim đã được dán lại, bề mặt trái tim vẫn còn những vết xé. Mỗi khi ai đó bị tổn thương, dù là nhỏ nhất, thì trong lòng người đó vẫn còn những rạn nứt không thể nào xóa bỏ được. Do đó, chúng ta cần hạn chế tối thiểu việc làm tổn thương người khác.

Cô giáo kể cho cả lớp nghe câu chuyện

Chuyện về những vết đinh

Ngày xưa có một cậu bé xấu tính, bố cậu dẫn cậu ra hàng rào bằng gỗ trước nhà, đưa cho cậu một túi đinh và bảo: “*Cứ mỗi lần con mất kiên nhẫn hoặc cãi*

nhau với ai, thì đóng một cái đinh lên hàng rào”. Ngày đầu tiên cậu đóng 37 cái đinh vào hàng rào, các tuần sau cậu biết kiểm chế nên số đinh đóng vào hàng rào bớt dần.

Cuối cùng đến một ngày kia cậu không phải đóng cái đinh nào vào hàng rào nữa. Thế là cậu đi gặp bố và thưa rằng: *“Hôm nay con không phải đóng cái đinh nào !”* Ông bố xoa đầu khen con ngoan và bảo rằng: *“Ngày nào con không mất kiên nhẫn hãy rút một cái đinh con đã đóng ra khỏi hàng rào nhé”*. Ngày lại ngày trôi qua cuối cùng cậu bé gặp bố và thưa rằng cậu đã nhổ hết mọi cái đinh ra khỏi hàng rào rồi.

Người bố vui vẻ dẫn con ra chỗ hàng rào và bảo cậu con: *“Này con, con đã xử sự tốt rồi, nhưng con hãy nhìn xem, hàng rào này sẽ không như trước được nữa. Khi con cãi nhau với ai và nói điều gì xấu xa con đã lại cho người ấy một vết thương như lỗ đinh này. Con có thể đâm dao vào một người rồi rút dao ra nhưng sẽ mãi mãi còn một vết thương, con có xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa vết thương vẫn còn đó. Một vết thương do lời nói cũng làm đau đớn như vết thương trên thân thể”*.

Dù trong trường hợp nào con cũng cần nhớ:

- Tôn trọng chính mình
- Tôn trọng người khác
- Trách nhiệm về các hành vi của mình.

Lớp thảo luận: làm thế nào để chuyển những lời chê bai, thiếu tôn trọng thành những lời động viên, khích lệ.

Lớp có thể thống nhất một quy định chung: khi nghe một lời nói thiếu tôn trọng, chê bai thì sẽ ra một ám hiệu nào đó. Và cả lớp sẽ thực hiện quy định chung đó.

Trên đây là một số gợi ý các biện pháp giáo dục nhằm ngăn chặn, hạn chế các biểu hiện tiêu cực của học sinh và sử dụng các biện pháp kỉ luật tích cực mà giáo viên có thể thực hiện tại lớp của mình. Còn rất nhiều biện pháp khác mà giáo viên có thể nghĩ ra. Giáo viên có thể tự tìm hiểu và thử nghiệm các biện pháp khác nhau và lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày trên lớp. Giáo viên cũng có thể điều chỉnh các hoạt động, những gợi ý hữu ích và các tư liệu trên đây để tìm cho mình một cách làm phù hợp. Với những cố gắng cũng như những sáng tạo trong

việc tìm kiếm các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, chắc chắn những hình thức kỷ luật gây tổn thương thể chất và tinh thần của học sinh sẽ chấm dứt.

III. CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHẪM THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỶ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT

Mọi cố gắng thay đổi hình thức giáo dục thông qua các biện pháp kỷ luật tại lớp học chỉ có hiệu quả nếu được thực hiện theo hướng tiếp cận toàn trường. Khó có thể tạo ra một hay hai hòn đảo “yên bình, xuất sắc” trong một đại dương hỗn loạn. Nỗ lực chuyển đổi hình thức giáo dục kỷ luật ở lớp học phải song hành với nỗ lực thay đổi giáo dục kỷ luật ở nhà trường.

Trong phần này, chúng ta sẽ cùng nhau xem xét một số hoạt động có thể tổ chức tại cấp trường để tạo ra môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho cả học sinh và giáo viên.

1. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện

Cần xây dựng không khí thân thiện trong nhà trường nhằm tạo ra một môi trường cảm thông, chia sẻ, hợp tác trong các hoạt động giáo dục. Một môi trường học thân thiện là môi trường hoà nhập bình đẳng, hoan nghênh và chào đón tôn trọng tất cả trẻ em không có sự phân biệt về giới tính, do hoàn cảnh xuất thân hay địa vị xã hội của cha mẹ. Tất cả học sinh dù học giỏi, khá hay trung bình đều được đối xử công bằng với sự tôn trọng. Môi trường học tập thân thiện còn là môi trường học tập an toàn, không bạo lực về thể chất cũng như về tinh thần.

Trong môi trường trường học thân thiện, nhà trường và giáo viên đáp ứng những nhu cầu đa dạng của học sinh, sao cho các em đều muốn đến trường và cùng nhau học tập. Giáo viên gần gũi với học sinh để tìm hiểu rõ hoàn cảnh, diễn biến trạng thái tâm lý tình cảm của các em để cố gắng ngăn chặn những hành vi sai lầm hoặc hành động đáng tiếc trước khi nó xảy ra, và hướng dẫn hỗ trợ các em có cách xử sự đúng đắn, tích cực.

Trong môi trường học thân thiện, mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau, sự giúp đỡ và đồng cảm. Học sinh cảm thấy vui khi đến trường.

Môi trường học thân thiện là nơi ít xảy ra hiện tượng vi phạm kỷ luật của học sinh.

Nếu nhà trường xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên- giáo viên, học sinh- học sinh, giáo viên - học sinh thì có thể giúp cho giáo viên thay đổi được nhận thức. Nếu giáo viên biết “lắng nghe trẻ để hiểu trẻ” thì có thể làm giảm việc học sinh vi phạm kỷ luật.

Trong quá trình dạy học, giáo viên tạo môi trường gần gũi, thân thiện, mọi ý kiến của học sinh được giáo viên tiếp nhận, tôn trọng với thái độ không phê phán, không so sánh học sinh này với học sinh khác. Giáo viên có thái độ đối xử công bằng với mọi học sinh và làm thế nào để học sinh có cơ hội chia sẻ những hiểu biết với nhau.

Nhà trường, giáo viên cũng cần xây dựng mối quan hệ thân thiện với cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho cha mẹ đến với nhà trường nhiều hơn qua việc tổ chức các hội thảo, bằng các “góc dành cho cha mẹ”, bằng các hoạt động hỗ trợ cần thiết hướng đến lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Qua đó, tính thân thiện sẽ được nâng cao dần, cha mẹ sẽ không cảm thấy e ngại khi đến trường và tiếp xúc với các thầy cô giáo. Từ đó sự phối hợp các lực lượng để giáo dục học sinh trở nên dễ dàng hơn và đó cũng là những điều kiện để bảo vệ trẻ em khỏi sự trừng phạt thân thể về thể xác và tinh thần.

Ban giám hiệu có cách quản lý thân thiện, tạo không khí làm việc đầy tình thân ái. Nếu lớp học có học sinh chưa ngoan thì đừng vội kết luận là lớp học không nề nếp do giáo viên không làm tốt công tác chủ nhiệm. Trước sai phạm của học sinh, Ban giám hiệu cần cùng với giáo viên tìm hiểu rõ nguyên nhân, không vội vàng chỉ trích hay phê bình giáo viên mà nên có biện pháp phối hợp với giáo viên để tìm giải pháp giáo dục học sinh.

2. Tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng nội quy trường học

Nhà trường cần tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng nội quy của trường nhằm giúp học sinh hiểu rõ và làm theo nội quy một cách tự giác.

Các lớp có thể cử đại diện dự buổi họp chung toàn trường để thảo luận, xây dựng nội quy của nhà trường. Các bản nội quy nên được treo/đặt ở nơi mọi người dễ dàng nhìn thấy. Nội quy cần ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu để học sinh dễ nhớ và thực hiện. Cần dành thời gian trong năm học để thu nhận phản hồi về thực hiện nội quy và điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết. Nội quy cũng cần được công bố ở các kỳ họp cha mẹ học sinh hàng năm.

3. Xây dựng mạng lưới trợ giúp

3.1. Xây dựng tổ chức tham vấn học đường (phòng tư vấn hỗ trợ học sinh) trong trường học

Hoạt động tư vấn được tạo ra để giúp người học hiểu sâu sắc hơn về môi trường sống, về năng lực của chính mình, lựa chọn hành vi ứng xử tích cực, thực hiện mục tiêu cuộc sống. Hoạt động tư vấn tập trung giúp đỡ cá nhân đương đầu với những nhiệm vụ phát triển như sự tự quyết, tính độc lập, giúp học sinh hiểu rõ những sở trường, tiềm năng cũng như sở đoản của mình, các yếu tố môi trường tác động đến sự phát triển của mỗi cá nhân, giúp học sinh đương đầu với những áp lực của hoàn cảnh. Hoạt động tư vấn tạo thuận lợi cho học sinh tự hiểu mình và tự phát triển thông qua các mối quan hệ, hướng tới sự phát triển nhân cách phù hợp xu thế phát triển xã hội trên cơ sở tự hiểu mình và hiểu biết về môi trường.

Giáo viên được xem là người tốt nhất có thể cho học sinh những lời khuyên xác đáng bởi vì họ biết rõ những điểm mạnh và yếu cũng như những sở thích của học sinh.

Nội dung chính của tư vấn học sinh là giúp họ tháo gỡ những vướng mắc riêng tư có liên quan đến nhu cầu cá nhân, những quan hệ và hoạt động mà học sinh tham gia trong quá trình học tập và sinh hoạt xã hội.

Nhà trường có thể lập “Phòng tư vấn hỗ trợ học sinh” như một “phòng chức năng” được bài trí phù hợp với hoạt động tư vấn và cử giáo viên có uy tín kiêm nhiệm phụ trách. Nhiệm vụ cơ bản của phòng tư vấn hỗ trợ học sinh là tổ chức hoạt động tư vấn cho học sinh trong các lĩnh vực giáo dục, nghề nghiệp và ứng xử xã hội. Phòng tư vấn hỗ trợ học sinh có thể đưa đến những kết quả như: nâng cao thành tích học tập, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, khắc phục những đặc điểm nhân cách không mong muốn, uốn nắn những thói quen có hại, hình thành kỹ năng sống tích cực của học sinh.

3.2. Tạo lập nhóm giáo viên trợ giúp

Nhà trường có thể thành lập nhóm giáo viên trợ giúp để thảo luận về những vấn đề liên quan đến hành vi cư xử, kỷ luật và giải quyết xung đột. Bắt đầu với việc các cá nhân chia sẻ với nhau về cuộc sống, tâm tư và những lo lắng của mình. Giáo viên có thể cùng làm việc với nhau đã lâu, tuy nhiên không phải lúc nào mọi người cũng có dịp chia sẻ về bản thân mình. Dần dần, đây sẽ là nơi an toàn để giáo viên chia sẻ những khó khăn và trút bỏ những sự buồn bực, tức giận. Đây cũng là nơi giáo viên có thể nói với nhau một cách chân thực về “những đứa trẻ khó bảo” và cùng bàn cách để tìm ra các giải pháp thích hợp, để giải quyết các vấn đề một

cách có hiệu quả mà không cần sử dụng hình phạt. Đây cũng là nơi giáo viên chia sẻ nhau những gì mình đã làm được, sự thành công của những ý tưởng mới. Nhóm trợ giúp phải là nơi "an toàn và tin tưởng" để giáo viên chia sẻ và thực sự là nơi mà họ có thể nói cho nhau biết tất cả mọi việc về bản thân mình mà không hề e ngại. Nhóm giáo viên này được hình thành nhằm mục đích đóng góp, chia sẻ những hiểu biết và dự báo trước các vấn đề có thể xảy ra. Qua đó, từng thành viên trong nhóm sẽ rút ra các bài học kinh nghiệm bổ ích khi giải quyết từng tình huống gặp phải trong quá trình giáo dục.

3.3. Tạo lập nhóm trợ giúp từ cộng đồng

Nhà trường nên thành lập nhóm trợ giúp này để hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường học cũng cần có tổ tư vấn gồm những cha mẹ học sinh quan tâm đến giáo dục học sinh, các chuyên gia tâm lý, những người có uy tín, được kính trọng trong cộng đồng (chính quyền địa phương, khu phố, giáo viên nghỉ hưu, trưởng làng/trưởng bản) để họ có thể giúp đỡ trong việc giải quyết các vấn đề cần thiết liên quan đến học sinh.

Nhóm tư vấn (cộng đồng) trợ giúp này có thể giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục như: tư vấn sức khỏe, tâm lý, kể chuyện danh nhân hay sự kiện lịch sử; chăm sóc vườn trường, trồng cây cảnh, hoặc hướng dẫn học sinh đọc sách; giúp giáo viên làm đồ dùng dạy học, nhóm này còn có thể giúp các em giải quyết các vấn đề khó khăn về sức khỏe và xã hội khác hay vận động các nguồn lực để hỗ trợ nhà trường nhằm tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

3.4. Thành lập các Câu lạc bộ

a. Câu lạc bộ "Những người trợ giúp có uy tín"

Nhà trường nên vận động những người có uy tín, có kinh nghiệm và tâm huyết tham gia trợ giúp công tác giáo dục học sinh. Trong cộng đồng có những người được học sinh và giáo viên rất kính trọng và tin tưởng, có kinh nghiệm hoà giải, nhà trường mời những người này làm cố vấn khi có vấn đề liên quan đến vi phạm kỉ luật hoặc các vấn đề khác của học sinh. Khi có xung đột nên mời họ đến để cùng tìm ra các giải pháp tốt nhất cho các em mà không dùng đến sự trừng phạt gây ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của các em.

b. Câu lạc bộ "Nhóm bạn tư vấn"

Tư vấn giữa các nhóm đồng đẳng

Một trong những cách giải quyết xung đột có hiệu quả là thông qua sự chia sẻ, hiểu biết, chân tình của những nhóm bạn đồng đẳng. Nhà trường nên thành lập câu lạc bộ "nhóm bạn tư vấn" gồm những người bạn thân, những người cùng độ tuổi, cùng hoàn cảnh để cùng tìm hiểu, trao đổi, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn và giúp nhau trong học tập. Điểm cốt lõi của công việc "tư vấn" là quan hệ bình đẳng: không phân biệt sự hơn kém nhau về trình độ học vấn hoặc vị thế. Tin cậy nhau, là cơ sở của mọi sự trao đổi, thổ lộ, tâm tình.

Nhóm bạn đồng đẳng có thể bao gồm hai học sinh (cùng tuổi, cùng hoàn cảnh) hai giáo viên hoặc thậm chí hai cha mẹ. Những nhóm đối tượng này đều có thể tư vấn cho nhau. Việc thành lập các nhóm đồng đẳng rất dễ thực hiện, tuy nhiên để nhóm hoạt động có hiệu quả thì cần dựa trên những quy tắc mà các thành viên trong nhóm thấu hiểu và chấp nhận. Nếu các quy tắc không được tôn trọng thì quá trình tư vấn có thể bị hủy hoại.

c. Câu lạc bộ "vừa là thầy - vừa là bạn"

Trường học nào cũng có những giáo viên luôn luôn được học sinh tin cậy và tín nhiệm. Họ như những nam châm tự nhiên có sức hút đối với học sinh trong những lúc các em cảm thấy lo lắng, phiền muộn - dù đó là những điều phiền muộn cá nhân, những vấn đề ở gia đình hay xung đột ở trường học. Họ được học sinh tin cậy vì luôn đối xử thân thiện công bằng, luôn lắng nghe ý kiến của học sinh.

Nhà trường có thể thành lập nhóm "vừa là thầy - vừa là bạn" để những giáo viên này gặp gỡ, lắng nghe và giúp đỡ khi học sinh gặp những khó khăn hoặc đáp ứng những mong muốn của các em. Nhóm là chỗ dựa tin cậy và vững chắc của các em, lắng nghe học sinh thổ lộ những suy nghĩ, phiền muộn mà các em gặp phải trong cuộc sống và đưa ra những lời khuyên hữu ích. Nhà trường xem xét bố trí những khoảng thời gian nhất định trong ngày/tuần để những giáo viên này tiếp xúc với những học sinh có nhu cầu bày tỏ những lo lắng, phiền muộn của mình. Điều này giúp giải quyết kịp thời các nhu cầu cần trợ giúp và ngăn chặn những biểu hiện, hành vi tiêu cực thông qua việc tạo cơ hội và điều kiện để học sinh bày tỏ về những lo lắng, khúc mắc của mình mà không sợ bị trù dập hay trừng phạt.

4. Tổ chức các hoạt động gắn kết các thành viên nhà trường

4.1. Tổ chức các hoạt động vui chơi

Nhà trường cần tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh để đem lại niềm vui cho các em. Các hoạt động vui chơi lành mạnh luôn mang lại niềm vui

cho học sinh, tạo không khí sôi động trong trường học. Các trò chơi nên có sự tương tác giữa thầy và trò. Học sinh có thể giới thiệu các trò chơi, những trò chơi này được tập thể đồng ý. Giáo viên sẽ là người xem xét nếu trò chơi nào nguy hiểm, không thích hợp thì gợi ý học sinh chơi các trò chơi khác. Giáo viên cũng có thể gợi ý các trò chơi cho học sinh và cũng phải được học sinh chấp nhận. Các buổi tham quan, dã ngoại, các hoạt động thể dục thể thao đều đem lại sự bổ ích cho học sinh. Các hoạt động này cần diễn ra thường xuyên và đều đặn (có thể kết hợp với các tiết sinh hoạt ngoại khoá của trường). Các ngày hội theo chủ đề cần chú ý tạo cơ hội cho trẻ tham gia bình đẳng.

4.2. Xác định các hình thức khen thưởng và xử phạt có hiệu quả

Các biện pháp giáo dục KLTC sẽ có hiệu quả nếu ở trường học có quy định rõ ràng về hình thức khen thưởng khi học sinh có hành vi tốt và cách xử lý đúng mực với những học sinh có nhiều sai phạm. Để thực sự có hiệu quả, cần tìm những hình thức khen thưởng được học sinh đánh giá cao. Trong phần các biện pháp áp dụng tại lớp học đã nhắc đến những hình thức có thể áp dụng tại lớp. Ở cấp trường cũng cần có những hình thức tương tự. Nhà trường có thể tổ chức một cuộc họp gồm đại diện các lớp để xác định những hình thức và những đặc quyền. Có thể là các hoạt động thể thao, hoạt động nghệ thuật, chuyên đi dã ngoại... những hoạt động phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường. Đảm bảo các hoạt động này mang lại niềm vui cho học sinh và được tổ chức thường xuyên.

Hãy dành thời gian và tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận về hình thức xử lý những hành vi thái độ không tốt của học sinh. Trong trường hợp nào học sinh không được tham gia các hoạt động/hưởng các đặc quyền? Có thể đưa vấn đề này ra thảo luận khi xây dựng hay điều chỉnh nội quy nhà trường.

4.3. Tổ chức các buổi sinh hoạt dành cho học sinh

Nhà trường và giáo viên cần đổi mới nội dung và hình thức các buổi sinh hoạt nhằm giúp học sinh thoải mái bày tỏ suy nghĩ, ý kiến về các chủ đề liên quan đến kỷ luật, đạo đức học sinh.

Các buổi sinh hoạt cần được chuẩn bị chu đáo, có phân công rõ ràng. Có thể tổ chức vào giờ cuối tuần, giờ ngoại khoá, trong lớp hoặc ngoài trời. Giáo viên chuẩn bị chủ đề, các câu hỏi gợi ý, phim ảnh, sách báo, tình huống v.v.. Học sinh có thể trao đổi nhóm, góp ý kiến cá nhân. Giữa các hoạt động có xen kẽ những trò chơi, tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia.

Nội dung cần được xây dựng phù hợp lứa tuổi, ngắn gọn, dễ hiểu, nhiều hình ảnh minh họa để học sinh dễ theo dõi.

Giáo viên cần tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, gợi ý cho học sinh tham gia ý kiến về các chủ đề liên quan đến các em như: "Phòng ngừa bạo lực trong trường học", "Những quy ước trong giao tiếp, học tập, kỷ luật"...

4.4. Tổ chức các buổi họp chung để giải quyết vấn đề

Nhà trường cần thiết lập những nguyên tắc về cách giải quyết những xung đột mà không thể giải quyết ở lớp học. Việc giải quyết các xung đột cần được tiến hành trên cơ sở cá nhân (chỉ bao gồm những người có liên quan trực tiếp) và đảm bảo tính riêng tư. Cần có một không gian an toàn để học sinh giải thích quan điểm của em về chuyện xảy ra và lý do dẫn đến sự việc đó.

Khi xung đột không thể giải quyết được ở cấp độ lớp học, cần có sự trợ giúp của người có hiểu biết và kinh nghiệm về giải quyết xung đột. Nếu không sẵn có người như vậy, có thể mời những giáo viên có uy tín, đáng tin cậy từ mạng lưới trợ giúp (Xem phần I). Người được chọn phải là người thiết diện vô tư, xử lý công bằng và đến không phải với tư cách thay mặt cho Ban giám hiệu để quyết định hình thức trừng phạt. Vai trò của người này là lắng nghe cả hai bên và giải quyết sự xung đột dựa trên sự thương thuyết, đưa ra một giải pháp được cả hai bên chấp nhận.

4.5. Xây dựng hộp thư "Điều em muốn nói"

Nhà trường nên lập hộp thư "Điều em muốn nói" để học sinh được bày tỏ ý kiến của mình.

Những ý kiến của học sinh có thể là những tình cảm, cảm nhận, mong muốn, đề nghị của các em về thầy cô, cha mẹ, nhân viên phục vụ, điều kiện học tập - sinh hoạt và các hoạt động vui chơi mà các em không thể hoặc chưa dám nói trực tiếp.

Hộp thư được đặt tại các vị trí thuận tiện (trước phòng Đoàn - Đội, thư viện) và vừa tầm cao để học sinh dễ bỏ thư.

Hàng tuần, Ban giám hiệu cử người đọc thư, tóm tắt các ý và đưa ra thông tin phản hồi tới học sinh. Tùy từng ý kiến mà có thể đưa ra phản hồi theo những hình thức khác nhau như: tại buổi chào cờ, gặp riêng học sinh, gặp riêng giáo viên hoặc phụ huynh học sinh.

5. Tổ chức các hoạt động gắn kết với cộng đồng

Nhà trường cần tổ chức các hoạt động hướng về cộng đồng nhằm tạo điều kiện cho mọi người tham gia, tạo sự gắn kết thân thiện trong công tác giáo dục.

Các hoạt động có thể là sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, hội thảo chuyên đề, những buổi lễ kỷ niệm quan trọng (ngày nhà giáo, ngày truyền thống của trường). Thành phần tham dự gồm cha mẹ học sinh - giáo viên - cộng tác viên, đại diện chính quyền địa phương. Hình thức tổ chức là thi đấu thể dục, thể thao; giao lưu văn hoá truyền thống của địa phương, các trò chơi chung sức... Tất cả những hoạt động trên sẽ giúp tăng cường sự hiểu biết, gắn bó và hợp tác trong trường và cộng đồng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ 2

1. Vì sao cần thay đổi quan niệm, nhận thức của giáo viên về vấn đề kỷ luật học sinh? Việc này dễ hay khó? Vì sao?

2. Hãy nêu ý kiến của mình về các biện pháp nhằm thay đổi nhận thức của giáo viên về vấn đề kỷ luật học sinh bằng cách đánh dấu vào ô thích hợp và bổ sung ý kiến của thầy/cô trong bảng dưới đây:

Biện pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
a. Biết quan tâm chăm sóc bản thân (cả về mặt thể chất, tình cảm và tâm lý)			
b. Luôn tạo ra niềm vui cho bản thân			
c. Suy ngẫm về những gì mình đã trải qua			
d. Tìm kiếm sự hỗ trợ từ đồng nghiệp			
e. Ghi chép lại quá trình thay đổi			
g. Tham gia các lớp tập huấn do nhà trường tổ chức			
h. Tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu			
i. Trao đổi, chia sẻ cùng đồng nghiệp			
k. BGH nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, chia sẻ			
l. BGH nhà trường khuyến khích, động viên			
Ý kiến bổ sung (của thầy/cô)			

3. Hãy nêu những biện pháp thay đổi cách cư xử trong lớp học?

4. Kể tên một số biện pháp thầy cô thường sử dụng nhằm thay đổi cách cư xử trong lớp học? Những biện pháp nào thầy cô tâm đắc nhất, vì sao?

5. Nêu những khác biệt cơ bản trong đối tượng học sinh? Những khác biệt này có ảnh hưởng thế nào đến thái độ, hành vi của trẻ ?
6. Hãy suy nghĩ về đối tượng học sinh của mình. Các em có những khác biệt cơ bản nào?
7. Hãy nêu một số hình thức hoạt động nhằm xây dựng tập thể lớp tốt ? Trong các hình thức đó, thầy cô thấy hình thức hoạt động nào là hiệu quả và khả thi? Vì sao?, Những hình thức nào khó thực hiện? Vì sao?
8. Thầy cô sẽ sử dụng hình thức hoạt động nào để xây lớp học của mình thành tập thể lớp tốt? Khi nào thầy cô sẽ sử dụng?
9. Gợi ý/chia sẻ của thầy cô về các hoạt động nhằm xây dựng tập thể lớp gắn bó và đoàn kết.
10. Nêu các hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện GDKLTC cấp trường.
11. Những hình thức hoạt động nào có thể được thực hiện tại trường nơi thầy/cô đang công tác? Những hình thức hoạt động nào khó/không thể thực hiện? Vì sao?
12. Gợi ý/chia sẻ của thầy cô về các biện pháp GD KLTC áp dụng tại trường học.

CHUYÊN ĐỀ 3

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIÁO DỤC KĨ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT

Mục tiêu

Học xong chuyên đề này, học viên cần đạt :

- Hiểu tầm quan trọng của xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kĩ luật tích cực trong lớp học, trường học THPT.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện.
- Trao đổi, thảo luận, chia sẻ với đồng nghiệp về bản kế hoạch đã xây dựng.
- Hợp tác với đồng nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch áp dụng các biện pháp kĩ luật tích cực trong lớp, trường.

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch là gì?

Kế hoạch có thể là các chương trình hành động hoặc bất kỳ danh sách, sơ đồ, bảng biểu được sắp xếp theo lịch trình, có thời hạn, chia thành các giai đoạn, các bước thời gian thực hiện, có phân bổ nguồn lực, ấn định những mục tiêu cụ thể và xác định biện pháp, sự chuẩn bị, triển khai thực hiện nhằm đạt được một mục tiêu, chỉ tiêu đã được đề ra. Thông thường kế hoạch được hiểu như là một khoảng thời gian cho những dự định sẽ hành động và thông qua đó ta hy vọng sẽ đạt được mục tiêu.

2. Xây dựng kế hoạch và tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch

Xây dựng kế hoạch (cũng có thể gọi là lập kế hoạch) là một kỹ năng quan trọng trong cuộc sống và công việc của mỗi cá nhân/tập thể. Lập kế hoạch là việc đưa ra một chuỗi các hoạt động/các bước để đạt được mục tiêu đề ra. Nếu việc lập kế hoạch được thực hiện tốt giúp giảm bớt được thời gian và công sức trong việc thực hiện một mục tiêu đề ra.

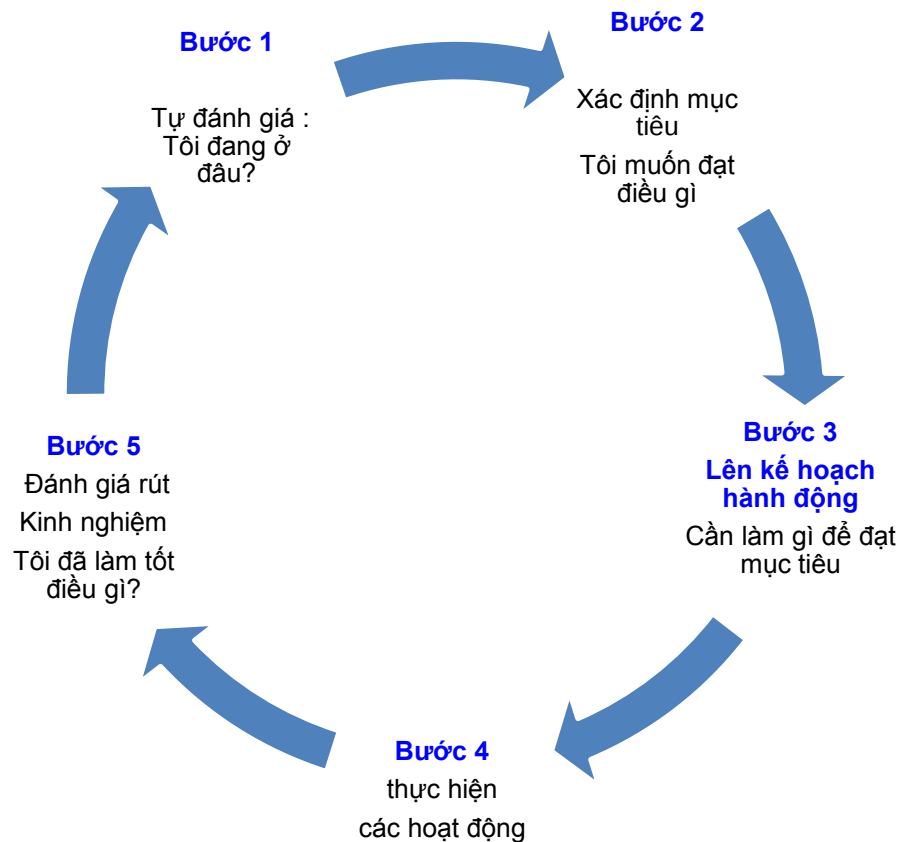
Một bản kế hoạch cũng giống như một chiếc bản đồ. Khi thực hiện một kế hoạch, chúng ta có thể biết được mình đã làm được những gì, khoảng cách tới đích

còn bao xa? Biết được mình đang ở đâu sẽ giúp chúng ta đưa ra quyết định về những việc cần làm và làm như thế nào.

Một lý do quan trọng nữa của việc lập kế hoạch là quy luật 80/20. Quy luật này còn được biết đến là Quy luật Preto hay “Quy luật nỗ lực tối thiểu”. Nguyên tắc cơ bản của Quy luật này là “20% việc chúng ta làm tạo ra 80% kết quả, nhưng 80% công việc còn lại chỉ tạo ra 20% kết quả cuối cùng mà thôi”. Đôi khi chúng ta tốn quá nhiều thời gian vào việc quyết định nên làm gì, hoặc vào những việc không cần thiết, không tạo ra kết quả mình mong muốn.

3. Các bước xây dựng kế hoạch:

Gồm 5 bước:



Sơ đồ quy trình Lập kế hoạch

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC TRONG TRƯỜNG THPT

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp GDKLTC trong quản lí lớp học

Bước 1: Tự đánh giá: Tôi đang ở đâu

Tự đánh giá giúp giáo viên biết được mình đang ở đâu, mình đã sẵn sàng cho việc áp dụng các phương pháp kỹ luật tích cực chưa? Đánh giá về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ. Từ những gì giáo viên đã biết, có thể làm hoặc từ những gì giáo viên chưa biết, chưa có, chưa làm được, giáo viên sẽ đề ra mục tiêu mình cần đạt được: Mình cần biết gì? Mình phải làm được gì và cần làm gì để đạt được những điều đó.

Những câu hỏi trong quá trình tự đánh giá:

- Cách quản lý lớp học của mình hiện nay là gì?
- Mình đã biết gì về các biện pháp kỹ luật tích cực?
- Mình cần biết thêm về giáo dục kỹ luật tích cực.
- Mình cảm thấy tự tin chưa?
- Mình cần làm gì để nâng cao năng lực của bản thân trong việc sử dụng các phương pháp kỹ luật tích cực?
- Để áp dụng tốt các phương pháp kỹ luật tích cực, mình cần thêm những năng lực nào?

Có thể đánh giá theo cách sau:

Đánh giá 1:

Thầy/cô đang quản lý lớp học theo cách nào?

Để xác định được cách quản lý lớp học của mình, hãy đọc kỹ các ý kiến trong bảng dưới đây và đánh dấu vào ô thích hợp

Các ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý
Nhóm A		
1. Lớp học cần phải yên tĩnh để HS học tập		
2. Sự sắp xếp chỗ ngồi một cách có tổ chức (như thành các hàng ghế chẳng hạn) sẽ giảm thiểu việc vi phạm kỷ luật và khuyến khích HS học tập.		

3. Tôi không thích bị gián đoạn trong khi đang giảng bài.		
4. Học sinh phải tuân theo những chỉ dẫn của GV và không được thắc mắc		
5. Học sinh của tôi ít khi đề xướng các hoạt động. Các em cần phải tập trung vào những gì GV dạy cho các em.		
6. Khi một HS có hành vi sai tôi xử lý ngay mà không cần phải làm gì.		
7. Tôi không chấp nhận lời xin lỗi cho những thiếu sót (ví dụ như đi học muộn hay không làm bài tập về nhà).		
Nhóm B		
8. Lớp học có thể được bố trí, sắp xếp theo những cách khác nhau, tùy thuộc vào bài học.		
9. Tôi quan tâm đến những gì HS của mình học cũng như cách học của các em.		
10. Học sinh có thể ngắt lời GV nếu các em có câu hỏi phù hợp cần hỏi.		
11. Tôi khen ngợi HS khi thấy cần và tôi khuyến khích HS làm tốt hơn.		
12. Tôi giao nhiệm vụ cho HS để giúp các em tự tìm hiểu hoặc ôn luyện kiến thức, hoặc yêu cầu các em tự đề xuất cách làm. Sau đó, GV và HS thảo luận về những gì các em đã học được và những gì các em còn cần phải học nhiều hơn nữa.		
13. Tôi luôn giải thích lý do của những quy tắc và quyết định mà tôi đưa ra.		
14. Khi HS phạm sai lầm trong cách xử sự, tôi khiển trách một cách lịch sự nhưng kiên quyết. Nếu cần kỷ luật, tôi thận trọng tìm hiểu hoàn cảnh và nguyên nhân.		
Nhóm C		
15. Tôi cho rằng HS học tập tốt khi "các em có thể làm theo sở trường", tức là làm những gì các em cảm thấy mình có thể làm tốt.		
16. Đối với tôi, tâm trạng vui vẻ và thoải mái của HS quan trọng hơn việc kiểm soát lớp học. Điều quan trọng là HS của tôi coi tôi như người bạn của các em.		

17. Một số HS trong lớp tôi có động cơ học tập tốt, trong khi một số khác dường như chẳng quan tâm gì đến việc học tập.		
18. Tôi không lập trước kế hoạch tôi sẽ làm gì để kỷ luật một HS. Tôi cứ để cho mọi việc tự nó diễn ra.		
19. Tôi không muốn giám sát hay khiển trách HS vì điều đó có thể làm tổn thương cảm xúc của em.		
20. Nếu một HS làm gián đoạn bài học, tôi quan tâm chú ý đặc biệt đến em đó vì chắc chắn em đó có điều gì muốn nói.		
21. Nếu HS yêu cầu được ra khỏi lớp, tôi luôn cho phép.		
Nhóm D		
22. Tôi không muốn áp đặt bất cứ một quy tắc nào lên HS của mình.		
23. Tôi sử dụng cùng một giáo án và tổ chức cũng những hoạt động ấy từ năm học này qua năm học khác nên không phải chuẩn bị trước cho các giờ dạy của mình.		
24. Không thể thực hiện những giờ học ngoại khóa hay tổ chức các hoạt động do HS khởi xướng. Tôi không có thời gian chuẩn bị cho những việc ấy.		
25. Có thể tôi cho các em xem một đoạn phim hoặc những hình ảnh thay cho việc giảng giải.		
26. Học sinh của tôi hay mất trật tự hoặc ngó ra ngoài cửa sổ.		
27. Nếu bài học kết thúc sớm, HS của tôi có thể ngồi trật tự hoặc nói chuyện thầm với nhau.		
28. Rất hiếm khi tôi kỷ luật HS của mình. Nếu HS chậm nộp bài về nhà thì cũng không sao cả.		

Sau đó, giáo viên hãy cộng số lần" đồng ý "đôi với:

- Những câu từ 1-7 (Phần A),
- Những câu từ 8-14 (Phần B)
- Những câu từ 15- 21 (Phần C)
- Những câu 22-28 (Phần D)

Đối với nhóm nào có số câu trả lời "đồng ý" nhiều nhất? Đây chính là **phong cách quản lý** mà thầy cô ưa thích hơn cả, mặc dù và cũng không ngạc nhiên nếu thầy/cô cũng có những đặc điểm của các phong cách khác nữa.

Nhóm A: Các câu từ 1-7 phản ánh đặc điểm của cách quản lý độc đoán: **"Tôi là giáo viên và chúng ta làm mọi việc theo như cách tôi bảo."** Đây là cách có hiệu quả để xây dựng những lớp học có tổ chức tốt, nhưng ít có tác dụng tạo ra được động cơ thúc đẩy học sinh cố gắng đạt kết quả tốt hay khuyến khích các em đạt được những mục tiêu cá nhân. Học sinh trong những lớp học này rất miệt mài khi khởi xướng hoạt động bởi vì các em có thể cảm thấy mình không có quyền gì cả. Các em phải tuân theo giáo viên mà quên đi quyền tham gia của bản thân.

Nhóm B: Các câu từ 8-14 thể hiện một phong cách đáng tin cậy: **"Nào chúng ta cùng nhau làm việc"**. Mặc dù có những giới hạn cho cách xử sự của học sinh, các quy tắc được giải thích rõ ràng và học sinh vẫn được phép độc lập trong phạm vi những giới hạn ấy. Người giáo viên có phong cách quản lý xác đáng khuyến khích tính tự lực và cách ứng xử được xã hội công nhận. Không chỉ thế, người giáo viên này còn khuyến khích các em tự giác học tập và đạt kết quả tốt hơn nữa. Giáo viên quản lý theo cách này thường hướng dẫn học sinh thực hiện các đề án chứ không chỉ đạo các em.

Nhóm C: Nhóm câu từ 15-21 bộc lộ phong cách dễ dãi, thoải mái: **"Bất kể điều gì các em nói"**. Người giáo viên với phong cách thoải mái, dễ dãi không đòi hỏi nhiều và ít chú trọng đến việc kiểm soát học sinh của mình. Những cơn bốc đồng và hành động của học sinh được giáo viên chấp nhận và có lẽ giáo viên cũng ít giám sát cách xử sự của học sinh. Giáo viên cố gắng không làm tổn thương những tình cảm của học sinh và khó nói lời từ chối hoặc thể hiện sự nghiêm khắc trong việc yêu cầu học sinh thực hiện các nội quy, quy tắc. Mặc dù học sinh có thể ưa thích phong cách này của giáo viên, nhưng sự sa đà thái quá của giáo viên khiến cho học sinh không có nhiều năng lực về mặt xã hội và không biết tự chủ. Học sinh khó có thể học được cách xử sự được xã hội chấp nhận khi giáo viên dễ dãi như vậy. Không bị đòi hỏi nhiều, những học sinh này thường chẳng có động cơ để cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhóm D: Nhóm câu từ 21-28 cho thấy thái độ lãnh đạm, dửng dưng của người giáo viên "Thích làm gì thì cứ làm". Người giáo viên có thái độ lãnh đạm ít quan tâm đến lớp học, không có đòi hỏi gì đối với học sinh, hoặc nếu có thì nói chung dường như cũng tỏ ra thờ ơ. Do vậy, người giáo viên này cảm thấy không đáng

phải tốn công, gắng sức để chuẩn bị cho những buổi học. Thêm vào đó, kỷ luật trật tự trong lớp học cũng không có. Trong hoàn cảnh giáo viên thờ ơ và lãnh đạm như vậy, học sinh có rất ít cơ hội để quan sát và thực hành các kỹ năng giao tiếp. Học sinh không bị yêu cầu đòi hỏi gì nhiều và kỷ luật lại rất kém nên động cơ và ý thức học tập của các em không nhiều và ý thức tự chủ cũng kém.

Đánh giá 2:

Tự đánh giá về năng lực áp dụng các phương pháp GD KLTC

STT	Các chỉ số	Rất tự tin	Tự tin	Không tự tin lắm	Không làm được
1	Về kiến thức				
1.1	Tôi có thể giải thích thế nào là GDKLTC				
1.2	Tôi có thể nêu các nguyên tắc của GDKLTC				
1.3	Tôi có thể giải thích vì sao giáo viên nên sử dụng các biện pháp GDKLTC				
1.4	Tôi có thể kể tên một số biện pháp GDKLTC áp dụng tại lớp học				
1.5	Tôi có thể kể tên một số biện pháp GDKLTC áp dụng tại trường học				
2	Về kỹ năng				
2.1	Tôi có đủ tự tin để áp dụng các biện pháp GDKLTC trong quá trình dạy học				
2.2	Tôi nắm rõ các bước tổ chức cho học sinh xây dựng nội quy lớp học				
2.3	Tôi có thể tổ chức cho học sinh xây dựng nội quy lớp học				
2.4	Tôi có thể tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng tập thể lớp tôi thành tập thể lớp gắn bó, đoàn kết				
3	Về thái độ				
3.1	Tôi ủng hộ sử dụng phương pháp GDKLTC				

3.2	Tôi ủng hộ việc học sinh tham gia xây dựng và giám sát nội quy lớp				
3.3	Tôi đã sẵn sàng cho việc áp dụng các biện pháp GDKLTC				

Bước 2: Xác định mục tiêu và nội dung

Mục tiêu chung là giáo viên sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương pháp GD KLTC tại lớp/trường học

Mục tiêu cụ thể hơn có thể bao gồm các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Từ việc tự đánh giá, giáo viên xác định được những vấn đề, rào cản cho việc áp dụng các biện pháp GDKLTC – từ đó đặt ra mục tiêu cần đạt được bằng cách chuyển từ các câu phủ định sang câu khẳng định. Ví dụ:

Tình trạng hiện nay (theo bản tự đánh giá)	Tình trạng mong đợi/mục tiêu
Giáo viên còn e ngại trong việc áp dụng các biện pháp GDKLTC	Giáo viên ủng hộ áp dụng các biện pháp GDKLTC
GV chưa hiểu rõ về các biện pháp GDKLTC	GV hiểu rõ về các biện pháp GDKLTC
GV chưa hoàn toàn tin tưởng và tự tin trong việc áp dụng các biện pháp GDKLTC	GV hoàn toàn tin tưởng và tự tin trong việc áp dụng các biện pháp GDKLTC

Bước 3 : Lên kế hoạch hành động

Câu hỏi đặt ra ở đây là “Cần làm gì để đạt mục tiêu”

Dựa trên kết quả đánh giá và mục tiêu cụ thể đã đề ra, giáo viên xác định được những việc cần thực hiện để đạt được mục tiêu.

Khi lên kế hoạch hành động, giáo viên sẽ đặt cho mình các câu hỏi:

- i) Mình cần phải làm gì?
- ii) Tại sao mình cần làm việc này?
- iii) Khi nào mình sẽ làm việc này
- iv) Mình làm việc này ở đâu?
- v) Mình sẽ làm bằng cách nào?
- vi) Mình cần những gì để có thể làm được việc đó?
- vii) Làm thế nào để biết mình đã thành công hay chưa?

Với những câu trả lời còn ở mức “không làm được “ và “không tự tin lắm”, giáo viên cần đưa ra các hành động cụ thể để đạt được tới mức “tự tin” và “rất tự tin”.

Với mỗi mục tiêu, có thể cần thực hiện những công việc khác nhau. Giáo viên cần liệt kê càng cụ thể càng tốt.

Hoạt động chính	Hoạt động chi tiết	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Cách thức thực hiện	Nguồn lực cần thiết
Mục tiêu chung: Giáo viên sử dụng thành thạo, hiệu quả biện pháp GDKLTC tại lớp/trường học					
Mục tiêu 1: Giáo viên tán thành/ủng hộ việc áp dụng các biện pháp GDKLTC					
HD 1.1. Thay đổi quan điểm nhận thức về kỷ luật HS					
	Nghiên cứu các trường hợp TPTT trẻ em được đăng tải trên báo/đài			Tìm trên các phương tiện thông tin đại chúng	
	Phân tích những hậu quả của TPTT trẻ em			Suy nghĩ, trao đổi	
	Tìm hiểu về các biện pháp GDKLTC			Đọc tài liệu	
	Trao đổi với các đồng nghiệp				
	Lên kế hoạch áp dụng các biện pháp GDKLTC				
Mục tiêu 2: GV hiểu rõ về các biện pháp GDKLTC					
HD 2.1. Tìm hiểu về các biện pháp GDKLTC	Đọc tài liệu				
	Trao đổi với đồng nghiệp				
	Tham gia các lớp bồi dưỡng				
Mục tiêu 3: GV tự tin áp dụng các biện pháp GDKLTC					
HD 3.1. Áp dụng các biện pháp GDKLTC tại lớp học					

	Xây dựng nội quy lớp học				
	Tổ chức hộp thư vui				
	Tìm hiểu hoàn cảnh của HS				
	Tổ chức các hoạt động xây dựng tập thể lớp học gắn bó, đoàn kết				

Sau khi đã xác định các hoạt động và thời gian thực hiện, giáo viên có thể lên một kế hoạch tổng thể theo mẫu dưới đây. Tháng thứ 1 như trong bảng dưới đây là tháng đầu tiên - tháng mà giáo viên bắt đầu thực hiện (có thể là tháng đầu năm học, giữa năm học v.v.) Khi đã xác định được tháng, giáo viên có thể ghi rõ tháng đó là tháng nào vào kế hoạch. Công việc định tiến hành vào thời điểm nào thì đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục tiêu/Hoạt động	T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T 9	T 10	T 11	T 12
Mục tiêu 1: Giáo viên tán thành/ủng hộ việc áp dụng các biện pháp GDKLTC												
HD 1. Thay đổi quan điểm nhận thức về kỷ luật học sinh												
1.1. Nghiên cứu các trường hợp TPTT trẻ em được đăng tải trên báo/đài	x											
1.2. Phân tích những hậu quả của TPTT trẻ em												
v.v.												
Mục tiêu 2: GV hiểu rõ về các biện pháp GDKLTC												
HD 2.1. Tìm hiểu về các biện pháp GDKLTC												
2.1.1. Đọc tài liệu	x											
2.1.2.		x										

Bước 4: Tổ chức thực hiện

Sau khi xác định những việc cần làm, giáo viên bắt tay vào thực hiện. Trước hết, cần xác định thứ tự ưu tiên việc nào cần làm trước, việc nào cần làm sau theo trình tự hợp lý. Tuy nhiên, cũng cần linh hoạt theo tình huống cụ thể. Trong quá trình thực hiện, giáo viên nên ghi chép lại những suy nghĩ, băn khoăn, phát hiện, từ đó rút ra bài học. Giáo viên luôn suy nghĩ và đặt ra cho mình các câu hỏi sau:

1. Hoạt động mình tiến hành cần tạo ra thay đổi gì?

2. Mình đã đạt được điều gì? Nhờ đâu mà mình đạt kết quả như vậy?
3. Còn điều gì mình chưa đạt được? Cần tiếp tục làm gì để đạt được?

Bước 5: Đánh giá rút kinh nghiệm, giao lưu học hỏi

Sau khi thực hiện hoạt động, cần đánh giá lại quá trình thực hiện xem đã đạt được mục tiêu đề ra chưa?

Trong hầu hết các trường hợp, giáo viên sẽ đạt được những kết quả nhất định và tiếp tục thực hiện những công việc tiếp theo. Đây phải là một quá trình tiếp diễn liên tục, giáo viên không ngừng việc tự đánh giá và thực hiện, trong quá trình đó giáo viên sẽ thu nhận được những bài học bổ ích cho giai đoạn tiếp theo. Những hoạt động nào có hiệu quả? Những hoạt động nào cần thay đổi cho phù hợp với đối tượng học sinh?

Sau một thời gian thực hiện, giáo viên nên ghi chép lại những kết quả đạt được và những công việc cần tiếp tục thực hiện. Thường xuyên chia sẻ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các đồng nghiệp và bàn biện pháp khắc phục khó khăn.

Sau mỗi thời kỳ thực hiện, giáo viên cần rà soát lại việc thực hiện và điều chỉnh kế hoạch dựa trên những gì đã đạt được/chưa đạt được.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện GDKLTTC cấp trường

Như trên đã nói, việc áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực không thể thành công nếu giáo viên thực hiện một cách đơn lẻ, đặc biệt ở cấp trung học phổ thông khi một nhiều giáo viên cùng dạy một lớp và một lớp có nhiều giáo viên dạy. Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên cần bàn bạc, thống nhất một kế hoạch chung cho cả trường. Kế hoạch của trường sẽ hướng trọng tâm vào các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích giáo viên tạo thay đổi trong nhận thức, thái độ; chỉ đạo và giám sát việc áp dụng, tạo cơ hội để giáo viên chia sẻ những khó khăn, thành công và bài học kinh nghiệm.

2.1. Tự đánh giá và xác định các vấn đề cần cải thiện

a. Tự đánh giá

Trước khi lên kế hoạch, nhà trường cũng cần thực hiện tự đánh giá về tình trạng hiện tại của nhà trường trong việc kỷ luật học sinh. Trong một trường học gồm rất nhiều giáo viên với nhiều phong cách dạy học và cách quản lý lớp học, tuổi tác, số năm kinh nghiệm khác nhau v.v. Để đảm bảo thành công Ban giám

hiệu nhà trường cần nắm rõ quan điểm, thái độ và thực hành của giáo viên, từ đó đề ra kế hoạch cho toàn trường.

Gợi ý cho việc đánh giá nhà trường: Phân tích SWOT

SWOT là từ viết tắt của Strength (điểm mạnh) Weakness (điểm yếu), Opportunities (Cơ hội) và Threats (Thách thức).

Phân tích SWOT là công cụ để phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của một đơn vị, tổ chức hay trường học cũng như cơ hội hay thách thức mà đơn vị phải đối mặt.

Việc phân tích này giúp nhà trường tập trung và phát huy mặt mạnh, tận dụng các cơ hội; giảm thiểu những hạn chế và thách thức. Việc này có thể được thực hiện bởi hiệu trưởng hay bất kỳ ai trong ban giám hiệu.

Điểm mạnh (Yếu tố bên trong, nội lực- liên qua đến đội ngũ cán bộ, lợi thế, nguồn lực của trường) (ví dụ: đội ngũ trẻ, tâm huyết)	Điểm yếu (Yếu tố bên trong) - Những hạn chế mang tính chủ quan - Những điểm nhà trường cần khắc phục (ví dụ: còn những quan điểm/nhận thức trái chiều về trẻ em và kỷ luật v.v.)
Cơ hội (Yếu tố bên ngoài – khách quan) Ví dụ: Sự quan tâm của chính quyền địa phương/phụ huynh Chủ trương của Bộ về xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực	Thách thức (Yếu tố bên ngoài - khách quan) Ví dụ: Chương trình học nặng, Ít thời gian cho các hoạt động v.v.

Dưới đây là một số câu hỏi gợi ý để thực hiện phân tích thực trạng nhà trường với công cụ SWOT. Các câu/hỏi trả lời liên quan đến việc áp dụng GD KLTC.

Điểm mạnh: (nội lực)

- Nhà trường có những lợi thế gì?
- Nhà trường đã làm tốt công việc gì? (liên quan đến kỷ luật tích cực)
- Kinh nghiệm/nguồn lực nhà trường đã có sẵn
- Trường thường được khen về điểm gì?

Điểm yếu (nội lực)

- Nhà trường cần khắc phục điểm gì?
- Những tồn tại cần khắc phục?

Cơ hội (Khách quan)

- Những cơ hội nhà trường đang có là gì?
- Xu hướng chung có lợi cho các hoạt động của nhà trường là gì?

Thách thức (Khách quan)

- Nhà trường phải đối mặt với những trở ngại nào?
- Những điểm bất lợi (khách quan) ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động của nhà trường.

b. Xác định các vấn đề cần cải thiện

Sau khi phân tích SWOT về nhà trường, bước tiếp theo là xác định những vấn đề còn tồn tại trong việc kỷ luật học sinh; Việc này cần sự tham gia của Ban giám hiệu và toàn thể giáo viên trong nhà trường. Hiệu trưởng chủ trì đề tất cả cùng thảo luận về vấn đề kỷ luật học sinh trong nhà trường hiện nay. Các câu hỏi thảo luận có thể là:

- Khi học sinh mắc lỗi, giáo viên thường áp dụng các hình thức kỷ luật nào?
- Việc sử dụng các biện pháp đó có hiệu quả không? Vì sao có? Vì sao không?

Trong quá trình thảo luận, sẽ có những giáo viên đã áp dụng một hoặc nhiều biện pháp kỷ luật tích cực giới thiệu ở trên; Nhưng cũng có thể có những giáo viên áp dụng những biện pháp khác hơn.

Từ đó có thể tiếp tục thảo luận

- Việc áp dụng các biện pháp kỷ luật tích sẽ gặp những trở ngại/khó khăn gì?

Từ những ý kiến phát biểu của giáo viên, có thể sẽ thấy nổi lên một số vấn đề sau:

- + Giáo viên chưa tin tưởng vào các biện pháp GDKLTC;
- + Giáo viên chưa có kiến thức, kỹ năng áp dụng các biện pháp GDKLTC;
- + Còn những bất đồng/ý kiến trái chiều về vấn đề kỷ luật học sinh.v.

2.2. Xác định mục tiêu

Dựa trên kết quả phân tích, nhà trường xác định mục tiêu cho việc áp dụng GDKLTC tại trường. Các mục tiêu thường được xây dựng dựa trên những vấn đề nhà trường còn đang gặp phải. Các vấn đề ở thể phủ định, tiêu cực còn các mục tiêu ở thể tích cực.

Ví dụ:

Vấn đề: Còn nhiều ý kiến trái chiều về giáo dục kỷ luật

Đa số giáo viên giữ quan điểm “yêu cho roi cho vọt

Giáo viên chưa có kiến thức, kỹ năng áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực

Mục tiêu/kết quả mong đợi:

Giáo viên ủng hộ áp dụng các biện pháp GDKLTC

Giáo viên hiểu rõ và có kỹ năng áp dụng các biện pháp GDKLTC

2.3. Xây dựng kế hoạch thực hiện

Mục tiêu: Giáo viên trong trường hiểu rõ và có kỹ năng áp dụng các biện pháp GDKLTC

Vấn đề hiện nay	Công việc cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian	Nguồn lực cần thiết	Người chịu trách nhiệm
Còn nhiều ý kiến trái chiều về trẻ em và GDKL. Đa số GV giữ quan điểm “yêu cho roi cho vọt”	Nâng cao nhận thức cho toàn thể GV. Giúp GV nhận thức được vì sao cần chấm dứt sử dụng các biện pháp TPTT và áp dụng các biện pháp GD KLTC	Tổ chức trao đổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn v.v	Tháng 10 Tháng 4	Phòng họp Người chủ trì Tài liệu Thời gian	Hiệu trưởng, Hiệu phó phụ trách chuyên môn/hoạt động ngoài giờ lên lớp
Giáo viên chưa hiểu rõ về GDKLTC v.v.	Nâng cao nhận thức cho GV về GDKLTC và các kỹ năng áp dụng GDKLTC	Tổ chức tập huấn về GDKLTC v.v. GV lên kế hoạch áp dụng			
		Tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng			

2.4. Thực hiện kế hoạch: Lựa chọn vấn đề, xếp thứ tự ưu tiên

Trong điều kiện hiện nay khi nhà trường, giáo viên có rất nhiều việc để làm, lựa chọn vấn đề, xếp thứ tự ưu tiên những công việc cần thực hiện là việc làm cần thiết. Khi thực hiện kế hoạch, nhà trường nên lựa chọn những vấn đề ưu tiên có tính cấp thiết, nghĩa là nếu những vấn đề đó không được giải quyết, nó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường .

Tuy nhiên, để việc thực hiện được dễ dàng hơn, có thể phân loại những ưu tiên theo cách sau:

Loại A: Những việc có thể thực hiện được ngay mà không đòi hỏi kinh phí, không cần có sự trợ giúp từ bên ngoài – có thể tận dụng thế mạnh của trường (theo phân tích SWOT).

Loại B: Những việc khó thực hiện hơn một chút, cần thời gian nhưng không nhất thiết phải huy động đóng góp kinh phí

Loại C: Những việc muốn thực hiện cần phải có sự hỗ trợ từ bên ngoài

Ví dụ:

Loại A: làm được ngay, không cần kinh phí

Hoạt động: Tổ chức cho giáo viên trao đổi về những biện pháp kỷ luật giáo viên thường áp dụng khi học sinh mắc lỗi. Thảo luận xem việc áp dụng những biện pháp đó có mặt gì tích cực/tiêu cực (trước mắt/lâu dài). Qua đó có thể nắm được về nhận thức và quan điểm của giáo viên. Hoạt động này có thể diễn ra trong vòng 60 phút, lồng ghép vào cuộc họp của nhà trường.

Loại B: Khó hơn, cần thời gian nhưng không nhất thiết phải huy động kinh phí

Hoạt động: Tổ chức cho giáo viên chia sẻ về các trường hợp mà giáo viên đã biết/đã gặp phải về ảnh hưởng/hậu quả của các tình huống áp dụng trừng phạt thân thể; Hoặc những bài học rút ra từ việc áp dụng các biện pháp không dùng trừng phạt thân thể v.v. Thời gian có thể 1-2 tiếng và người điều hành cần đọc trước tài liệu để từ đó phân tích, điều hành cuộc thảo luận

Loại C: Những việc muốn thực hiện cần phải có sự hỗ trợ từ bên ngoài

Hoạt động: Tổ chức tập huấn cho giáo viên về áp dụng các biện pháp GDKLTC: có thể cần sự hỗ trợ của những người có kinh nghiệm về lĩnh vực này.

2.5. Đánh giá rút kinh nghiệm

Khi các hoạt động đã được thực hiện và có kết quả, nhà trường lại tiếp tục lựa chọn những ưu tiên mới cho thời gian tiếp theo. Tuy nhiên, cũng có trường hợp, một hoặc vài hoạt động đã được thực hiện nhưng không thu được kết quả như mong đợi. Nhà trường lúc này cần nghiêm túc xem xét, tìm hiểu nguyên nhân và thảo luận các giải pháp giải quyết.

Những công việc đã thực hiện	Điều gì khiến chúng ta hài lòng	Điều gì chúng ta có thể làm tốt hơn	Kế hoạch tiếp theo

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ 3

1. Hãy nêu các bước trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện GDKLTC trong quản lí lớp học?
2. Tại sao cần tiến hành đánh giá trước khi xây dựng kế hoạch?
3. Thầy/cô đang quản lí lớp học theo phương thức nào?
4. Tự đánh giá bản thân về kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với việc thực hiện GDKLTC.
5. Thầy/cô hãy xây dựng kế hoạch áp dụng các biện pháp GDKLTC trong lớp/trường mà mình phụ trách.

PHỤ LỤC

TÌNH HUỐNG VÀ BÀI HỌC SỰ PHẠM VỀ GIÁO DỤC KỈ LUẬT TÍCH CỰC

1. Ngăn ngừa và giải quyết những xung đột trong học sinh.⁷

Tôi là GVCN lớp 10A một trường THPT, một hôm có một học sinh nữ tên là Bắc gặp tôi và trình bày với tôi một việc với tâm trạng khá lo sợ. Em kể với tôi rằng có cho một bạn học sinh lớp 11 tên là Nam mượn đôi giày Ba-ta để học thể dục, em đã cho mượn sau đó thì em có hỏi để lấy lại thì bạn đó nói là không cầm và bạn ấy nói là để ở cửa lớp. Em Bắc không chịu và tiếp tục yêu cầu trả thì Nam có đi tìm và chỉ thấy một chiếc. Bắc không chịu và đòi bạn Nam phải trả cả đôi thì Nam có nói: Một là đền tiền một chiếc, hai là không trả, ba là đánh nhau. Sau đó Bắc sợ nhờ Bạn Nam đánh nên đã báo với tôi.

Sau khi nghe Bắc trình bày sự việc tôi đã tìm gặp riêng em Nam và hỏi có phải em đã mượn giày của Bắc - học sinh lớp cô đang chủ nhiệm không? thì Nam nói có. Vì đó là giờ ra chơi nên tôi cũng mời Nam sang lớp tôi cùng với em Bắc để làm rõ sự việc thì Nam có nhận là mượn giày của Bắc và có những lời lẽ như trên. Tôi đã khuyên Nam nên tìm nốt chiếc giày còn lại hay xem có bạn nào cất dấu ở đâu không thì trả lại nếu không thấy thì cũng phải mua trả Bắc đôi giày để Bắc còn tập thể dục hơn nữa việc em dọa không trả hoặc đánh bạn là sai. Ngay sau đó thì Nam đã xin lỗi Bắc và hứa sẽ trả đôi giày Ba - ta. Cách xử lý khá nhẹ nhàng không làm cho các em quá lo sợ về những việc mình đã làm và nhất là Nam. Vì Nam đã có những lời lẽ đe dọa không hay đối với Bắc. Nhờ sự can thiệp kịp thời mà đã giúp cho các em tránh được những xung đột trong học đường mà hiện nay hiện tượng bạo lực học đường là khá phổ biến.

2. Bài học không bao giờ quên⁸

Một bạn học sinh đang giải bài toán ở trên bảng, nhưng bị sai. Thầy giáo hỏi “Ai giải được bài toán này?”. Tôi giơ tay và được thầy cho phép lên giải. Kết quả tôi giải được bài toán. Thầy bảo “Em giải rất tốt, 5 điểm” (thời đó điểm 5 là mức điểm cao nhất). Thầy cầm bút định ghi vào sổ, nhưng bỗng thầy dừng lại nói: “Vở

⁷ Tình huống xảy ra tại trường THPT Nguyễn Huệ, Quảng Trị, 2014

⁸ Chuyện kể của cô giáo Phan – Viện KHGD Việt Nam

bài tập của em đâu”? Tôi cầm quyển vở lên đưa cho thầy, sau khi xem xong, thầy bảo: “1 điểm” và thầy cúi xuống ghi điểm 1 vào sổ. Tôi cầm quyển vở xuống, nước mắt tràn mi.

Thầy là một thầy giáo dạy giỏi, cả lớp chúng tôi đều kính trọng thầy. Tôi không hề oán hận khi thầy cho điểm 1. Nhưng lòng tôi nặng trĩu. Trong đầu tôi cứ vẫn vơ suy nghĩ: “sao thầy không hỏi tôi là tại sao tôi không giải cụ thể các bài mà trong vở bài tập của tôi chỉ đề là: bài 1 đã làm, bài 2 đã làm, bài 3 đã làm”; Giá như thầy hỏi tôi, cho tôi cơ hội giải bày... rồi sau đó hăng cho điểm ...; giá như...

Cả cuộc đời sau này, khi làm nghề sư phạm, ý nghĩ đó cứ vương vấn mãi trong đầu tôi: Giá như thầy hỏi tôi... rồi sau đó lí giải cho tôi hiểu thì dù điểm mấy tôi cũng chấp nhận mà không băn khoăn.

Hồi đó, gia đình tôi gặp rất nhiều khó khăn. Các anh chị tôi người thì đi bộ đội, người thì phải đi kiếm sống xa nhà. Mặc dù anh em đông, nhưng ở nhà chỉ có bố mẹ và 4 chị em trong đó tôi là đứa con lớn hơn cả. Hợp tác xã phân cho gia đình làm đất, cấy và gặt... Bố mẹ tôi lại rất yếu nên những việc nặng trong nhà tôi đều phải làm. Cứ mỗi buổi sáng học xong, tôi không về nhà mà ra ngay ruộng để làm. Mẹ tôi đã mang sẵn cơm ra ruộng cho tôi. Ăn xong, tôi và bố mẹ làm đến tối mịt mới về nhà. Nấu nướng xong, ăn quàng bát cơm độn khoai rồi xách đèn sang nhà bạn học bài. Bài về nhà nhiều, nào là soạn văn, giải toán, học thuộc địa... Chúng tôi không đủ thời gian để giải chi tiết các bài toán mà chỉ tìm được hướng giải và làm nháp, sau đó ghi: “bài 1 đã làm, bài 2 đã làm...”.

Giá như thầy hỏi tôi, cho tôi có cơ hội giải bày... Tôi mong một sự cảm thông, chia sẻ từ thầy và các bạn...

3. Tại sao bút chì có cục tẩy?

Có người hỏi: vì sao bút chì có tẩy? Chẳng phải câu trả lời đã quá rõ ràng rồi sao: để xóa đi những chữ viết sai, viết chưa đẹp hoặc để xóa hoàn toàn một đoạn văn nào đó!

Vậy có bao giờ bạn tự hỏi mình: phải chăng trong cuộc sống này, chúng ta cũng cần có một cục tẩy cho riêng mình? Để xóa đi những sai lầm của người khác và của chính bản thân ta! Có lúc chúng ta keo kiệt, không dùng đến cục tẩy đó khiến cho những trang giấy cuộc đời nhem nhuốc những dòng gạch và xóa!

Bất cứ ai cũng có lúc gặp sai lầm, bất cứ ai cũng gây ra những lỗi lầm khắc sâu trong lòng người khác! Có người ghi nhớ để rồi mãi mãi khắc khoải vì vết thương

đó! Có người để nó bị thời gian xóa đi, trống trơn phẳng lặng để viết lên những bài viết cuộc đời đặc sắc hơn, ý nghĩa hơn! Người ta nói rằng cuộc đời là một trang giấy trắng, và chính chúng ta sẽ quyết định viết nó như thế nào! Khi một đứa trẻ mới vào lớp một, cô giáo không cho chúng viết bằng bút bi mà viết bằng bút chì! Bởi vì sao bạn nhỉ? Vì bàn tay yếu ớt của các bé nhất định sẽ có lúc viết những nét nguệch ngoạc, sai từ này từ khác! Và khi đó, bé sẽ dùng tẩy để tẩy đi những chữ viết chưa đúng, chưa đẹp của mình! Chúng ta cũng vậy, không ai sinh ra đã có thể viết lên những bài ca cuộc đời một cách hoàn chỉnh! Có lúc chúng ta vì vội vã mà đi sai phương hướng dẫn đến những hậu quả khôn lường, có lúc vì chủ quan mà mắc sai lầm không thể sửa chữa! Làm thế nào đây? Ngồi trách móc bản thân và húng chịu những lời trách móc của người khác? Như vậy có giải quyết được gì không? Lúc ấy chúng ta cần biết tẩy đi những sai lầm mắc phải và làm lại từ đầu với những bước đi thận trọng hơn! Không ai có thể trưởng thành mà chưa một lần vấp ngã hay mắc sai lầm!

Mỗi em bé trước khi biết đi cũng trải qua quá trình chập chững với không ít lần vấp ngã! Đừng tự trách bản thân mình quá nhiều bạn ạ! Cũng như đừng trách móc những người khác khiến họ cảm thấy mình kém cỏi mà mất hết niềm tin vào chính bản thân họ! Hãy biết chấp nhận sai lầm như một điều tự nhiên trong cuộc sống để đối mặt với sai lầm và thất bại một cách nhẹ nhàng hơn! Bạn biết đấy, cục tẩy sinh ra để xóa đi những chữ viết chưa được tròn trịa, chưa được chính xác thì chúng ta cũng hãy dùng cục tẩy của mình – sự bao dung và thứ tha để tẩy đi những sai lầm của mình và người khác mắc phải!

Đừng quá khắt khe với người khác, cũng đừng chỉ nhìn vào những sai lầm của họ mà đánh giá con người họ! Bất kỳ ai cũng có lúc mắc phải sai lầm quan trọng là họ biết mình sai để sửa, còn chúng ta đừng chỉ biết nhìn vào những sai lầm đó mà hãy nghĩ đến những gì họ đã cố gắng, đã nỗ lực để làm tốt công việc của mình!

4. Hãy bình tĩnh lúc nóng giận

Hãy bình tĩnh lúc lúc nóng giận nhưng đã nóng giận thì khó bình tĩnh lắm.

Phải chăng đây là một bài học rất thú vị cho người đời.

Nóng giận quá mất khôn, hãy lắng đọng con tim, uống ngụm nước, bình tĩnh giải quyết mọi vấn đề cho ổn thỏa ...

Chuyện như sau:

Một hôm, một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá. Người đánh cá nói: *“Tôi xin lỗi, năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài.”*

Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức. Rất nhanh trí, người đánh cá nói: *“Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên đánh nhau khi đang tức giận.”*

Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống. *“Sư phụ của người rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nổi giận dữ của mình. Ta sẽ cho người thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi chắc chắn ta sẽ giết người.”*

Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn. Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ, nhưng ông ta rất bất ngờ khi thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường. Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá vang vọng bên tai: *“Đừng hành động khi đang giận dữ.”*

Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cố tình gây ra tiếng động lớn. Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hoá ra đó chính là mẹ ông. Ông gào lên: *“Chuyện này là sao vậy. Suýt nữa con đã giết cả hai người rồi!”*

Vợ ông giải thích: *“Vì sợ kẻ trộm lẻn vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để dọa chúng.”*

Một năm sau, người đánh cá đến gặp vị samurai để trả nợ. Người đánh cá phần khởi nói: *“Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa”*. Vị samurai trả lời *“Hãy cầm lấy tiền của người đi. Người đã trả nợ rồi.”*

5. Tuy gần mà xa

Có một vị hiền triết đã hỏi các đệ tử rằng: *“Tại sao trong cơn giận dữ người ta thường phải hét thật to vào mặt nhau?”* Sau một lúc suy nghĩ, một trong những đệ tử ấy đã trả lời: *“Bởi vì người ta mất bình tĩnh, mất tự chủ”*.

Vị hiền triết không đồng ý với câu trả lời, ngài bảo: *“Nhưng tại sao phải hét lên trong khi cả hai đang ở cạnh nhau, tại sao không thể nói với một âm thanh vừa phải đủ nghe?”*. Các đệ tử lại phải ngẫm nghĩ để trả lời nhưng không có câu giải thích nào khiến vị thầy của họ hài lòng.

Sau cùng ông bảo:

“Khi hai người đang giận nhau thì trái tim của họ đã không còn ở gần nhau nữa. Từ trong thâm tâm họ cảm thấy giữa họ và người kia có một khoảng cách rất xa, nên muốn nói cho nhau nghe thì họ phải dùng hết sức bình sinh để nói thật to. Sự giận dữ càng lớn thì khoảng cách càng xa, họ càng phải nói to hơn để tiếng nói của họ bao trùm khoảng cách ấy.”

Ngưng một chút, ngài lại hỏi:

“Còn khi hai người bắt đầu yêu nhau thì thế nào? Họ không bao giờ hét to mà chỉ nói nhỏ nhẹ, tại sao? Bởi vì trái tim của họ cận kề nhau. Khoảng cách giữa họ rất nhỏ...”

Rồi ngài lại tiếp tục:

“Khi hai người ấy đã yêu nhau thật đậm đà thì họ không nói nữa, họ chỉ thì thầm, họ đã đến rất gần nhau bằng tình yêu của họ. Cuối cùng ngay cả thì thầm cũng không cần thiết nữa, họ chỉ cần đưa mắt nhìn nhau, thế thôi! Vì qua ánh mắt đó họ đã biết đối phương nghĩ gì, muốn gì ..”

Ngài kết luận:

“Khi các con bàn cãi với nhau về một vấn đề, phải giữ trái tim của các con lúc nào cũng cận kề. Đừng bao giờ thốt ra điều gì khiến các con cảm thấy xa cách nhau... Nếu không thì có một ngày khoảng cách ấy càng lúc càng rộng, càng xa thì các con sẽ không còn tìm ra được đường quay trở về !”

6. Chiếc bình nứt

Ở nước nọ có một người gánh nước mang hai chiếc bình lớn treo hai đầu chiếc đòn gánh. Một trong hai bình ấy bị nứt còn bình kia thì tuyệt hảo và luôn mang về một bình đầy nước.

Cuối đoạn đường dài từ con suối về đến nhà chiếc bình nứt lúc nào cũng chỉ còn lại nửa bình. Suốt hai năm tròn ngày nào cũng vậy, người gánh nước chỉ mang về nhà có một bình rưỡi nước.

Dĩ nhiên, cái bình nguyên vẹn rất hãnh diện vì đã hoàn tất nhiệm vụ của mình, còn chiếc bình nứt rất xấu hổ vì chỉ hoàn tất có một nửa công việc nó được giao phó. Sau hai năm chịu đựng cái mà nó cho là một thất bại chua cay. Một ngày nọ, chiếc bình nứt lên tiếng với người gánh nước bên bờ suối: “Con thật lầy lầm xấu hổ vì vết nứt bên hông làm rỉ mất nước suốt dọc đường đi về nhà bác”. Người gánh nước trả lời: “Con đã chẳng để ý thấy chỉ có hoa mọc trên đường đi bên phía

của con à? Đó là vì ta vẫn luôn biết các khuyết điểm của con nên đã gieo hạt hoa dọc đường bên phía của con để mỗi ngày con đều tưới chúng. Hai năm nay ta vẫn luôn hái được mấy đóa hoa đẹp đó để trưng trên bàn. Nếu mà con không nứt như thế này thì trong nhà đâu có được trang hoàng đẹp đẽ như vậy.”

Mỗi người trong chúng ta đều có những khuyết điểm rất riêng biệt. Ai cũng đều là bình nứt cả. Nhưng chính các khuyết điểm đó của mỗi người mới khiến cho đời sống của chúng ta trở nên thú vị hơn.

Vạn hạnh cho tất cả các bạn **“bình nứt”** của tôi.

Chúng ta phải chấp nhận cá tính của từng người trong cuộc sống và tìm cho ra cái tốt trong họ.

7. Ai cần chữa tâm lý?

Nếu không cẩn trọng, những lời nhận xét, răn dạy của người lớn có thể tác động tiêu cực đến trẻ nhỏ.

“Lúc nào cũng” và “Không bao giờ”

Vốn được trao cho cái quyền dạy dỗ trẻ nhỏ, phải chăng có lúc người lớn chúng ta đã làm chúng tổn thương bằng những lời khen, chê, răn dạy rất đỗi vô tình, lâu dần biến chúng thành đứa lười biếng, hoặc tự ti nhút nhát.

Con gái tôi rất thích đón mẹ mỗi lần đi chợ về để được xách đồ vào nhà giúp mẹ. Một lần cháu lỡ tay làm rơi vỡ vài trứng gà, tôi bực bội: “Con lúc nào cũng hậu đậu, chả để ý gì cả” - “Đây là lần đầu tiên con làm bể trứng mà mẹ” - nó cãi. “Tuần trước lấy nước cho bà uống thì làm bể ly của bà, lúc cháo cho em ăn thì làm đổ cháo lên người em, không nhớ à?” - tôi gắt lên. Con bé mím chặt môi, chạy vụt vào phòng, và từ đó không còn vui vẻ tự nguyện giúp mẹ việc nhà nữa. Cũng may là tôi đã nhận ra con giận vô lý của mình đối với một đứa trẻ và xin lỗi con.

Một đồng nghiệp của tôi kể anh cũng đã rất thất vọng rằng dù có giận con đến mấy cũng phải tìm hiểu nguyên nhân và cẩn trọng khi la mắng con. Đứa con trai của anh khá hiếu động, hay quậy trong lớp làm cô chủ nhiệm thường xuyên than phiền. Mỗi lần như thế vợ chồng anh lại dằn dằn nổi giận: “Con không bao giờ nghe lời thầy cô cha mẹ thì lớn lên chỉ có nước đi bán vé số”. Lâu dần cậu bé bỏ bê bài vở, bị mắng thì cậu lậm bậm: “Bán vé số thì cần gì học!”. Và cậu thực sự nghĩ rằng mình là đứa “cá biệt”.

Trong cuốn sách “học làm người” nổi tiếng của Mỹ “Hẹn bạn trên đỉnh thành công”, tác giả Zig Ziglar đã nêu ra những dẫn chứng thực tế cho thấy người lớn nhìn, đối xử với trẻ em thế nào thì chúng sẽ trở thành như thế. Có lẽ, người cần được “chữa tâm lý” trước hết chính là các bậc làm cha làm mẹ chúng ta, để biết cách nâng niu hơn nữa tâm hồn con trẻ.

(Thanh niên online, 25/9/2013 Ai cần chữa tâm lý, Tác giả: Xuyên Vân)

8. Chuộc Lương Tâm

Cách đây hơn hai chục năm, hồi tôi học phổ thông cấp III, đồng hồ đeo tay còn là thứ xa xỉ phẩm khan hiếm. Một hôm, thằng bạn cùng bàn sắm được một chiếc đồng hồ mới toanh; nó đeo đồng hồ rồi xắn tay áo lên trông thật oách làm sao, khiến cả lớp phục lẫn. Chỉ vài hôm sau đã thấy mấy thằng khác cùng lớp đua nhau sắm đồng hồ đeo tay. Ngay cả trong giấc mơ tôi cũng ao ước được như chúng nó: sắm một chiếc đồng hồ để mọi người trông thấy mà thêm.

Hôm chủ nhật, tôi về nhà chơi. Lấy hết lòng can đảm, tôi nói với mẹ: “*Mẹ ơi, con muốn mua một cái đồng hồ đeo tay, mẹ ạ !*” Mẹ tôi trả lời: “*Con này, nhà mình đến cháo cũng sắp sửa chẳng có mà ăn nữa, lấy đâu ra tiền để sắm đồng hồ cho con ?*” Nghe mẹ nói thế, tôi rất thất vọng, vội quàng quàng húp hai bát cháo rồi chuẩn bị về trường. Bỗng dung bố tôi hỏi: “*Con cần đồng hồ làm gì thế hả ?*”

Câu hỏi của bố nhen lên một tia hy vọng trong lòng tôi. Rất nhanh trí, tôi bịa ra một câu chuyện: “*Hồi này lớp con đang học ngày học đêm để chuẩn bị thi đại học, vì là lớp cuối nên bây giờ chúng con lên lớp không theo thời khoá biểu của trường nữa, cho nên ai cũng phải có đồng hồ để biết giờ lên lớp.*” Nói xong, tôi nôn nóng chờ bố trả lời đồng ý; thế nhưng bố tôi chỉ ngồi xôm ngoài cửa chẳng nói câu nào.

Trở về ký túc xá nhà trường, tôi chẳng còn dám nằm mơ đến chuyện sắm đồng hồ nữa. Thế nhưng chỉ mấy hôm sau, bất chợt mẹ tôi đến trường, rút từ túi áo ra một túi vải hoa con tý rồi mở túi lấy ra một chiếc đồng hồ mác Thượng Hải mới toanh sáng loáng. Tôi đón lấy nó, đeo ngay vào cổ tay, trong lòng trào lên một cảm giác lâng lâng như bay lên trời. Rồi tôi xắn tay áo lên với ý định để mọi người trông thấy chiếc đồng hồ của mình.

Thấy thế, mẹ tôi liền kéo tay áo tôi xuống rồi bảo: “*Con này, đồng hồ là thứ quý giá, phải lấy tay áo che đi để giữ cho nó khỏi bị sây xước chứ ! Con nhớ là*

tuyệt đối không được làm hỏng, lại càng không được đánh mất nó đấy ! Thôi, mẹ về đây. ”

Tôi tiễn mẹ ra cổng trường rồi hỏi: *“Sao nhà mình bỗng dừng lại có tiền thế hở mẹ?”* Mẹ tôi trả lời: *“Bố mày bán máu lấy tiền đấy !”*

Bố đi bán máu để kiếm tiền mua đồng hồ cho tôi? Trời ơi! Đầu óc tôi quay cuồng, ngực đau nhói. Tiễn mẹ về xong, tôi tháo chiếc đồng hồ ra, bọc kỹ mấy lớp vải như cũ cất vào cái túi con týt mẹ đưa. Ngay hôm ấy, tôi hỏi thăm các bạn xem có ai cần mua đồng hồ mới không. Các bạn hỏi tôi tại sao có đồng hồ mà lại không đeo, tôi bảo tôi không thích. Họ chẳng tin, cho rằng chắc hẳn đồng hồ của tôi có trục trặc gì đấy, vì thế chẳng ai muốn mua nó.

Cuối cùng tôi đành phải nhờ thầy chủ nhiệm lớp giúp tôi tìm người mua đồng hồ và thành thật kể lại đầu đuôi câu chuyện cho thầy nghe, vừa kể vừa nước mắt lưng tròng. Thầy chủ nhiệm nghe xong bèn vỗ vai tôi và nói: *“Đừng buồn, em ạ. May quá, thầy đang cần mua một chiếc đồng hồ đây, em để lại nó cho thầy nhé!”* Thầy trả tôi nguyên giá, còn tôi thì dùng số tiền đó nộp hai tháng tiền ăn ở nhà ăn tập thể. Có điều khó hiểu là sau đó chưa bao giờ tôi thấy thầy chủ nhiệm đeo đồng hồ cả. Mỗi lần tôi hỏi tại sao thì thầy chỉ cười không nói gì.

Về sau tôi thi đỗ đại học rồi ra trường và làm việc ở một tỉnh lỵ xa quê. Câu chuyện chiếc đồng hồ kia cứ mãi mãi đeo bám ám ảnh tôi. Trong một dịp về quê thăm gia đình, tôi tìm đến nhà thầy chủ nhiệm cũ và hỏi chuyện về chiếc đồng hồ ấy. Thầy tôi bây giờ đã già, tóc bạc hết cả. Thầy bảo: *“Chiếc đồng hồ vẫn còn đây.”* Nói rồi thầy mở tủ lấy ra chiếc túi vải hoa nhỏ xíu năm nào mẹ tôi đưa cho tôi. Thầy mở túi, giờ từng lớp vải bọc, cuối cùng chiếc đồng hồ hiện ra, còn mới nguyên !

Tôi kinh ngạc hỏi: *“Thưa thầy, tại sao thầy không đeo nó thế ạ ?”* Thầy chủ nhiệm từ tốn trả lời: *“Thầy đợi em đến chuộc lại nó đấy !”* Tôi hỏi tiếp: *“Thưa thầy, vì sao thầy biết em sẽ trở lại xin chuộc chiếc đồng hồ ạ?”* Thầy bảo: *“Bởi vì nó không đơn giản chỉ là chiếc đồng hồ, mà điều quan trọng hơn, nó là lương tâm của một con người.”*

(Tác giả : LÝ TỬ)

9. Chiếc bánh mì cháy

Có câu chuyện về chiếc bánh bị cháy, bạn đã nghe bao giờ chưa nhỉ? Một người phụ nữ phải làm việc 8h/ngày lại còn chăm sóc gia đình và làm hết mọi

công việc của một người nội trợ! Một ngày nọ cô mệt nhoài với hàng tá công việc ở cơ quan khiến cô có cảm giác như kiệt sức! Về nhà cô còn phải dọn dẹp nhà cửa và nấu ăn cho chồng và con của cô! Khi người chồng đón con từ trường về, cũng là lúc cô nướng xong mẻ bánh quy trong lò! Thế nhưng vì quá mệt nên cô đã để quên nó một lúc khiến cho một vài chiếc bị cháy!

Lúc ăn tối, đưa con quan sát xem có ai nói gì về những chiếc bánh cháy đó không nhưng chẳng có ai lên tiếng cả! Khi dọn bát đĩa, người vợ ngỏ ý xin lỗi về những chiếc bánh cháy nhưng người chồng dịu dàng nói: có gì mà em phải xin lỗi chứ, hơn nữa mùi vị những chiếc bánh ấy rất ngon! Người vợ mỉm cười hạnh phúc!

Khi đưa con đi ngủ, nó thì thầm hỏi bố nó: có thật bố thích ăn bánh mì cháy không? Không con ạ - anh ta nói với con - Nhưng hôm nay mẹ con rất mệt mà vẫn phải chuẩn bị bữa ăn cho bố con chúng ta! Không nên làm mẹ buồn mà một vài chiếc bánh cháy có ảnh hưởng đến ai đâu chứ!

Thế đấy, có bao nhiêu người không để ý đến một vài chiếc bánh cháy trên đĩa bánh? Không nhiều lắm phải không bạn! Cũng như vết mực đen trên tờ giấy trắng! Có lúc chúng ta chỉ biết nhìn vào những sai lầm, khuyết điểm của người khác để rồi lên tiếng chỉ trích mà quên rằng họ đã cố gắng rất nhiều!

Hãy sống bao dung hơn bạn nhé, để cục tẩy của bạn mòn dần theo năm tháng, đừng bao giờ để cục tẩy của bạn mãi mãi như mới xuất xưởng! Bởi vì nếu không sử dụng đến nó cuộc đời của chúng ta sẽ chỉ chút những vết gạch xóa sau những lần mắc sai lầm! Một tờ giấy như vậy có đẹp để gì không bạn? Hãy để nó là một tờ giấy được viết nên bởi những trải nghiệm, những thử thách, quyết tâm và cả sự tha thứ và bao dung nữa, bạn nhé.

10. Cây chuối và sự hy sinh của mẹ

Dưới gốc cây chuối mẹ sắp chết đi là chồi non của một cây chuối mới, một cuộc sống mới, một sự hy sinh mới lại bắt đầu...

Tôi sinh ra và lớn lên ở thành phố nên không biết nhiều về cây chuối. Có lần nhìn thấy một cây chuối có buồng, tôi hỏi bố: “Bố ơi, trong cuộc đời của cây chuối nó sinh ra được bao nhiêu buồng?”. “Chỉ một buồng duy nhất” - Bố tôi trả lời.

Tôi ngạc nhiên về câu trả lời của bố. Tôi cứ đinh ninh trong cuộc đời, cây chuối ít nhất cũng phải cho vài buồng quả.

“Khi buồng chuối chín cũng là lúc cây chuối mẹ chết đi con ạ!” - Bố tôi nói thêm.

Về sau, tôi có dịp được nhìn cây chuối mang một buồng quả chín.

Lá của cây chuối mẹ héo rũ, xác xơ, và thân của nó oằn xuống như sắp gãy vì nó phải mang trên mình một buồng chuối nặng trĩu quả.

Chỉ thời gian ngắn nữa thôi, khi buồng chuối chín hoàn toàn, cây chuối mẹ sẽ gục hẳn xuống.

Trong quá trình nuôi buồng chuối, cây chuối mẹ đã hy sinh những phần tinh túy nhất của mình - chất dinh dưỡng trong gốc, thân và lá để dồn cho những quả chuối được chín, để dâng cho đời những trái chuối ngon ngọt.

Cho đến giờ tôi mới biết cây chuối tượng trưng cho một hình ảnh đẹp đẽ về sự hi sinh của mẹ.

Trẻ em học từ cuộc sống ⁹

Nếu sống với **chỉ trích**
Em biết cách **chê bai**.
Nếu sống với **thù hận**
Em biết cách **gây gổ**.
Nếu sống với **bao dung**
Em học lòng **kiên nhẫn**.
Nếu sống trong **khích lệ**
Em có lòng **tự tin**.
Nếu sống trong **ca ngợi**
Em biết cách **tặng khen**.
Nếu sống trong **công bằng**
Em có lòng **độ lượng**.
Nếu sống trong **bình an**

⁹ Theo tập thơ "**Chúng ta có thể làm được: Dạy con với cả tự tin**" Dorothy Law Nottle.

Em học lòng **tin cậy**.
Nếu sống trong **tình thương**
Em biết yêu **chính mình**.

*Nếu trẻ em được lớn lên với **sự đón nhận** và **tình yêu thương**
Các em sẽ tìm thấy **tình yêu thương** trong đời"*

*"Đối với hiệu trưởng của một trường học, điều tồi tệ nhất có lẽ là
làm việc theo phương pháp tạo ra sự sợ hãi, áp lực và uy quyền giả tạo.
Cách làm việc như vậy hủy hoại những tình cảm lành mạnh, sự chính
trực và lòng tự trọng của học sinh".*

Albert Einstein

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam: Bộ Luật Hình sự, NXB Chính trị quốc gia, 2005.
2. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam: Luật Giáo dục, NXB Giáo dục, 2005, chỉnh sửa bổ sung năm 2009.
3. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, ban hành ngày 15/6/2004.
4. Bộ GD&ĐT: Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT, ban hành ngày 22/10/2009.
5. Bộ GD&ĐT, Cục nhà giáo và CBQL các cơ sở giáo dục: Đổi mới phương pháp quản lí lớp học bằng các biện pháp GDKLTC, Hà Nội, 2013. .
6. Bộ GD&ĐT, Vụ Giáo dục Trung học, Tổ chức cứu trợ trẻ em: Đổi mới phương pháp quản lí lớp học bằng các biện pháp giáo dục KLTC, Hà Nội, 2011.
7. Liên hợp quốc: Công ước quốc tế về quyền trẻ em, NXB Chính trị quốc gia, 2005.
8. Tổ chức cứu trợ trẻ em, Trung tâm giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội: Nuôi dạy con bằng lòng yêu thương và sự thấu hiểu, Hà Nội, 2011.
9. Tổ chức cứu trợ trẻ em: Nâng cao chất lượng trường học thông qua tự đánh giá và cải thiện trường học.
10. Dr. Helen McGrath - Đại học Deakin - Melbourne Australia: Bạn bè thân thiện - lớp học thân thiện.
11. <http://tailieu.vn/tag/phuong-phap-ky-luat-tich-cuc.html>